

# tình thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



19

những vấn đề thời cuộc  
phỏng vấn thiếu tướng THI

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN BÌNH KHIÊM SAIGON

Chủ-nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC  
Tổng-thư-ký : NGÔ-THỂ-VINH Thư ký : LÊ-VĂN-CHÂU  
Quản-lý kiêm Thủ quỹ : VŨ-THIỆN-ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : BÙI THỂ HOÀNH • KHẢO LUẬN : HÀ XUÂN QUỲNH •  
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA  
TRẦN CÔNG PHÁT • BÀN TAY NẮM LẦY BÀN TAY : NGÔ THỂ QUÍ, LÊ SĨ QUANG •  
THỀ GIỚI CHÚNG TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU ÂN

## trong số này

### ★ QUAN ĐIỂM và KHẢO LUẬN

|                                                  |                      |      |
|--------------------------------------------------|----------------------|------|
| Tình Thương trước Thời Cuộc                      | TÌNH-THƯƠNG          | II   |
| Phong văn Thiệu Tường Thi                        | TÌNH-THƯƠNG          | III  |
| Công tác mùa Hè                                  | NGÔ-THỂ-VINH         | V    |
| Lá thư ngỏ gửi S.V. Hiệp Chúng Quốc              | TÌNH-THƯƠNG          | VIII |
| Phong văn phó Chủ Tịch T.H.S.V. Mỹ               | NGÔ-THỂ-VINH         | X    |
| Sinh Viên và các Trưởng Lãnh                     | CHINH-YÊN            | 4    |
| Sau ngày Cách Mạng                               | B.S. NGUYỄN-ĐỨC      | 6    |
| Những phương thức nghèo                          | ĐỖ-HOÀNG             | 10   |
| Cách Mạng Saigon (Phiếm luận)                    | CÁT-QUỲNH            | 13   |
| Cứu Cặp Tiên Tuyên                               | TÌNH-THƯƠNG          | 15   |
| Bùi-Thê trả lời Đật-Tổ                           | BÙI-THÊ              | 17   |
| Thực Trạng Miến Bắc                              | P.J. HONEY           | 21   |
| Vai trò Tổng Hội trong đời sống Chính Trị (dịch) | NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC      | 23   |
| Sự cần thiết của một Ủy hội Quốc gia             |                      |      |
| báo chí Sinh Viên                                | NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC      | 55   |
| Sơ lược phép Chẩn Đông Y                         | B.S. HOÀNG-NGỌC-KHÔI | 29   |

### ★ VĂN NGHỆ

|                                             |                  |    |
|---------------------------------------------|------------------|----|
| Kỷ Niệm                                     | MAI-TRÚC         | 31 |
| Thơ : HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN-TRẦN YÊN THẢO     |                  | 33 |
| Phổ rừng                                    | NGÔ-THỂ-VINH     | 34 |
| Thơ : GIANG CHÂU-TRẦN HỒNG NHAN             |                  | 38 |
| Nỗi buồn tháng năm                          | HOÀNG-ĐÔNG-TRƯỚC | 39 |
| Thơ : HÀ LI HẢI, TÂM HẰNG, NGỌC THUY-KHANH, |                  |    |
| NGUYỄN ĐỨC HIẾU, NGUYỄN PHƯƠNG LOAN         |                  | 41 |
| Các «Ông Anh» của chúng tôi                 | PHƯƠNG THƯ       | 42 |
| Thơ :                                       | TRANG CHÂU       | 45 |
| Thề giới chúng tôi                          | ĐỖ-TRẦN          | 46 |

### ★ CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

|                    |                 |    |
|--------------------|-----------------|----|
| Nuôi Sọ            | TRIỀU-SƠN       | 48 |
| Dưới mắt Thượng Đê | NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC | 51 |
| Lịch Sử Y Học      | KENNETH WALKER  | 53 |
| Sinh Hoạt Đại Học  |                 | 55 |

19

THÁNG 7-1965  
NĂM THỨ HAI



# TÌNH THƯƠNG TRƯỚC THỜI CUỘC

Trên cương vị, một cơ quan tranh đấu văn hóa xã hội của Thanh niên, Tình Thương đã nhiều lần đòi hỏi một cuộc Cách mạng xã hội sâu rộng. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý rằng chỉ có những biện pháp mạnh mới mong đưa được đất nước ra khỏi tình trạng đen tối hiện nay. Tuy nhiên để đạt kết quả mong muốn, những biện pháp mạnh vẫn cần phải:

- Thích đáng.
- Được thi hành đến nơi đến chốn.

Chúng tôi đặt lòng tin ở chính quyền trong việc thi hành cải biến pháp mạnh công bố mới đây mà chỉ bàn về sự thích đáng của vấn đề.

Cuộc cải tổ dù mạnh vẫn đòi hỏi thời gian và phương pháp thích nghi, việc làm sẽ hữu ích hơn nếu ta nêu rõ được những tệ đoan thực của báo chí và những đòi hỏi của Quốc gia để các báo tự sửa mình.

Hạn chế những xa xỉ không cần thiết là việc nên làm nhưng thực hiện khắc khổ bằng cách giới nghiêm là điều không thực tế. Bọn giàu có và gian thương không quá 1/100 dân số các đô thị; dù cầm, bọn này vẫn đầy đủ phương tiện tổ chức các cuộc liên hoan ở những nơi kín đáo hoặc xa xôi. Những người này sẽ đóng góp nhiều cho Quốc gia nếu chúng ta có một chính sách thuế má hữu hiệu và biết hướng dẫn họ trong việc phát triển chung. Đa số khách hàng những cuộc vui buổi tối thuộc tầng lớp thanh niên trung lưu và bình dân, lớp người SINH TRƯỞNG TRONG KHÓI LỬA và sẽ phục vụ Quốc gia ngoài tiền tuyến. Nếu không thông cảm vấn đề giải trí của họ thì phải đợi bao lâu nữa cho đất nước thanh bình để họ được phép hưởng thụ ít thú vui của đời sống hàng ngày. Ngay trong phòng trà và trên sân nhảy chúng ta thấy không thiếu gì các chiến sĩ quả cảm ngoài tiền tuyến về nghỉ phép ở Saigon.

Quyết định đoạn giao với chính phủ Pháp được đón nhận với nhiều thiện cảm, nhưng thường thường những cuộc đoạn tuyệt ngoại giao phải được kèm theo nhiều biện pháp kinh tế, văn hóa khác để được hữu hiệu. Cuộc «đoạn giao chính trị» của chúng ta chỉ có nghĩa là công nhận một thực trạng đã kéo dài từ ngày Cách mạng: hai nước vẫn không trao đổi Đại sứ. Nếu chính phủ và giới kinh tế Pháp trả đũa cuộc đoạn giao khơi khơi này chắc chắn chúng ta sẽ phải chống đỡ vất vả.

Trong trận Đông Xoài số thường dân bị thương lên tới hàng trăm người, vượt qua mọi phương tiện y tế địa phương. Nhiều người bị thiệt mạng vì không được săn sóc ngay, Tình-Thương đang tổ chức Đoàn Cứu Cấp Tiên Tuyến với hy vọng mang lại cho thương dân những «sân sóc đầu tiên» khi xảy ra đụng độ lớn. Chúng tôi mong mỗi sự tham gia của các bạn Sinh viên.

Trong các cuộc tiếp xúc tại tòa soạn với những Sinh viên Hoa Kỳ sang tìm hiểu tình hình Việt Nam, chúng tôi được biết:

Bốn triệu Sinh viên Mỹ rất quan tâm tới tình hình Việt Nam, đặc biệt là thái độ của Sinh viên đối với cuộc chiến tranh hiện tại. Quan điểm của tập thể đông đảo và hoạt động này có có ảnh hưởng lớn tới dư luận nhân dân Mỹ.

Trước tình trạng tai hại đó, chính phủ và các tổ chức đại diện Sinh viên chưa có biện pháp hữu hiệu bênh vực lý tưởng Quốc gia.

Để góp phần vào sự soi sáng chính nghĩa chúng tôi sẽ:

- Phát triển liên lạc với các đoàn thể và cơ quan ngôn luận Sinh viên ngoại quốc nhất là với Sinh viên Hoa Kỳ đang cố gắng tìm hiểu thanh niên chúng ta.
- Mở cuộc tranh luận công khai với các tổ chức Sinh viên ngoại quốc về cuộc tranh đấu hiện tại.

Để nói lên cảm nghĩ và ước vọng của lớp Thanh niên chúng ta trước thời cuộc một cách phong phú và trung thực, Tòa soạn Tình-Thương sẽ rất hân hạnh đón nhận ý kiến của độc giả bốn phương nhất là giới Thanh niên Sinh viên.

TÌNH THƯƠNG

W198102

Kiểm Duyệt số 1099 ngày 3-7-1965

# TÌNH THƯƠNG PHÒNG VẤN thiếu tướng NGUYỄN CHÁNH THỊ

LTS.— Nhân dịp Phóng viên Tình Thương ra Trung viết về S.Y.P. với một trung tâm thứ hai mới thiết lập; ngoài những cuộc tiếp xúc với các Đại diện Thanh niên sinh viên thuộc các hội đoàn hoạt động và người Mỹ ở Huế, phái viên Tình Thương có vào tiếp xúc với Thiếu tướng Nguyễn Chánh Thị tại Đà Nẵng. Nội dung của cuộc tiếp xúc là: Chương trình Mùa Hè 6 của Thanh niên sinh viên Vùng Một Chiến Thuật. Bên lề cuộc tiếp xúc nhiều vấn đề khác được đề cập tới. Với tư cách một tờ báo sinh viên lấy trọng tâm là các vấn đề Thanh niên nhưng cũng rất quan tâm tới thời cuộc, chúng tôi cho ghi nhận lại những ý kiến của Thiếu tướng có liên quan tới hiện tình nước nhà. Bài được viết lại dưới hình thức một cuộc phỏng vấn nhưng tất cả chỉ là đúc kết của một cuộc đối thoại cởi mở. Người viết mong rằng những điều ghi lại phản ánh được trung thực ý nghĩ người đối thoại và sẽ giúp bạn đọc nhiều nhận định hữu ích.

## VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÈ 65

Thiếu Tướng nghĩ sao về Summer Program 65 cho vùng I và sự kiện thiết lập thêm một trung tâm tại Huế.

— Chương trình Mùa Hè 65 khởi đầu được thiết lập tại Saigon với phạm vi hoạt động lan ra các tỉnh miền Trung; do đó các sinh viên Huế muốn thành lập một trung tâm thứ hai cho các tỉnh thuộc vùng I. Vấn đề Huế thực sự khá phức tạp. Đến 25-6 tôi sẽ ra Huế tham dự Đại hội công tác Mùa Hè 65 và phác họa ý kiến chung với anh em.

Khi nhắc tới dự luận cho rằng một chương trình hoạt động Thanh niên với quy mô quốc gia mà chỉ do người Mỹ tài trợ khiến nhiều người e ngại, nghĩ tới tự ái quốc gia. Thiếu tướng Thị cho biết:

— Một quan niệm như vậy là eo hẹp. Đừng nên có tư ty mặc cảm với người Mỹ. Đất nước hiện trong một tình trạng vô cùng nguy hiểm, mọi người cần làm rồi hãy nói. Điều quan trọng là có thực sự giúp đỡ đồng bào không? Đừng nghĩ hẹp và cũng không có quyền tự cao; hiện thời có ngành hoạt động nào mà không cần đến viện trợ Mỹ, ngay như người lính quân đội lính lương cũng là tiền Mỹ.

Thiếu Tướng Thị cũng có nhắc đến vai trò của ông Ted Britton trong SYP, bạn thân của Thiếu tướng. Thiếu tướng nói với ông Britton rằng trong chương trình này đồng tiền Mỹ phải được sử dụng ra sao tới tay được dân chúng.

Ba triệu của ông Cần. Khi hỏi sự thật về số tiền Ba triệu (của ông Cần) mà Thiếu tướng hứa cho Sinh viên Huế, ông cho biết:

— Dù là tiền ông Cần hay viện trợ Mỹ cũng là tiền của nhân dân. Có, số tiền 50 triệu của ông Cần đã được chia cho 10 tỉnh miền Trung. Một phần số tiền sẽ được chia cho các hoạt động Thanh niên Sinh viên. Tôi có yêu cầu anh em thiết lập một dự án sau khi được cứu xét, chúng tôi sẽ trợ cấp.

Thiếu tướng cho biết cũng đã có một Chương trình của Phòng 5 về hoạt động xã hội Vùng I, nhưng ông muốn mọi sáng kiến có từ phía sinh viên. Và khi đã quyết định làm, về mọi phía phải có sự

đồng tâm nhất trí. Thiếu tướng cũng nhận xét là ngay trong hàng ngũ sinh viên cũng chưa có gì thống nhất mà chia làm nhiều tốp: nào là sinh viên Phật tử, sinh viên Công giáo, thanh niên thiện chí... tuy nhiên tất cả đều thiện chí, bằng chứng trong vụ lụt vừa qua, hoạt động của anh em rất đáng khen.

Viễn tượng hoạt động, khi đặt vấn đề trở ngại an ninh địa phương đối với các hoạt động xã hội, Thiếu tướng Thị cho biết:

— Vẫn có nhiều vùng sinh viên có thể hoạt động dễ dàng. Điều cần thiết là ngay trong sinh viên phải có sự thuần nhất, không có Việt Cộng trà trộn trong trường hợp đó tôi sẽ phát súng ông đề anh em vừa công tác vừa tự vệ chiến đấu. Về địa điểm hoạt động không thiếu, sinh viên có thể hoạt động rất an ninh theo vết dầu loang từ hai bên bờ quốc lộ số 1, hoặc các địa điểm tập trung đông bào tránh lụt, tỵ nạn cộng sản... như thí điểm gần sân bay Chu Lai, nơi có gần hai nghìn gia đình tỵ nạn cộng sản, anh em có thể hoạt động giúp đỡ dân chúng ở đó và chúng ta có thể đi tới chỗ nắm dân một cách dễ dàng.

Và Thiếu tướng cũng đòi hỏi sinh viên phải có những dự án chi tiết đề ông có thể cho lời chỉ dẫn về những điều kiện an ninh, giúp phương tiện di chuyển...

## VỀ NỘI CÁC CHIẾN TRANH HIỆN THỜI:

Với tư cách một nhà báo sinh viên quan tâm tới thời cuộc, chúng tôi đặt câu hỏi về tương lai của chính phủ mới do các Tướng lãnh thành lập, Thiếu tướng Thị cho biết:

— Các chính phủ dân sự vừa qua không có sức hậu thuẫn nào, một giải pháp thay thế mới rất hợp lý và hợp thời. Sau Cách Mạng 1-11 các tướng lãnh đàn anh đã thất bại liên tiếp. Sau hai năm quân đội đã có kinh nghiệm và lúc này quân đội lên cầm quyền tôi tin có thể làm việc hơn...

Khi nói đến một chính phủ "được việc" chúng tôi hỏi Thiếu tướng quan niệm thế nào về một chính phủ cách mạng, ông cho biết:

— Chính phủ thực sự cách mạng là một chính phủ ĐÚT KHOÁT, tôi nhấn mạnh ở hai chữ dứt

khoát. Dứt khoát có nghĩa là phải giải quyết xong hai vấn đề: với chế độ cũ, phải xử ngay những người thực sự gây ra tội lỗi còn nằm đó... với chế độ mới, từ sau cách mạng, phải thanh toán những thành phần tự nhận là cách mạng mà vẫn tham ô thối nát để lãnh mạng hóa chính quyền... Có như thế dân chúng mới tin tưởng. Phải cương quyết dứt khoát nếu không có thể thua Cộng sản. Chống Cộng là ngay trong nội bộ phải lãnh mạng hóa chứ không phải chỉ biết cầm súng lên núi tìm bắn nhau với Việt cộng.

#### VỀ VAI TRÒ SINH VIÊN :

Khi nhắc tới sinh hoạt của Thanh niên Sinh viên trong hơn hai năm qua, Thiếu tướng cho rằng :  
— Trong mọi quốc gia trừ là Cộng sản, các cuộc tranh đấu của Sinh viên vẫn là hình thức đấu tranh tốt đẹp nhất vì tính cách vô vị lợi của anh em. Các Sinh viên chống thối nát, chống độc tài không theo đường lối phục vụ dân tộc, chẳng hạn như vụ chống ông Khánh ; sau khi tranh đấu xong anh em lại trở về với sách vở. Sinh viên là những người thực sự làm cách mạng chứ không làm chính trị. Tuy nhiên như thời gian vừa qua sinh viên chưa có được những tổ chức tinh vi và quy mô nên lắm khi sơ hở để cộng sản lợi dụng và gây chia rẽ. Anh em sinh viên phải làm sao tránh không để những Cá nhân hay Đảng Phái lợi dụng cuộc tranh đấu cao đẹp và vô vị lợi của anh em nhằm phục vụ cho những mục tiêu cá nhân, đi ngược lại quyền lợi của quốc gia.

Chúng tôi có nhắc tin đồn từ Saigon về các vụ biểu tình chống đối tại Huế sau khi chính phủ Quát đồ và hỏi rằng trong những ngày tới đây nếu có những cuộc biểu tình xáo trộn của Sinh viên, thái độ của Thiếu tướng sẽ ra sao :

— Hiện thời bọn phản động quá nhiều, tin đồn đó có thể do âm mưu Cộng sản. Sự thực không làm gì có những cuộc biểu tình như thế. Đứng trên quan điểm của chính quyền khi phải nói chuyện với báo chí, tôi luôn luôn chống lại mọi xáo trộn có tính cách xáo động quần chúng. Nhưng với tư cách người dân ai cũng nhận rằng giá trị con người là nơi sự tranh đấu. Tôi chấp nhận và ngay cả khuyến khích — như dưới thời ông Khánh — những cuộc tranh đấu hợp lý chống thối nát, bênh vực cho lẽ phải thiết thực. Tôi quan niệm khi làm việc bị chỉ trích là điều thường; ngay như một Roosevelt một Washington cũng không tránh được chỉ trích. Không phải lúc nào tôi cũng đứng với chính phủ, trong trường hợp đó tôi sẽ ĐỨNG VỚI LẼ PHẢI. Tuy nhiên anh em sinh viên nên có sự hiểu biết hơn là hành động bừa bãi.

Về câu hỏi sinh viên sẽ có thể làm gì để thích ứng với hoàn cảnh mới, Thiếu tướng Thi nhận định rằng :

— Vai trò sinh viên không phải chỉ đóng vai quan sát. Tập thể sinh viên mạnh vô cùng ; anh em có thể giúp ích cho đất nước không ít. Sinh viên sẽ không ủng hộ một cá nhân hay một chính phủ mà vẫn có thể ủng hộ một chính sách một đường lối cách mạng. Tôi muốn nói tới những cuộc meeting, những

buổi nói chuyện công khai của Sinh viên tại các địa phương... như đề tài một đường lối chống Cộng chẳng hạn. Nhưng điều quan trọng nhất phải biết là chính quyền đó có đáng giúp hay không.

#### VỀ MỘT NASSER Ở VIỆT NAM

Gần đây dư luận một số báo chí và dân chúng — nhất là Thanh niên — thường nhắc nhở tới vai trò một Nasser ở Việt Nam, ý kiến của Thiếu tướng ra sao :

— Đó là một ước vọng tốt. Độc tài cho quyền lợi quốc gia là một điều hay. Giữa những thối nát, ăn cắp, buôn lậu, u mê, tình trạng nước mình có cho phép dân chủ không, dân chủ trong trường hợp đó chỉ là giúp thêm cho giặc. Bỏ tù một tên trộm sáu tháng thả ra nó đi ăn trộm lại... cả một chuyện. Mọi mặc cảm pháp lý chỉ đem tới sự thoái hóa.

Thiếu tướng Thi có nhắc tới trường hợp mấy tỉnh thuộc Vùng Một với 9 năm đầy rẫy cộng sản, bằng những biện pháp mạnh Thiếu tướng mới vẫn hồi được trật tự. Và Thiếu tướng cho biết đến nay ông đã cho bắn tới người thứ 7. Không phải ông bỏ qua chính phủ và luật pháp nhưng ông là người chịu trách nhiệm trực tiếp an ninh vùng này, đôi lúc ông thấy cần bắn ngay một người để sau khỏi phải bắn hàng trăm người khác...

Và Thiếu tướng cũng nhắc tới hai chữ DỨT KHOÁT. Phải tin tưởng ở điều mình làm miễn sao phù hợp với lập trường quốc gia dân tộc. Thiếu tướng quan niệm rằng người lãnh đạo phải biết nghe chỉ trích nhưng khi hành động phải cương quyết và biết tin vào việc mình làm.

— Trường hợp ông Khánh sẽ Hiến chương bởi chính ông không tin ở mình, làm chỉ để phục vụ quyền lợi riêng tư.

#### VỀ VẤN ĐỀ BÁO CHÍ

Khi nhắc tới tin đồn chính phủ mới sẽ có biện pháp đóng cửa tất cả những báo chí để lại một ít tờ quy tụ một số ký giả có lương tâm và chuyên nghiệp ý kiến của Thiếu tướng ra sao :

— Điều này anh có thể hỏi thẳng Chính phủ trong đó. Tuy nhiên cũng phải có một phương châm nào đối với báo chí, chứ hiện thời quá bẽ bối. Phải có biện pháp rõ ràng đối với báo chí nhưng không phải là khắc nghiệt.

#### THAY LỜI KẾT LUẬN : THIÊN HỒI KÝ

Nhân nói về báo chí, chúng tôi có nhắc đến Thiên Hồi ký của Thiếu tướng về những ngày lưu vong trên đất Mên và hỏi rằng đó đã phải là tất cả sự thật của vụ 11-11 chưa. Thiếu tướng cho biết :

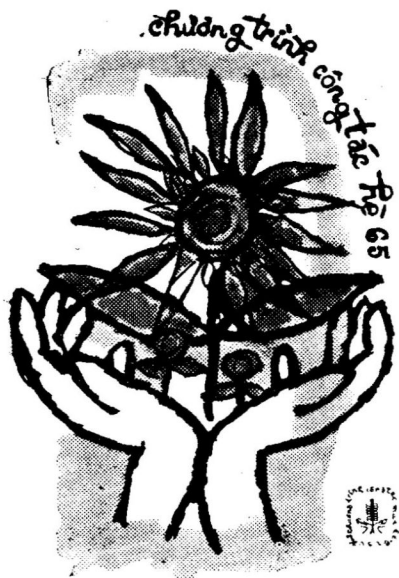
— Một cuốn Hồi ký thật còn đề đó. Điều in ra mới chỉ là đại cương. Còn nhiều vấn đề chưa tiện nêu ra vì có hại cho anh em và vấn đề đoàn kết quốc gia.

Và cuối cùng Thiếu tướng xác nhận là khi nói chuyện ông cũng mong được phát biểu ý kiến như một người dân và sẽ làm những gì sức mình có thể làm cho quốc gia dân tộc.

ĐÀ-NẴNG 21.6-65

#### TÌNH THƯƠNG

tình thương — Số 19



# CÔNG TÁC

## MÙA HÈ

■ NGÔ THẾ VINH

- TRUNG TÂM SYP CỦA 9 HỘI ĐOÀN THANH NIÊN HUẾ
- LẠI MỘT THÁNG NGỪNG ĐỘNG CỦA SYP SAIGON
- TỪ NGƯỜI MỸ TỚI VAI TRÒ CỦA BỘ THANH NIÊN

### CÂU CHUYỆN THỜI CUỘC

17-6 tại Saigon, có tin đồn từ mấy hôm trước là Huế vô cùng rục rịch, đã có những cuộc biểu tình đòi xừ tử ai, chống đối những ai.

Hôm sau ra tới Huế, thành phố vẫn yên tĩnh. Hỏi về các cuộc biểu tình ai cũng ngạc nhiên. Huế không có biểu tình, cũng không có dấu hiệu dao động đe dọa. Nếu có biểu ngữ ở các đầu phố thì đó chỉ là mấy khẩu hiệu lán dương cái chết Nguyễn Thái Học và 13 liệt sĩ, cùng vài khẩu hiệu tiếng Anh bên dưới có mang dấu cờ của đảng phái. Phần lớn các Sinh viên đang bận thi. Họ ít quan tâm tới thời cuộc và cũng chẳng biết Chương trình mùa Hè. Sau ngày lật đổ chính phủ Hương, dao động chính trị tại Huế dường như không có; không khi có thể nói yên tĩnh và chờ đợi. Và ý kiến của những người hoạt động, có trách nhiệm về sinh viên là:

— Cảm tưởng của chúng tôi là buồn, buồn vì sự bất tài của những người dân sự trong cấp lãnh đạo chính phủ vừa qua... Giải pháp quân sự đưa đến là điều hợp lý. Dân sự hay quân sự bây giờ không là vấn đề. Điều quan trọng là người lãnh đạo có thực tâm làm cách mạng, có trong sạch hay không. Sẽ không có một chống đối nào về « dân sự » hoặc « quân sự » nếu chính phủ mới có dấu hiệu có thể ổn định tình thế và cương quyết trong hành động của họ.

(CHỦ TỊCH T.H.S.V HUẾ)

### SỰ HÌNH THÀNH CỦA TRUNG TÂM SYP HUẾ :

Dự án công tác Hè 65 khởi đầu từ Saigon. Các tỉnh miền Trung cũng được mời tham dự với tư cách Hội đoàn, dưới sự điều khiển của trung tâm Saigon. Trên căn bản hợp tác đó đã có sự bất đồng ý kiến về phía sinh viên Huế. Các đại diện ở Huế nhận định rằng: Trung tâm Saigon với Hội đồng sáng lập gồm 33 người, tham dự với tư cách cá nhân, có thể trong sạch, nhưng sẽ không làm được gì; 33 người không đại diện cho ai hết, lại có toàn quyền quyết định cho toàn quốc là vô lý. Bởi vậy họ không chấp thuận đề nghị của Saigon. Sau nhiều lần gặp gỡ và bàn cãi — giữa các đại diện Huế, Saigon và người Mỹ — các đoàn thể thanh niên Huế đã quyết định thành lập một trung tâm thứ hai để điều hành công tác các tỉnh thuộc vùng I Chiến thuật (với lý do là để tránh bất tiện về phương diện liên lạc cũng như điều khiển).

Theo nội dung buổi họp ngày 6-6-65 tại Tổng Hội Sinh Viên Huế, 9 đoàn thể sau đây đã trực tiếp tham gia thành lập một trung tâm: Tổng Hội sinh viên, Đoàn sinh viên Công giáo, Thanh Sinh Công, Đoàn sinh viên Phật tử, Nam Hướng đạo, Học sinh Phật tử, Nữ Hướng đạo, Hội Thanh niên Thiện Chí và Gia đình Phật tử.

1) Về Tổ chức và điều hành: gồm có

— Một Hội đồng trung tâm gồm 9 đoàn thể, là



hội đồng tối cao của Ban chấp hành. Thành lập ban chấp hành và đề cử những ủy viên.

— Một ban chấp hành gồm các thành phần Chủ tịch : THSV Huế, Phó Chủ tịch : gia đình Phật tử, Tổng Thư ký : đoàn sinh viên Công giáo, Thủ quỹ : nữ Hướng đạo, Ủy viên kế hoạch : Nam hướng đạo, Ủy viên Công tác : Thanh niên Thiện Chí, Ủy viên liên lạc. Học sinh Phật tử, Ủy viên cổ động Báo chí : Thanh Sinh Công, Ủy viên kiểm soát : đoàn Sinh viên Phật Tử Huế.

#### 2) Các Hội đoàn địa phương vùng I

Các hội đoàn trong cũng như ngoài trung tâm muốn thực hiện một chương trình công tác phải gửi cho trung tâm một dự án chi tiết. Nếu dự án được chấp nhận trung tâm sẽ đề nghị bảo trợ tài chánh để thực hiện. Khoản tài trợ sẽ căn cứ trên dự trù công tác chứ không căn cứ trên đơn vị hội đoàn. Và các Hội đoàn địa phương giao thiệp với trung tâm qua Ban chấp Hành.

#### 3) Những liên hệ với Saigon :

Các đại diện Huế xác nhận những khó khăn bước đầu mà các anh em Saigon đã vượt qua. Một khi trung tâm Huế đã được thiết lập, Saigon sẽ chỉ giúp đỡ cho trung tâm ban những thủ tục hành chánh và kế toán. Các tỉnh vùng I hiện trực thuộc với Saigon sẽ được trao lại cho trung tâm Huế. Đối với những dự án đã được trung tâm Huế cửu xét Saigon sẽ chỉ trình lên cơ quan tài trợ mà không cần xét lại hay sửa đổi. Saigon sẽ không còn một thẩm quyền nào ngoài hai nhiệm vụ trên đối với Huế.

#### 4) Mục tiêu của Công tác Hè 65 tại vùng I

— Nhằm giúp đỡ trực tiếp cho nhân dân những đòi hỏi cấp thiết.

— Phát triển tinh thần lãnh đạo của giới trẻ.

Giữa 2 mục đích, 9 đoàn thể thanh niên tại Huế cùng đồng ý với nhau là 90% số tiền tài trợ phải về tay dân chúng. Số còn lại là chi phí cho việc điều hành và huấn luyện Thanh niên.

#### 5) Những diễn biến và các sự kiện mới :

Khi chưa có SYP, Sinh viên Huế cũng vẫn có những hoạt động xã hội lẻ tẻ của mình. Riêng Hè năm nay, các đại diện sinh viên Huế cho biết họ còn có số tiền 3 triệu — một phần gia tài của ông Cần — do Thiếu Tướng Thi hứa cung cấp. Nay Huế lại sắp có thêm một Trung tâm SYP, với nhiều phương tiện lớn lao của Mỹ, thanh niên vùng I sẽ không thiếu điều kiện — nếu họ muốn — để có một chương trình hoạt động rộng rãi.

Nhưng hiện tại, tất cả mới ở bước khởi đầu. Đó là một sửa soạn chậm trễ — Thiếu tướng Thi cũng có nhận định như thế. Một văn phòng của Trung tâm SYP, vừa được thiết lập, chương trình phát thanh sinh viên cũng đã có đề cập tới chương trình Hè 65 nhưng cho đến nay chưa có một ngân khoản thực sự nào để hoạt động.

Vào ngày 25/6, một đại hội các đại diện tỉnh thuộc vùng I do Saigon mời sẽ diễn ra tại Huế với sự có mặt đại diện của hai trung tâm, Thiếu tướng Thi và cơ quan tài trợ Mỹ. Mục đích của đại hội là đề trao trách nhiệm các địa phương vùng I — hiện đang trực thuộc Saigon — Sang cho trung tâm Huế. Khó khăn đầu tiên của Trung tâm Huế là liệu tính cách Hội đoàn (9 hội đoàn) của Trung tâm có nhất thiết được duy trì không — nhất là khi bước vào giai đoạn cộng tác. Đường như đoàn sinh viên Công giáo đã từ chối tham gia vào trung tâm với tư cách « đoàn thể » chính thức và anh chủ tịch chỉ nhận tham gia trung tâm SYP với tư cách cá nhân. Vấn đề phức tạp và tế nhị, mọi khó khăn đang cố gắng được vượt qua để duy trì sự nhất trí nơi tính cách tham dự chính thức của 9 Hội đoàn vào trung tâm...

#### • THỬ TRỞ LẠI TRUNG TÂM S.Y.P CỦA SÀI GÒN :

Bài sau cùng của Tình Thương 18 về SYP đến nay đã hơn một tháng, Một tháng không thấy ghi nhận thêm những tiến bộ phần khởi.

Theo như kế hoạch ghi trên giấy, những tháng sửa soạn đã qua rồi, SYP bắt đầu hoạt động trên toàn quốc từ tháng 6. Nhưng thực tế thì ra sao ?

Vẫn còn những đoạn đường dài sửa soạn phải vượt qua, các bước đi sau này có vẻ gặp khó khăn và loạng choạng hơn :

-- Hai tờ báo : một tuần san « Lên đường », một nội san « Nghĩ và Làm » ra được 2 số đầu chưa tới đâu đã lại thấy im hơi lặng tiếng.

— Hội đồng sáng lập cũng vừa giải tán — vì lý do nhân sự làm việc và khó khăn điều hành — để thay thế bằng một ủy ban. Nói là để nới rộng tổ chức, để có sự tham gia của các Hội đoàn khác nhưng sự thực không đơn giản như vậy. Ủy ban thành lập sau này. Sau khi nới rộng — với một số người ít hơn (1/2), còn một số khác hoặc thờ ơ, hoặc muốn rút tên để giải tỏa phần nào trách nhiệm cho nhãn hiệu Hội đoàn gắn sau lưng họ.

Trung tâm Saigon đã phải qua một lần lột xác với những tham vọng khiêm tốn hơn trước : đang là trung ương điều hành mọi hoạt động nay nhiệm vụ chính rút về « vai trò yểm trợ » tài chánh cho các kế hoạch địa phương gửi về trung ương — nói một cách khác, trung tâm Saigon chỉ đóng vai trò trung gian, tùy theo dự án nhận được, xin tiền Mỹ phân phối cho các tỉnh địa phương.

— Các trại công tác và huấn luyện vẫn lẻ tẻ rải rác tại các tỉnh. Trong 25 tỉnh, có nhiều nơi không phát động được gì. Với con số dự trù 5000 người của dự án SYP buổi đầu và số người có thể vận động được trong thực tế có một khoảng cách rất xa.

Trên giấy, tờ tại mỗi tỉnh, số người « ghi tên » tham gia không bao nhiêu. Ngay tại thủ đô Saigon, đông đảo những thanh niên sinh viên và học sinh (mấy trăm ngàn), chương trình gần như thất bại trong ý muốn lôi kéo họ về nông thôn...

Cho đến nay, chi phí xử dụng đã lên tới ba triệu. Mọi chuyện vẫn tiến triển điều hòa trên những dự án sửa soạn hơn là thực tế, trong một bối cảnh làm việc gồm một số nhỏ hăng say giữa những khuôn mặt hoạt động rất tài tử. Chiếc lao đã ném đi, mọi việc đã dẫn vào quá sâu. Những tham vọng cũng bắt đầu trở thành khiếm tốn. Con đường trước mặt hẹp dần. Tính cách đại qui mô — trên toàn quốc — không còn đứng vững.

Trong gần 2 năm qua, ai đã chứng kiến « công tác nông thôn » của mấy Hội đoàn hiện hữu, đã từng phàn nàn về sự rời rạc và thiếu hữu hiệu, của họ, thì nay SYP cũng có thể lẫn vào đó và nếu khác hơn là do nơi các phương tiện lớn lao của nó.

#### • TỪ NGƯỜI MỸ TỚI VAI TRÒ BỘ THANH NIÊN

Từ Saigon đến Huế, đi đâu người ta cũng nghe nhắc đến vai trò của người Mỹ, sự vắng mặt của Chính phủ (Bộ Thanh Niên và Xã Hội) trong một dự án công tác lớn lao như SYP.

— Quả là một thiếu sót — Đó cũng là lý do khiến trung tâm Huế đòi quyền được tài trợ về nhiều phía : tư nhân, chính phủ và người Mỹ. Về phía chính phủ, sinh viên Huế hy vọng có được 3 triệu — của ông Cần — do Thiếu Tướng Thi hứa giúp... Người ta cho rằng người Mỹ đã thiếu tế nhị khi đơn phương đứng ra nhận chu cấp cho một chương trình hoạt động thanh niên lớn lao như thế. Về phía người Mỹ, họ nghĩ rằng SYP được thành lập là do sáng kiến của Thanh niên Sinh viên. Thanh niên không có tiền, người Mỹ đứng ra tài trợ đó là điều đương nhiên. Còn về phía chính quyền nhất là Bộ Thanh Niên có một lối nhìn thật đơn giản. Bộ cho rằng chương trình SYP 65 có đầy rồi, phương tiện tài chánh đã có người Mỹ chu cấp Thanh niên Sinh viên cứ việc hoạt động sao cho giúp ích được người dân. Bộ không chủ trương nắm lấy Thanh Niên mà để tự các anh em hoạt động theo sáng kiến. Đứng trước một công tác xây dựng như SYP, Bộ cũng sẽ giúp đỡ, dành sự dễ dãi trong những điều kiện có thể của Bộ — cũng

như Bộ đã từng giúp đỡ các Hội đoàn Thanh niên khác.

Nhưng còn quan điểm của Thanh Niên ra sao ? Một số người dễ dãi cho rằng mọi sinh hoạt quốc gia đều lệ thuộc vào viện trợ Mỹ, nay một chương trình Thanh Niên như SYP có nhận sự tài trợ của Mỹ cũng không sao.

Thật sự vấn đề không đơn giản như vậy dưới con mắt của phần đông Thanh niên Sinh viên.

Hãy gạt ra ngoài những ám ảnh kinh thị — đã có từ trước — về bất cứ một công tác nào có mang nhãn hiệu « chính quyền », gạt ra cái mà người ta gọi là « mặc cảm đối với người Mỹ » thì ngay như cách thức tiếp nhận tài trợ của Mỹ cũng phải được xét lại.

Không khắt khe như dư luận cho rằng một số người đã tạo ra hình thức « một quốc gia thanh niên » trong một quốc gia để đi thẳng với người Mỹ. Nhưng ai cũng nhận rằng mọi ngành đã đều lệ thuộc người Mỹ, chỉ còn có thể độc lập là phạm vi hoạt động thanh niên. Và đó là lý do khiến người thanh niên luôn luôn cảnh giác.

Những ám ảnh bị chi phối là một « sự kiện có thật » trong đầu óc nhiều người, nó có thể thiếu lý do vững chãi nhưng vẫn ảnh hưởng tai hại tới sự phát triển của phong trào SYP. Bởi vậy, SYP muốn thành công, muốn bắt rễ vào thanh niên, trở ngại tâm lý đó phải vượt qua bởi những người có trách nhiệm.

Trở về trường hợp Bộ Thanh Niên. Phải nhận rằng SYP đã khai sinh trước khi ra đời của chính phủ Quát nên chương trình SYP tiếp tục diễn tiến của nó bên ngoài tầm tay của Bộ, với một thành quả có thể gọi là biết trước.

Hiện tại, lại vừa đổi qua một chính phủ mới vẫn với Tổng Trưởng Thanh niên của Chính phủ trước. Nhân trường hợp của Summer Program 65, chúng tôi muốn đặt lại vấn đề với chính phủ — nhất là Bộ Thanh Niên — Về một kế hoạch sinh hoạt quy mô cho Thanh Niên. Ba mươi triệu hay 50 triệu mà có thể tạo được một sinh khí nào trong thanh niên, đó không phải là một ngân khoản quá sức với chính phủ để phải trông đợi sự giúp tay của người Mỹ.

HUẾ 22-6-65  
NGÔ THỀ VINH

# thư ngỏ cùng các sinh viên hiệp chủng quốc

Các bạn thân mến,

Một sinh viên Mỹ qua thăm Việt Nam vừa cho chúng tôi hay có những gia đình Hoa Kỳ nhận được những lá thư gửi từ Saigon sang với nội dung tỏ ý chán ghét chiến tranh, phản đối sự có mặt của đội Mỹ ở Việt Nam. Chúng tôi ngạc nhiên về những bức thư giả mạo kia thì ít mà ngạc nhiên về lòng tin dễ dãi của người Mỹ thì nhiều. Chúng tôi nói «giả mạo» vì chắc các bạn cũng biết tác giả, những bức thư kia là ai rồi. Người bạn sinh viên Mỹ cũng cho chúng tôi hay bốn triệu sinh viên Hoa Kỳ đang hướng về Việt Nam, nhất là sinh viên Việt Nam với ý muốn tìm hiểu vai trò và thái độ của giới này trước hiện tình của đất nước họ, trước sự tham chiến của quân đội Mỹ, trước những phong trào cổ súy hòa bình.

Sinh viên Việt Nam chúng tôi đón nhận sự chiếu cố đặc biệt này của các bạn với tất cả niềm vui và nỗi buồn của tuổi trẻ. Chúng tôi vui vì biết rằng tuy được may mắn làm công dân một cường quốc thanh bình và thịnh vượng lòng các bạn vẫn hướng về chúng tôi, công dân một nước nghèo nàn và khói lửa. Ý nghĩ ngoài chúng tôi ra còn có các bạn bên cạnh làm chúng tôi cảm thấy bớt đơn độc, trong cuộc chiến đấu cho tự do và hòa bình. Nhưng chúng tôi cũng buồn khi biết rằng sở dĩ có

sự quan âm đặc biệt này là vì giữa các bạn có những dị đồng cảm nghĩ về sinh viên Việt Nam chúng tôi. Chúng tôi được biết có những dư luận Mỹ chê trách sinh viên Việt Nam không có tinh thần hoạt động xã hội, thờ ơ với thời cuộc hoặc luôn luôn chống đối mọi chính phủ, gây xáo trộn ở hậu phương làm giảm tinh thần chiến đấu của binh sĩ nơi tiền tuyến. Sự có mặt của những sinh viên Mỹ hiện tại ở Việt Nam không ngoài mục đích tìm hiểu sự thực hư của luồng dư luận đó. Chúng tôi xác nhận có những sinh viên thờ ơ với thời cuộc : Họ là những người chỉ biết sách vở cổ học ra trường đề rồi chạy chọt một chỗ ngồi yên thân. Không hẳn là họ đã trơ trẽn hèn nhưng chắc chắn họ ích kỷ. Chúng tôi xác nhận có những sinh viên phung phí lòng nhiệt thành, sự hăng hái của họ vào những cuộc đấu tranh thủ lợi, phục vụ cho đảng phái này hay đoàn thể nọ. Nhưng chúng tôi cũng xác nhận với các bạn rằng sinh viên Việt Nam còn có những tâm hồn trong sạch biết đem khả năng, tài trí của mình phục vụ đồng bào và tổ quốc của họ.

Các bạn đừng nhìn sinh viên Việt Nam qua hai lớp người trên đề rồi bao nhiêu thiện cảm sẽ vơi dần theo ngày tháng ; Các bạn hãy tìm hiểu lớp người sau, lớp người thực tâm yêu nước chân chân các bạn sẽ được phần khởi vì tài nguyên của chính phủ Mỹ, xương máu của quân đội Mỹ không hao

tôn, không đồ ra một cách vô ích. Chủ trương « rút lui » hay « chủ hòa » vừa phát sinh bên nước các bạn, chúng tôi không thất vọng mà nhứt chí phần đầu, vì chúng tôi biết ý kiến đó không phải là ý kiến của đa số dân chúng Mỹ — Nhưng nếu những cuộc khủng hoảng chính trị, những áp lực quân sự và khủng bố của Việt cộng, thái độ của người Sinh viên Việt Nam trước thời cuộc là những mối quan tâm của các bạn thì chủ trương muốn « rút lui » hay « chủ hòa » của một số công dân Mỹ là mối bận tâm của chúng tôi. Nếu chính phủ Mỹ đòi hỏi một sự ổn định tình thế làm điều kiện cho công cuộc viện trợ thì nhân dân Việt Nam đòi hỏi một hậu thuẫn tinh thần nơi nhân dân Mỹ để chiến đấu chống Cộng.

Viết lá thư ngõ đầu tiên đến các bạn chúng tôi muốn làm sáng tỏ những sự việc ở Việt Nam đã và đang gây nên nhiều ngộ nhận và thắc mắc về phía các bạn. Trước những cuộc khủng hoảng chính trị, lãnh đạo liên tiếp xảy ra sau ngày lật đổ chính phủ Diệm, trước những phong trào kêu gọi hòa bình của một nhóm người Việt Nam mới đây, người dân Mỹ có quyền tự hỏi họ có cần phải tiếp tục đổ máu ở một nơi không phải là quê hương họ, có nên hy sinh xương máu của con dân Hoa Kỳ để trợ giúp một dân tộc không biết đoàn kết, người Mỹ có quyền thắc mắc rằng họ đang giúp một dân tộc chiến đấu hay đang chiến đấu bên cạnh một dân tộc thờ ơ chán ghét chiến tranh. Những tự hỏi, thắc mắc đó tạo nên không khí sôi động của những cuộc hội thảo giữa Sinh viên, Giáo sư, những cuộc tranh luận giữa chính quyền và đại học bên xứ các bạn. Sinh viên Việt Nam chúng tôi nghĩ gì về những sự việc đó ?

Chúng tôi chia dư luận « chủ hòa » bên xứ các bạn ra làm hai loại : Chủ hòa với lý do nhân dân Việt Nam không muốn chiến đấu và chủ hòa với ý nghĩa nhân dân Mỹ không muốn chiến tranh. Với những người Mỹ quan niệm rằng nhân dân Việt Nam không có tinh thần chống Cộng, chúng tôi xin các vị ấy đừng cử một dân tộc nào chống Cộng dai dẳng, chịu đựng chiến tranh lâu dài hơn dân tộc Việt Nam. Chúng tôi không muốn khoe khoang nhưng chúng tôi có quyền tự hào đúng mức. Chúng tôi chống đối thái độ « chủ hòa » trên nhưng chúng tôi vẫn không quên sự đóng góp vĩ đại của dân tộc Hoa Kỳ vào công cuộc chống Cộng sản ở Việt Nam. Chúng tôi còn phấn khởi thêm khi thấy những người Mỹ đã từng chiến đấu ở Việt Nam đều hiểu rõ tinh thần chống Cộng của người Việt Nam. Với những người Mỹ không muốn chiến tranh vì không thích chiến tranh chúng tôi nghĩ nếu Hoa Kỳ không chiến đấu ở Việt Nam thì rồi cũng sẽ phải chiến đấu chống Cộng sản ở những nơi gần họ hơn, Châu

— Mỹ La tinh chẳng hạn. Đối với Cộng sản, nhượng bộ tức khuyến khích họ xâm lăng. Nếu người Mỹ chịu khó nghĩ rằng chiến cuộc ở Việt Nam không phải là một sự xung đột nội bộ mà là một cuộc thử sức giữa hai khối Tự do và Cộng sản thì dù tình trạng chính trị Việt Nam có rối beng, vai trò lãnh đạo của Mỹ vẫn không cho phép Mỹ viện cớ nội bộ Việt Nam chia rẽ để rút lui.

Trở lại vấn đề Sinh viên chắc các bạn đã đón nhận không mấy thiện cảm tin những vụ « xuống đường » của Sinh viên Việt Nam. Quả thật có những vụ xáo trộn không đúng lúc, có lợi cho Cộng sản. Những vụ xáo trộn đó đã bị chính Sinh viên lên án. Nhưng cũng có những cuộc tranh đấu chính đáng của Sinh viên Việt Nam để chặn đứng mọi mưu toan độc tài, bè phái. Chúng tôi tranh đấu vì chúng tôi không muốn viện trợ Hoa kỳ làm giàu cho một vài cá nhân lãnh đạo phản bội dân tộc. Sinh viên chúng tôi luôn luôn muốn có một sự ổn định tình thế nhưng không phải vì muốn có một tình thế ổn định mà chúng tôi chấp nhận sự thối nát bất lực, mị dân của chính quyền. Tiếc rằng không có các bạn bên cạnh chúng tôi trong cuộc cứu trợ nạn lụt vừa qua để các bạn nhận thức được rằng Sinh viên Việt Nam không thờ ơ với đồng bào, quê hương họ như một vài nhận xét vội vàng của những đôi mắt chủ quan, những ngòi bút thiên lệch. Có những người Sinh viên Việt Nam chân thành phục vụ đất nước họ một cách âm thầm.

Nếu các bạn hỏi chúng tôi nghĩ gì về hòa bình chúng tôi sẽ trả lời chúng tôi đang khao khát. Nếu các bạn hỏi chúng tôi làm thế nào để thực hiện được hòa bình, chúng tôi sẽ trả lời quân đội chúng tôi đang chiến đấu để chiến thắng. Hòa bình chỉ thực sự đến với nhân dân Việt Nam khi không còn bóng dáng một tên Cộng Sản nào trên phần đất tự do này. Sinh viên chúng tôi mong chờ hòa bình nhưng niềm tin chúng tôi không đặt vào những chiêu bài giả tạo những thỏa ước có giá trị của một mớ giấy lộn, tất cả niềm tin chúng tôi đặt vào bàn tay gòn guốc của các chiến sĩ thân yêu của chúng tôi để quét sạch quân thù. Con đường đi đến hòa bình chắc sẽ gần vì ngày chiến thắng không còn xa.

Hứng khởi trước thái độ cứng rắn của Chính Phủ Hoa Kỳ luôn luôn ý thức hiểm họa Cộng Sản với bức thư ngõ này, chúng tôi trao trọn niềm tin mãnh liệt của chúng tôi cho các bạn.

THÂN ÁI

TÌNH THƯƠNG

Cơ quan tranh đấu văn hóa xã hội  
của thanh niên Sinh viên Việt Nam.



# SINH VIÊN HOA KỲ

- ĐA SỐ SINH VIÊN MỸ ỦNG HỘ CHÍNH SÁCH MỸ TẠI VIỆT NAM
- TỪ NÉM BOM BẮC KINH TỚI PHONG TRÀO TEACH-INS
- ĐẠI HỘI THÁNG 8 SINH VIÊN MỸ QUYẾT ĐỊNH GÌ
- TƯƠNG LAI MỐI LIÊN HỆ SINH VIÊN HAI NƯỚC VIỆT MỸ

PHỎNG VẤN DONALD K. EMMERSON

PHÓ CHỦ TỊCH T H S V HOA KỲ

■ NGÔ THẾ VINH

*Hiện thời tại Mỹ, số sinh viên có vào khoảng 4 triệu người. Họ rất quan tâm đến vai trò của Mỹ và trận chiến tranh đang tiếp diễn tại Việt Nam. Nhất là vào khoảng tháng 8 năm nay, một đại hội sinh viên — quy tụ khoảng 1500 đại diện của các trường Đại học khắp các tiểu bang — sẽ thảo luận nhiều vấn đề như mối bang giao của Mỹ với những nước khác; trong đó vấn đề Việt Nam được xếp lên hàng đầu. Nhưng qua một số tin tức báo chí, phần lớn các sinh viên Mỹ có một lối nhìn lệch lạc về tình hình và nhất là về « Sinh Viên Việt Nam ». Đó cũng là lý do anh Donald K. Emerson — Phó chủ tịch Tổng Hội sinh viên Mỹ — tới Việt Nam để tìm hiểu tại chỗ thực trạng ở đây. Qua những điều thu lượm được về tình hình V.N. và nhất là những ý kiến hiện có của sinh viên Việt Nam, các sinh viên Mỹ sẽ lấy đó làm căn bản thảo luận để xác định thái độ của họ đối với chính sách của Mỹ và hiện tình Việt Nam.*

*Ngày 25-6-65, nhân dịp anh Emerson đến thăm tòa báo Tình Thương, chúng tôi có mở một cuộc phỏng vấn lại chỗ. Nhiều vấn đề được nêu ra kéo theo những khía cạnh mới.*

*Từ một nước Mỹ quá xa xôi với Việt Nam, thêm vào một không khí thiếu « đối thoại » giữa sinh viên hai nước, kéo theo những lối nhìn méo mó về cả hai phía. Ghi lại ý kiến của một trong những lãnh tụ 4 triệu sinh viên Mỹ, vừa đặt chân lên V.N. chúng tôi hy vọng sẽ đem tới bạn đọc nhiều nhận định hữu ích.*

## DONALD K. EMMERSON, ANH LÀ AI ?

*Anh có thể tự giới thiệu cho độc giả chúng tôi biết ít nét về anh, về cuộc sống đại học và vai trò của anh trong Tổng Hội Sinh Viên Mỹ.*

— Rất vắn tắt... Hiện thời tôi là Sinh viên trường Đại học YALE, đang sửa soạn lấy văn bằng Ph.D về khoa Chính trị Học.

Tôi đậu B.A. năm 61.

Từ 61 đến 62, tôi là Phó chủ tịch Ngoại vụ của Tổng Hội Sinh viên Mỹ.

Từ 62, tôi giữ chức Thư ký vùng Bắc Mỹ của Văn phòng Hội nghị sinh viên thế giới (ISC : Inter-

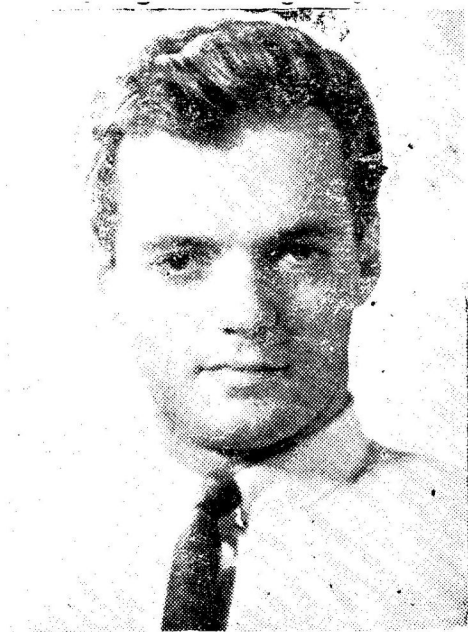
national Student Conference) trong suốt 2 năm và sau đó tôi trở lại tiếp tục học Đại học vào Thu năm ngoài cho đến nay...

## SANG VN ANH MUỐN GÌ ?

*Khi hỏi về mục đích chuyến du hành sang Việt-Nam, anh cho biết :*

— Cuộc du hành của tôi tại Việt Nam có mục đích sau... Như anh biết, ở Mỹ hiện nay, nhất là trong suốt niên khóa vừa qua, có nhiều cuộc tranh luận trong giới Sinh viên về vấn đề Việt Nam. Họ đã tổ chức những cuộc tranh luận, bàn cãi, biểu dương cả đến phong trào «Teach-ins» (một phong trào phát xuất và đang lan rộng trong giới giáo chức Đại học và Sinh viên Mỹ có tính cách phản đối

# NGHĨ VỀ VIỆT NAM



chính phủ Mỹ về vấn đề Việt Nam — trong số đó phải kể đến vai trò của giáo sư Hans Morgenthau thuộc Đại học California). Chẳng hạn như ngay trong đại học Yale của tôi, các Ban Đại diện Sinh viên tổ chức những cuộc bàn cãi về vấn đề Việt-Nam, ở đó Sinh viên chúng tôi đã có những quan điểm khác nhau. Người ủng hộ kẻ phản đối chính sách Mỹ.

Có người muốn Hoa Kỳ tiếp tục cuộc chiến tại Việt Nam.

Có người muốn phải ngưng cuộc chiến và quân Mỹ rút ra khỏi Việt nam. Trong các cuộc tranh luận này, Sinh viên Mỹ luôn luôn nêu câu hỏi về thái độ của người dân Việt Nam và nhất là Sinh viên Việt Nam đối với cuộc chiến tranh này ra sao... Ở nước Mỹ chúng tôi có một truyền thống rất mạnh về quyền tự quyết của dân chúng. Muốn hiểu tâm lý của Sinh viên Hoa-kỳ, người ta phải hiểu rõ truyền thống đó. Người Mỹ chúng tôi nhiều khi tin tưởng một cách đơn giản — ngây thơ nữa, theo ý tôi — rằng tại mỗi nước có một dư luận quần chúng. Và nếu dư luận quần chúng đó được tự do phát biểu, từ dư luận đó người ta có thể tìm ra cách xử sự thế nào, và sẽ có giải pháp cho tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và ý thức hệ đối với nước đó.

Nếu ý chí dân chúng là thực sự muốn có một chế độ Dân chủ. Rất tốt. Nếu họ muốn chế độ Cộng Sản. Cũng được. Nếu họ muốn chế độ độc tài nữa. Cũng không sao. Miễn chính thể đó là ước muốn thật sự của quần chúng. Vấn đề của chúng tôi là người Mỹ không biết người dân Việt Nam muốn gì. Còn phía Sinh viên, chúng tôi chưa được biết ý tưởng của Sinh viên V.N. các anh ra sao ? Do đó tôi được cử sang đây, để tiếp xúc nói chuyện với khắp giới tại Việt Nam về tất cả mọi vấn đề không phân biệt tổ chức và màu sắc đảng phái — đề hỏi họ nghĩ gì về trận chiến tranh này và nghĩ gì về tương lai đất nước họ. Tôi sẽ mang những ý kiến đó về Mỹ và trình bày trước Đại hội Sinh viên vào tháng 8 tới. Ở đó gần 1500 Đại diện khắp các Đại học Mỹ sẽ thảo luận và định chính sách đối với vấn đề Việt Nam. Tôi hy vọng rằng chính sách của họ sẽ được thảo luận trên căn bản những tư tưởng và ý kiến của Sinh viên V.N. Vậy thì cái đáng kể chính là những ý kiến có nơi các anh. Còn về ý kiến của Chính phủ Mỹ cũng như của Chính phủ Việt Nam cũng quan trọng đối với chúng tôi nhưng không bằng ý kiến của các anh.

Chúng tôi và các anh đều là Sinh viên, thuần túy Sinh viên, không phải là những chính khách hay là bất cứ một cái gì khác. Chúng ta có thể trao đổi tư tưởng ý kiến với nhau trên bình diện Sinh viên...

## NGHĨ VỀ TRẬN CHIẾN VIỆT NAM

*Thái độ của đa số sinh viên Mỹ thế nào đối trận chiến tranh ở Việt Nam :*

— Trước hết, đa số Sinh viên Mỹ không ưa Cộng sản và chống Cộng ; dù đó là trường hợp vụ Hung gia Lợi 56, hay vụ Trung Cộng xâm lăng Tây Tạng hay là trường hợp Việt Nam đi nữa. Nhưng riêng Việt Nam là một trường hợp khó khăn đối với chúng tôi vì Việt Nam ở quá xa Mỹ quốc, vì quân đội Mỹ đã tham gia chiến cuộc và một số lính Mỹ đã chết tại đây, dù con số chết đó không thấm thía gì đối với sự hy sinh của quân đội và dân chúng Việt Nam. Chính tinh thần chiến đấu của Binh sĩ và nhân dân Việt Nam đã làm kinh ngạc người Mỹ chúng tôi và khiến chúng tôi cảm phục cuộc chiến đấu của dân tộc Việt.

Theo nhận định của tôi, trong chiều hướng chống Cộng ở Mỹ, hiện có hai nhóm cực đoan đưa ra những giải pháp riêng rẽ. Một nhóm thì chủ trương người Mỹ phải rời Việt Nam — và có lẽ các anh cũng đã biết cách đây mấy tháng, một cuộc biểu tình 10 ngàn người tại Washington đòi Chính phủ Mỹ thực hiện điều này. Nhưng mười ngàn thực sự là một con số rất nhỏ so với gần 4 triệu Sinh viên hiện có tại Hoa kỳ. Còn một nhóm thì lại chủ trương rằng Hoa kỳ phải tăng gia nỗ lực hơn nữa ở Việt Nam và họ đề nghị Mỹ oanh tạc cả Bắc Kinh hoặc Hà nội. Số này so ra cũng rất ít.

**CÒN ĐẠI ĐA SỐ SINH VIÊN MỸ NGHĨ RẰNG PHẢI TIẾP TỤC CUỘC CHIẾN ĐẤU CHO TỚI KHI NÀO ĐEM LẠI ĐƯỢC HÒA BÌNH, AN NINH VÀ DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM.** Chúng tôi nghĩ rằng nếu quả thực thuyết mà có thể đạt được những mục đích trên thì lý do thương thuyết không phải là sai lầm. Miễn là cuộc thương thuyết phải ở trong một tình trạng mạnh mẽ chứ không phải vì yếu thế. Và chúng tôi nghĩ rằng người Việt sẽ tự quyết định lấy tương lai mình chẳng cần đề ý tới quan điểm của Nga Sô Trung Cộng, Hà nội, Pháp hay chính phủ Mỹ hoặc bất cứ một nước nào khác. Chúng tôi ủng hộ nhân dân Việt nam nếu dân tộc Việt nam muốn tiếp tục cuộc chiến đấu. Nếu nhân dân Việt nam không muốn chiến đấu nữa thì chúng tôi cũng ngưng cuộc chiến đấu tại đây. Chúng tôi hoàn toàn tôn trọng theo ý chí của dân tộc Việt nam.

Và cũng bởi chúng tôi ủng hộ dân tộc Việt nam nên người Mỹ chúng tôi muốn biết nhân dân Việt nam hiện đang nghĩ gì. Thực sự ở bên Hoa kỳ rất thiếu thông tin tức về trận chiến tranh tại Việt nam và vai trò của tôi tại đây là thu lượm tin tức càng nhiều càng tốt để đem về cho Sinh viên Mỹ...

### **PHONG TRÀO «TEACH-INS» Ở MỸ**

*Nhân nhắc tới «Teach-ins movement» ở Mỹ, chúng tôi hỏi : anh có đồng quan điểm với giáo sư Hans Morgenthau ở Californie là quân đội Mỹ nên rút lui khỏi Việt Nam không ?*

— Không, tôi không đồng quan điểm với giáo sư Hans Morgenthau. Chắc chắn tôi chống lại chủ trương đó. Vì đó là một quan điểm thiên cận. Và tôi phát biểu với tư cách cá nhân.

### **VAI TRÒ MỸ TRONG CHIẾN CUỘC V.N.**

*Quan niệm của Sinh viên Mỹ ra sao về vai trò của nước Mỹ trong trận chiến tranh ở Việt-nam.*

— Một lần nữa tôi có thể nói rằng phần lớn Sinh viên chúng tôi ủng hộ quan điểm chính quyền Mỹ ở Việt Nam. Nhưng Sinh viên Mỹ không rõ tại

sao người Mỹ lại có mặt ở đây. Tôi thẳng thắn chỉ trích chính phủ Hoa-Kỳ đã không cố gắng cắt nghĩa cho Sinh viên Mỹ biết tại sao người Mỹ hiện diện ở Việt Nam.

Thành thật mà nói, cách đây mấy tháng Sinh viên Mỹ chúng tôi hơi bức nhân chuyện chính phủ Mỹ cử ông Bundy ra nói chuyện với các Giáo sư và Sinh viên Mỹ về vai trò của Hoa Kỳ ở Việt Nam. Nhưng giữa lúc cuộc bàn cãi dở dang, Hoa thịnh Đồn lại cử ông Bundy sang cộng hòa Dominique để giải quyết khủng hoảng tại đó ; lẽ ra có thể cử một nhân vật khác thay thế ông Bundy. Nhưng tôi cũng lấy làm mừng là ông Bundy lại tiếp tục cuộc tranh luận này sau khi từ Saint Dominique trở về. Trong các cuộc thảo luận này có các giáo chức và Sinh viên đại học — và cả ông Hans Morgenthau...

### **SINH VIÊN VIỆT — MỸ LÀM GÌ ?**

*Theo ý anh, chúng ta có thể làm gì để tăng cường sự hợp tác và phạm vi hiểu biết giữa Sinh viên hai nước ?*

— Tôi nghĩ là có nhiều cách để thực hiện điều này và phương thức hiệu nghiệm nhất là tăng cường thông tin và liên lạc giữa các Sinh viên Việt Mỹ. Thí dụ như trao đổi báo chí Sinh viên và những tin tức Sinh viên giữa hai nước... Những bài viết của Sinh viên Việt Nam có thể in trên các báo chí Sinh viên Mỹ và ngược lại. Riêng Tổng Hội Sinh viên Mỹ muốn được chặt chẽ liên lạc với các tổ chức Sinh viên Việt Nam và muốn tăng cường thêm mối liên hệ này. Và trong tương lai có thể trao đổi các phái đoàn Sinh viên giữa hai nước... Nhưng tất cả điều quan trọng đối với chúng tôi vẫn là vấn đề thông tin.

### **CẢM TƯƠNG MỘT TUẦN.**

*Sau ít ngày tới Việt Nam, cảm tưởng chung của anh ra sao ?*

— Đó là một câu hỏi hóc búa, vì tôi tới đây mới được một tuần. Và tôi cảm thấy khó mà phát biểu ý kiến về bất cứ một nước nào mà tôi mới qua có một tuần. Có những người mới đi du lịch vài ngày ở một nước này hay một nước khác mà khi trở về đã tự cho mình là chuyên viên thấu triệt các vấn đề của nước đó. Thực ra để hiểu rõ Việt Nam tôi phải ở đây nhiều năm. Tôi tiếc rằng tôi không biết tiếng Việt. Theo ý tôi, muốn hiểu rõ tình trạng Việt Nam, Sinh viên Mỹ phải biết nói tiếng Việt, phải hiểu tiếng Việt, đó là điều cần thiết.

Thời gian ở Saigon, điều làm cho tôi kinh ngạc là sự quyết tâm, lòng nhiệt thành và tinh can đảm của những Sinh viên Việt Nam mà tôi được gặp.

Thành thật mà nói có một số Sinh viên Mỹ cho rằng dân chúng và Sinh viên Việt Nam thờ ơ và chán ngán thời cuộc. Có lẽ sau nhiều biến đổi từ ngày lật đổ chế độ độc tài ông Diệm, có vài lý do khiến cho một số người mang tâm trạng mỗi một đó. Nhưng qua các cuộc tiếp xúc, tôi ngạc nhiên về ý chí, sự nhiệt thành và lòng can đảm của Sinh viên Saigon. Đó là điều quý báu mà tôi sẽ đem về Mỹ để báo cáo cho Đại hội Sinh viên biết. Tôi có thể kết luận là nỗ lực lớn lao của dân tộc Việt nam hiện thời là muốn bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ trước cuộc xâm lăng của Cộng sản — một phần từ ngoài đưa vào, một phần từ nội bộ — để lật đổ chính quyền miền Nam. Trong tình trạng khủng hoảng lớn lao hiện tại, sự đoàn kết để chiến đấu là một điều khẩn thiết và những Sinh viên VN mà tôi nói chuyện đều ý thức được điều đó.

Sinh viên và dân chúng VN hiện nay đoàn kết và quyết tâm chiến thắng trận chiến tranh này, không phải chỉ bằng quân sự mà cả về phương diện Kinh tế, Xã Hội để nâng cao mức sống của dân chúng. Cách mạng xã hội không phải chỉ ở thành thị nói xuống mà là đi về nông thôn làm việc với nông dân và tôi tin chắc rằng Sinh viên Việt Nam có đủ nhiệt thành, ý chí và lòng can đảm để thực hiện những điều đó và chắc chắn chúng tôi sẽ ủng hộ các bạn cả 100%.

### ANH SẼ LÀM GÌ ?

*Sau một thời gian ở đây, khi rời VN về Mỹ, anh sẽ làm những gì ?*

— Tôi sẽ rời Việt nam vào tháng 8, trở về Mỹ bằng đường qua Âu châu. Tôi dự định ghé qua Pháp và hy vọng được nói chuyện với một số Sinh viên Việt nam tại Pháp để biết rõ quan điểm của họ và tôi cũng sẽ ghé qua Genève dự hội nghị Tương trợ Đại học Quốc tế (Wus: World University Service) để tìm cách trợ giúp Sinh viên Việt nam... Cũng có thể tôi không dự được Đại Hội Sinh viên Mỹ vào tháng 8 tới nhưng tôi đoán chắc rằng tất cả những điều thu lượm được ở Việt nam sẽ được gửi về đầy đủ cho Đại hội. Tôi sẽ trở về Mỹ để tiếp tục học vào tháng 9 và có thể tôi sẽ cưới vợ vào tháng 12 và một cuộc đời riêng của tôi lại bắt đầu.

### NGƯỜI VIỆT Ở MỸ

*Đề kết thúc bài phỏng vấn, chúng tôi hỏi : anh nghĩ sao về các sinh viên Việt nam hiện đang du học đóng đảo tại Mỹ ? anh Emmerson cho biết:*

— Tôi chưa có dịp gặp một Sinh viên Việt nam nào tại Mỹ nhưng tôi biết rõ hiện có một số đông Sinh viên VN đang du học tại đó... Tuy nhiên theo

ý tôi, các Sinh viên này sống nhiều năm ở Mỹ, mất liên lạc với tình hình đất nước—nhất là một nước như Việt nam đang có đầy biến cố — dĩ nhiên họ không thể am hiểu thấu đáo hoàn cảnh hiện tại của đất nước và cũng do đó tôi không coi họ như những phát ngôn viên của đa số Sinh viên Việt nam...

### KẾT LUẬN

Có một điều ai cũng nhận thấy là từ khi người Mỹ có mặt tại Việt nam — từ 1950 đến nay, suốt mười lăm năm leo thang của chính sách Mỹ — hầu như không có những cuộc tiếp xúc đáng kể hoặc mối liên lạc thường xuyên nào giữa Sinh viên hai nước.

Suốt chín năm dưới chế độ ông Diệm, mọi hoạt động thanh niên Sinh viên bị bóp nghẹt, tình trạng đó là hậu quả tất nhiên của một chính sách. Nhưng cho đến ngay sau cách mạng 1-11, mối giao tiếp giữa Sinh viên Việt Mỹ cũng không sáng sủa gì hơn. Trừ một vài người mang danh Đại diện Sinh viên VN, ôm khăn gói sang ở Mỹ một thời gian — hoạt động những gì bên đó, không ai biết — rồi trở về với sự im hơi lặng tiếng của họ ; điều đó đã khiến cho nhiều người nghĩ rằng những chuyến đi chỉ còn mang ý nghĩa những dịp may du lịch hiếm có... Còn về phía sinh viên Mỹ, ngoại trừ một vài nhóm rải rác sang Việt nam với mục đích du lịch quan sát hội chợ; cho đến nay sau anh Idzik Sinh viên Việt nam mới lại có dịp tiếp xúc với một đại diện thứ hai của Sinh viên Mỹ : anh Donald K. Emmerson.

Tuy Donald K. Emmerson mới tới Việt Nam có một tuần và mặc dầu chưa có dịp được ra khỏi Saigon nhưng chúng tôi có cảm tưởng anh đã am hiểu thật nhiều vấn đề trên cả những khía cạnh phức tạp và tế nhị nhất của nó.

Trong những tuần lễ tới anh sẽ đi Đà Lạt, Huế và cả những tỉnh xa Saigon. Anh cũng đang cố gắng học nói vài câu tiếng Việt để xử dụng ngay trong những cuộc tiếp xúc.

Thời gian ở V.N. của anh còn khá lâu. Chúng tôi chúc anh có dịp được thấy những điều đáng thấy, nghe những điều đáng nghe để có một cái nhìn xác thực về cuộc chiến đấu thần thánh nhưng cam khổ của nhân dân Việt Nam ; và để khi trở về Mỹ, anh sẽ trình bày cho Sinh Viên và nhân dân Mỹ biết rằng không phải chỉ có những binh sĩ Hoa Kỳ gục ngã tại V.N. mà chính dân tộc V.N. đang phải trả giá bằng xương máu để bảo vệ hai chữ «Tự Do» của họ. Và chúng tôi hy vọng trước khi anh Emmerson rời Việt Nam để trở về Mỹ, Tinh Thương sẽ có một cuộc phỏng vấn thứ hai để cống hiến bạn đọc.

NGÔ THỀ VINH



# SINH-VIÊN và các tướng lãnh

● CHINH-YÊN

*L.T.S : Sự trở lại chính quyền của các Tướng Lãnh tạo nên hai thái độ trái ngược nhau trong quần chúng. Trong giới sinh viên cũng vậy, kẻ biểu đồng tình người không đồng ý. Chúng tôi giới thiệu bài « Sinh Viên và các Tướng Lãnh » của Chinh Yên không ngoài mục đích trình bày những cảm nghĩ vô tư của người sinh viên trước thời cuộc, những cảm nghĩ mà chúng tôi tin rằng dù đồng tình hay không đồng ý, chính quyền cũng như độc giả sẽ nhận thấy đó là những lời ngay thẳng thốt ra từ cửa miệng những người trẻ tuổi đã và đang hy sinh nhiều cho quê hương đất nước.*

Người sinh viên nghĩ gì về sự trở lại chính quyền của các Tướng Lãnh ? Gạt bỏ ra ngoài thái độ « ba phải » của một thiểu số cho rằng dân sự hay quân sự thì cũng vậy, cái « cũng vậy » đầy mai mỉa và vô trách nhiệm, đa số sinh viên Saigon chia ra làm hai phe một bên chấp nhận một bên không đồng ý. Có một điều đáng chú ý là cả hai phe bên nào cũng nhấn mạnh quan điểm của mình rằng chấp nhận không phải là ủng hộ, không đồng ý không có nghĩa là chống đối. Tìm hiểu những lý do đưa đến hai thái độ trái ngược trên chúng tôi nghĩ đó cũng là một cách bày tỏ cùng các nhà lãnh đạo những ý nghĩ trung thực của người sinh viên.

Phe « không đồng ý » quan niệm rằng ở một nước đang có chiến tranh như Việt Nam, thân làm Tướng phải ở ngoài mặt trận đề chỉ huy, đề nâng cao tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Chiến tranh là một dịp cho các Tướng tài xuất hiện. Muốn lãnh đạo phải có uy tín. Uy tín của một Tướng Lãnh không thể tạo nên bằng hậu thuẫn của các đảng phái chính trị hay đoàn thể tôn giáo mà phải tạo bằng những chiến công ngoài trận địa, bằng sự khiếp vía của quân thù khi nghe danh. Muốn trở thành một Hoàng Đế Napoléon, hãy là một Tướng Bonaparte bách chiến

bách thắng trước đã. Phe « không đồng ý » muốn rằng mỗi lời nói của các Tướng Lãnh là một lệnh tấn công địch hơn là những lời tuyên bố chính trị hay trấn an, khuyến cáo dân chúng. Họ cũng không đồng ý việc đề cử Tướng Nguyễn cao Kỳ giữ chức Chủ tịch Ủy Ban hành pháp Trung ương với lý do vị Tướng này bạo ăn bạo nói quá lỗ tuyên bố hồ điều gì thì thể diện quốc gia bị tổn thương. Tuy nhiên họ đồng ý Tướng Kỳ là một người thẳng thắn và chống đảo chính rất hay. Những sinh viên này cũng không đồng ý sự tái lập Đại Hội Đồng Quân Lực, một hội đồng mà họ cho không hợp với kỷ luật quân đội vì « quá dân chủ ». Quân Đội là nơi thượng cấp ra lệnh, hạ cấp thi hành chứ không có bàn cãi, biểu quyết gì hết.

Quân đội phải là một hệ thống cá nhân chỉ huy chứ không thể là tập thể chỉ huy. Cần phải có sự thống nhất chỉ huy với một vị tổng tư lệnh tối cao đầy đủ quyền hành. Sức mạnh quân đội tùy thuộc nhiều vào uy tín các cấp chỉ huy. Phe này nhận định rằng có một đạo các Tướng Lãnh không ai phục tùng ai cả. Tiềm lực chiến đấu của binh sĩ sẽ



giảm đi nếu thiếu quyền hành chỉ huy và có sự bất phục tùng giữa các Tướng Lãnh.

Cuối cùng phe « không đồng ý » quan niệm rằng mặc dù hai chính phủ dân sự liên tiếp thất bại một một sự thất bại theo ý những sinh viên này không phải vì chính quyền bắt tài mà vì nạn áp lực tôn giáo, một chính phủ dân sự thứ ba với sự trợ giúp của quân đội sẽ loại ảnh hưởng tôn giáo ra khỏi chính trị có thể thành công trong việc phục hồi uy quyền quốc gia và cải tạo xã hội. Tuy nhiên đứng trước một sự đã rồi như việc trở lại chính quyền của các Tướng Lãnh, phe « không đồng ý » vẫn hy vọng rằng biết đâu hai Tướng Thiệu và Kỳ chẳng làm nên một việc bất ngờ, một sự bất ngờ mà kẻ giàu lòng tin sẽ cho là phép lạ, một sự bất ngờ đưa Việt Nam đến hòa bình trong chiến thắng.

Phe « chấp nhận » nhận thấy rằng hoàn cảnh khá thuận tiện cho sự trở lại chính quyền của các Tướng Lãnh: sự đổ vỡ của các chính phủ dân sự, sự khốc liệt của chiến tranh làm cho người dân hướng về các Tướng Lãnh, những người cuối cùng còn giữ được phần nào uy quyền với quân đội, nhân dân, với hy vọng các vị này sẽ cứng rắn lãnh đạo quốc gia đương đầu với Cộng Sản. Phe này tin rằng rút tỉa được những kinh nghiệm quý báu qua những lầm lẫn của hai Tướng Minh, Khánh, các Tướng Lãnh bây giờ sẽ không « Cách mạng ôn hòa » không « độc

tài quân phiệt », không dính líu với người chế độ cũ, không tạo nên cảnh « xuống đường » hỗn loạn hoặc gây nên sự chống đối giữa tôn giáo. Chắc các vị cũng biết : trong sạch là điều kiện tiên quyết để gây niềm tin trong một xã hội quá suy sụp vì tham nhũng như xã hội chúng ta ; công bằng là đức tính cần thiết của nhà lãnh đạo sáng suốt, « tất cả cho dân » là châm ngôn của người ái quốc. Phe này tin tưởng rằng cánh tay thẳng thắn và nhiệt thành của Tướng Kỳ hợp với bộ óc trầm tĩnh và ôn hòa của Tướng Thiệu sẽ đúc kết một chính quyền mạnh nhưng không độc tài, cởi mở nhưng quả quyết. Họ cũng nhận xét việc chọn lựa những bộ mặt mới tham gia nội các của Tướng Kỳ là một việc làm khôn ngoan vì như vậy tránh được thành kiến của quần chúng. Những sinh viên của phe « chấp nhận » nhận định việc trở lại chính quyền của các Tướng Lãnh là một hành động hợp lý : Nếu hai Tướng, Minh, Khánh đã làm người dân thất vọng thì hai ông dân sự Hương, Quát cũng không làm người dân hy vọng gì hơn. Nên đề các Tướng Lãnh chứng tỏ khả năng lãnh đạo của họ một lần nữa với những con người mới, tâm hồn và ước vọng mới — Những sinh viên thuộc phe « chấp nhận » kết luận trong tình thế hiện tại họ đồng ý sự lãnh đạo của các Tướng Lãnh. Nhưng họ nhấn mạnh chấp nhận không có nghĩa là ủng hộ. Sự ủng hộ sẽ tùy thuộc vào việc làm của các Tướng Lãnh sau lời tuyên bố.

Phân tích những lý do « chấp nhận » và « không đồng ý » của hai phe sinh viên chúng tôi nhận thấy tuy có sự bất đồng ý kiến về vai trò của các Tướng Lãnh, hầu hết sinh viên đều tỏ ra am hiểu tình trạng đặc biệt của nước nhà nên những người không đồng ý vẫn hy vọng, cầu mong các Tướng Lãnh thành công trong sứ mạng. Chúng tôi quan niệm rằng cứu quốc và kiến quốc không phải là bổn phận riêng của các Tướng Lãnh. Nếu biết các vị đó thật sự muốn thực hiện Cách mạng, thái độ của sinh viên chúng ta không phải là thái độ « trông và chờ » mà phải là một cử chỉ thiện cảm, một cuộc cộng tác khả năng, một hậu thuẫn tinh thần mạnh mẽ. Cử chỉ đó, sự hợp tác đó, hậu thuẫn đó chỉ ngưng lại chỉ tan rã khi nào các Tướng Lãnh phản bội Tổ Quốc, phản bội lời hứa của họ trước quốc dân.

**CHINH YÊN**

# ***sau ngày cách mạng***

**B.S. NGUYỄN ĐỨC**

*Anh Nguyễn Đức,  
Tòa soạn Tình Thương rất hân hạnh đón nhận thư và bài của anh. Mặc dù phải hành quân liên  
miên và thiếu thốn mọi phương tiện vật chất anh vẫn gửi được về đây những lời tâm huyết trước thời cuộc.  
Tình Thương xin cảm ơn anh và trân trọng giới thiệu cùng độc giả những cảm nghĩ chân thành  
của một y sĩ đang phục vụ ngoài tiền tuyến.*

## **TÌNH THƯƠNG**

**S**AU chính biến 1-1-1963, miền Nam Việt Nam đã có sáu cuộc đảo chính liên tiếp. Trong mỗi cuộc đảo chính, phái thủ lãnh đều gọi việc nắm quyền binh của mình là một cuộc Cách mạng, người có thiện chí chờ đón những cải cách mới bằng thái độ dè dặt. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn chúng ta đã nghe nói một cuộc đảo chính khác đang được soạn, danh từ Cách mạng, phần Cách mạng được nhắc đi nhắc lại mãi. Mỗi lần nó được nhắc tới một cách nhịp nhàng là đã có thêm một số đất đai rơi vào tay Cộng Sản, một số binh sĩ Việt Nam chết sau các cuộc công đồn phá hoại.

Tình trạng vẫn không sáng sủa hơn, chính trị vẫn không ổn định dù đã bao nhiêu lần thay đổi với bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu ý kiến gom góp. Các phe phái có những khuynh hướng khác nhau nhưng chắc chắn cùng một ý chí phục hồi miền Nam để thoát khỏi cuộc xâm lăng Cộng Sản, cùng biết rằng kẻ thù của họ không phải là những người đối lập ý kiến kia mà là Cộng Sản, rằng nếu họ không nắm tay nhau chống Cộng được thì tất cả đều chết với Cộng Sản. Tuy vậy họ vẫn không thể thống nhất ý chí, không thể cùng ngồi với nhau để góp ý kiến xây dựng được. Nhiều phe nhóm chính trị đã cố lần cố gắng bỏ bớt biệt kiến của mình để đi gần lại những người đối diện nhưng rồi thiện chí của họ cũng tàn lụi trước khi được phát biểu. Mỗi nhóm chính trị ở đây như còn e ấp một tư tưởng riêng rẽ, còn canh cánh một cảm giác tự hiềm mà không tiện nói ra hoặc muốn mà sợ nhóm đối thoại không chịu hiểu mình. Nếu những mặc cảm này không được vượt qua chắc chắn sự tự hiềm còn lâu ngày sẽ đè nặng trên không khí chính trị miền Nam, chắc chắn những người đáng lẽ là chiến hữu phải đầu lưng lại với nhau chia súng vào mặt kẻ thù sẽ quay đao đâm vào lưng vào tim nhau cho đến ngày Cộng sản chiếm trọn mảnh đất này.

Khát vọng của mỗi người dân ở đây là sự ổn định chính trị ở hậu phương để có thể phục hồi uy

thế chiến trường. Nếu hậu phương thất bại về chính trị, sự hy sinh ngoài tiền tuyến sẽ gia tăng nhiều và những thất bại quân sự quay trở lại làm lay chuyển tâm lý quần chúng, sự ổn định vì thế lại càng khó khăn hơn.

oOo

## **I.— HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT CỦA KHÔNG KHÍ CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM.**

*Nguyên nhân xa* và có ảnh hưởng nhất tới tình trạng bất ổn của miền này là sự hiện diện của nước Trung Hoa Cộng Sản, 700 triệu dân, đang cầm đầu những vụ dấy loạn cướp chính quyền hết nước này tới nước khác. Không cần kể tới sự xâm nhập của các cán bộ Cộng sản từ bên ngoài vào xúi dục và chỉ huy, chỉ nghe các tin tức lọt qua hàng ngày về kế hoạch xâm lăng của Trung Cộng tại Đông Nam Á đã đủ làm cho các quốc gia láng giềng lo âu run sợ rồi. Hình ảnh từng đoàn quân vĩ đại đè nát cả các đám rừng già, màu đỏ loang loáng lan rộng mỗi ngày xuống phía Nam và phía Tây làm cho các nhóm Quốc gia có chút ý kiến khác biệt trở nên nghi kỵ và thù hằn nhau, người nọ tưởng người kia sai lầm làm mất nước. Có thể so sánh tình trạng nội bộ của chúng ta như một căn nhà sắp bị hỏa hoạn lan tới ngóc, những người trong nhà hốt hoảng, không còn đủ sáng suốt để tìm lối thoát, chỉ rên la quy trách lẫn nhau, hành động riêng rẽ theo bản năng tự tồn.

*Nguyên nhân thứ hai* là chính sách bất nhất đôi khi thành tráo trở của các đồng minh. Không hề phủ nhận vai trò thiết yếu của các quốc gia bạn đã trợ giúp chúng ta giữ gìn đất nước, thiếu sự giúp đỡ đó chế độ Tự Do ở đây đã sụp đổ từ 20 năm nay rồi. Nhưng phải đau lòng nhận rằng trong khi Cộng sản dùng một lý thuyết vững chắc ngay bên được phần nào cho những hành động tàn bạo, chà đạp những giá trị con người thì các nước Tây phương

vẫn không tìm ra một chủ thuyết khả dĩ làm nòng cốt xây dựng chế độ Tự-do. Sự thiếu sót về lý thuyết này đã cho Cộng Sản cơ hội nắm được một số người dù rằng lý thuyết của chúng không thực tế trong hiện tại. Tâm hồn con người luôn luôn muốn hướng về lý tưởng dù thiếu thực tế và cơm áo không thỏa mãn được hoàn toàn.

Đối với Việt Nam, Hoa Kỳ không sang đây tìm thuộc địa hay thị trường mà đề dõ dẫm tìm đường lấy lại ưu thế đối với thuyết Cộng Sản tại các xứ kém mở mang. Sự dò dẫm đó lồng vào cái tự hào cổ hủ của Tây phương, nhìn mọi vấn đề của người khác theo quan điểm dân chủ những xã hội đã tiến bộ của mình. Những phán đoán của họ không hợp cho xã hội và chính trị Việt Nam chẳng hạn như họ tự hỏi : 'tại sao dân quê Việt Nam không tỏ ý kiến ủng hộ chính phủ ? không bỏ miền Cộng sản để ra sống ở các miền trù phú sắp mở mang ' và kết luận : Chính phủ không được lòng dân, đẩy dân theo Cộng sản. Thực ra thì dân chúng Việt Nam chỉ khi nào cần lắm mới nói ra thái độ của mình, họ không theo Cộng sản mà cũng chẳng theo ai, họ chỉ không thể bỏ được nếp sống trầm lặng cổ hủ của họ. Sự kiện được diễn tả văn vẻ dưới các hình thức chính trị trên báo chí, được lập lại và xuyên tạc làm cho thế giới Tự do nghi kỵ, thờ ơ và sau cùng phản đối hoặc đả kích. Đã có một thời kỳ người ta chỉ tin các luận điệu đả kích, tất cả các thống kê đều bị coi là láo khoét, giả tạo, các bài báo diễn tả một vài thắng lợi đã thực hiện ở miền quê được coi là bị mua chuộc.

Có nhiều người chê trách đường lối ngoại giao của Hoa-kỳ là ngây thơ khờ dại, có tim mà không có óc, họ căn cứ vào các sự kiện chính trị đã xảy ra ở khắp nơi : Sự truất phế Batista đã đưa Castro lên cầm quyền ở Cuba, sự lật đổ Lý thừa Văn dẫn đến các rối loạn chính trị liên tiếp ở Đại Hàn. Các trách cứ đó có phần không đúng lắm vì Mỹ chỉ giúp đỡ vô tư các cuộc Cách mạng kể trên mà không gánh phần trách nhiệm. Tuy vậy ai cũng thấy rằng Hoa Kỳ đã không có một đường lối thuần nhất và thích đáng vì đã có rất nhiều lãnh tụ nhân sự giúp đỡ của Mỹ khi còn yếu rồi bước sang hàng ngũ kẻ thù khi đã đủ mạnh. Hoa Kỳ bị lừa bịp có lẽ vì các yếu nhân của họ nhìn sự kiện với các quan điểm khác nhau và hành động có phần 'tự do' nên thiếu mạch lạc.

Trong trường hợp Việt Nam, sau 1945, công cuộc viện trợ rộng rãi, của Hoa Kỳ đã giúp chúng ta xây dựng được nhiều thể chế chính trị và xã hội theo chiều hướng Tự-do. Sự góp công cõ võ và giúp đỡ xây dựng Dân chủ của các chính khách và và báo chí Hoa Kỳ nhiều khi rất phong phú và thành thực nhưng vẫn dưới con mắt cá biệt của một xã hội quá tiến bộ, nó trở nên lạc lõng trong hiện tình đất nước chúng ta và có khi vô tình chạm tới tự ái Quốc gia. Sự thiếu thông cảm này là nguyên do đưa đến nhiều luận điệu đả kích không chính đáng nhưng có ảnh hưởng rất tai hại tới dư luận quốc nội quốc ngoại. Nhiều cơ quan chính quyền Hoa Kỳ bị chất vấn, chánh sách viện trợ đề nghị duyệt lại. Đến giai đoạn này xảy ra một vòng luẩn quẩn : Chính phủ

Việt Nam sợ bị đả kích nên dè dặt về nhân sự, kiểm soát dư luận, cố đem các phần tử tín nhiệm vào chính quyền để tự vệ. Nhưng sự đả kích vẫn tăng thêm, những danh từ đảng trị, gia tộc trị được tung ra để đầu độc dư luận quần chúng. Các phe nhóm đối lập dựa vào sự thiếu thốn căn bản pháp lý của chế độ lâm thời tuyên truyền đã phá đề sửa soạn hạ chính quyền và đảo chính lại xảy ra.

*Yếu tố thứ ba* rất độc ác và thường xuyên áp dụng theo một chiến lược hết sức tinh vi đã làm sụp đổ hầu hết các chánh phủ tại miền Nam Việt Nam và ở nhiều nước khác như Thái Lan Miến Điện, Đại Hàn. Đó là lối tuyên truyền xuyên tạc được ngụy biện từ một số các sự kiện đã xảy ra. Mục tiêu đả kích là các nhân vật lãnh đạo chính quyền hoặc các người nhiều uy tín có hy vọng lên chính quyền. Hậu quả của chiến dịch bôi nhọ này là chúng ta rơi vào tình trạng khủng hoảng lãnh đạo. Hơn ai hết Cộng sản ý thức được tầm quan trọng của uy tín người lãnh đạo nên chúng vận dụng mọi khả năng thần thánh hóa các lãnh tụ của chúng và ngược lại cố gắng phá hoại uy tín của các lãnh tụ đối lập. Có thể nói tất cả các nhân vật chính quyền qua nhiều chính phủ liên tiếp đều bị bôi nhọ bằng nhiều luận điệu khác nhau thân Tây, thân Cộng, trung lập, tham nhũng, phá hoại và độc tài. v.v...

Những nhân vật bị bôi nhọ đã rời bỏ chính quyền mang theo bao nhiêu công lao xương máu người miền Nam làm cho mọi người thành nghi ngờ không còn tin tưởng nhau nữa, tình hình vì thế càng ngày càng xáo trộn. Trong khi đó những nguồn tin đồn đại và sự kết tội kia cũng chìm dần, không ai minh oan cũng chẳng được kiểm chứng xem đúng hai sai, từ đâu mà có nhưng mục đích phá hoại đã đạt xong.

oOo

## II.— YẾU TỐ CỦA NHỮNG XÁO TRỘN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM.

Đại tướng Dương văn Minh ngay từ 1956 đã tỏ ra bất đồng ý kiến với ông Ngô đình Diệm, từ đó ông vẫn phục vụ trong quân đội với những chức vụ không mấy quan trọng. Tuy nhiên nhờ tư cách hào hoa lại ít nói ông được cảm tình của các giới nhất là dân chúng. Hình ảnh vị anh hùng rừng Sát còn khá ái trong lòng dân miền Nam ở những ngày phôi thai của nền Cộng Hòa. Sau khi đảo chính Đại tướng Minh là người đỡ đần uy thế nhất để lãnh đạo Cách mạng. Hơn ai hết ông phải biết rõ dân ghét sự thối nát của chính quyền cũ, sự bất công của xã hội, tính cách kiêu căng và độc đoán của gia tộc họ Ngô nhưng ông đã làm hồng vai trò lịch sử của mình.

Lúc đó đa số nhân dân chỉ mong được an ninh và công bằng xã hội, họ quan niệm được tình trạng chiến tranh của đất nước, không đòi hỏi một chế độ dân chủ quá rộng rãi. Đối với dân miền quê giải thoát



họ khỏi cảnh hà hiếp bóc lột của bọn cường hào cũng đã là một công đức lớn lao rồi. Chính sách mạnh của ông Diệm sẽ không bị công kích nếu xã hội của ông công bằng trong sạch, nếu gia đình ông biết trọng nhân vị kẻ khác như thuyết nhân vị mà ông đề xướng. Tiếc rằng trong những điều kiện hết sức thuận lợi mang lại bởi bầu không khí vô cùng hào hứng của Cách mạng những ước vọng tối thiểu của nhân dân, những đòi hỏi cấp bách của tình thế đã không được thực hiện. Thay vì làm Cách mạng các vị chủ xướng chính biến 1-11 dừng lại ở đảo chính và thụ hưởng công lao đảo chính. Lỗi lầm bi thảm này đã làm tiêu ma ngọn lửa nhiệt huyết bùng lên sau bao năm bị đè nén và dẫn đến tình trạng hờ hững, chán nản tiếp theo.

Phải thành thực nhận rằng từ 10 năm nay xã hội miền Nam đã đạt được ít nhiều tiến bộ trên hầu hết các địa hạt, tuy chưa được hoàn hảo nó cũng do bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân đổ ra chứ không phải là của riêng gia đình họ Ngô. Các lãnh tụ Cách mạng lại không ý thức được điểm này, biết rằng nhân dân thù ghét nhà Ngô, họ tỏ ra Cách mạng bằng cách triệt hạ tất cả những cái gì đã thực hiện được dưới chế độ cũ. Thay vì thanh lọc, Cách mạng xóa bỏ hết từ các cơ cấu hành chánh địa phương tới các ấp chiến lược. Phá bỏ các tổ chức hạ tầng xã hội mà không thay vào cơ cấu khác là việc làm quá dẫn của đó một chính phủ Nguyễn ngọc Thơ hủ lậu nhất trong lịch sử cận đại dưới quyền mấy ông tướng hào hoa. Thật không thể tưởng tượng được trước tình thế xói động và cấp bách lúc đó mà những người đã có gan đứng ra nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo lại không đưa ra được một chương trình hành động nào. Không gì đúng hơn hình ảnh con rùa mang chiếc mai nặng nề từ góc phòng bò ra tới chân bàn giấy thì đồng hồ chỉ 12 giờ mà báo chí đã tặng cho cái chính phủ cách mạng Nguyễn ngọc Thơ hồi đó. Trong bầu không khí hân hoan liên miên mừng Cách mạng và không đường lối các đảng phái mọc lên như nấm, vài ba chục người cũng họp báo, tuyên ngôn rồi cải chính gây ra một tình trạng hỗn loạn.

Đến khoảng đầu năm 1964, chính phủ miền Nam đã hoàn toàn bất lực, những khối chính trị, tôn giáo có tổ chức chiếm ưu thế uy hiếp cả nhà cầm quyền. Cuộc chiến tranh chống Cộng bên ngoài bị thất bại nhiều, sinh hoạt kinh tế dao động, nhiều dư luận đe dọa trung lập hóa miền Nam. Không ai cản nổi cuộc chính lý ngày 30-1-64 vì cả chính phủ Thơ và các tướng lãnh trưởng Hội đồng Cách mạng cũng đã cảm thấy chính sách "không đường lối" của họ không đáng tồn tại.

Mục tiêu cuộc chính lý rất rõ rệt : Xóa bỏ thưởng phạt bất công trong quân đội sau Cách mạng, lập lại công bằng giữa các đoàn thể chính trị tôn giáo, đem lại uy quyền cho Quốc gia (cuộc họp báo ngày 2-1-64). Bị các đoàn thể đang giữ ưu thế chống đối. Báo Lập Trường và dư luận đối lập ám chỉ Tướng Khánh là cần lao chạy tội. Thay vì tiếp

tục thực hiện những điều đã cam kết đề trở thành ân nhân của miền Nam, tướng Khánh lại lo củng cố chỗ ngồi, khi chạy qua đoàn thể này lúc theo tôn giáo nọ. Cuối cùng tiến bộ không thực hiện được, các đảng phái lợi dụng hoặc đã kích cá nhân ông cho những mục tiêu riêng của họ. Trong 9 tháng giữ quyền, chính phủ của cuộc chính lý gây nhiều xáo trộn nhất : nhân sự phân tán, chính biến liên miên, tình thế suy sụp, các nhân sĩ rút lui, chính khách mang mặc cảm xói thối, các tôn giáo lần lần đem chính trị đặt cạnh giáo lý. Không biết có phải do ông chủ trương không mà mỗi đoàn thể đều mang nặng mặc cảm là đoàn kia được ưu đãi hơn, đang âm mưu tiêu diệt mình. Không khí tranh chấp giữa các đoàn thể, giữa đoàn thể với chính quyền không bao giờ ngưng dứt. Đến khi ông rời chính quyền sự hiểu lầm giữa các đảng phái đã sâu đậm quá, không thể dàn xếp được mà kết quả là những vụ xô xát đau thương: hồi tháng 8-64 và tình trạng chia rẽ hiện tại.

oOo

Dưới thời chính phủ Trần văn Hương và Phan Huy Quát, các k-tó khăn chính trị đều mang hình thức tranh chấp tôn giáo — chính trị. Thực ra trong cả hai cuộc tranh chấp đó, rất khó lòng ghi nhận được một hành động đàn áp tôn giáo. Nếu tôn trọng thực chất của vấn đề thì nên nói rằng các tôn giáo phản đối chính quyền vì đường lối của chính quyền không phù hợp với chủ trương chính trị của đoàn thể tôn giáo đó. Chúng tôi dùng tiếng toàn thể tôn giáo thay vì tôn giáo bởi vì các cuộc tranh chấp đó mang tính cách thế tục hơn là tôn giáo dù rằng trong các biến cố thời sự người ta có dùng ít nghi thức tôn giáo như đọc kinh, cầu siêu, cầu nguyện. Những nghi thức này mang lại nhiều hiệu quả tác động tâm lý cho nội bộ đoàn thể và cả người ngoại cuộc chứ ít có mục phiêu siêu hình hoặc tín ngưỡng. Nếu tin theo các thông cáo rằng : giáo hội không làm chính trị nhưng các tín đồ có quyền đòi hỏi quyền lợi và thi hành bổn phận với tư cách công dân và rằng các tu sĩ tham dự các cuộc tranh chấp đại diện cho tín đồ chứ không cho giáo hội thì chúng ta rơi vào mê hồn trận không biết đâu là giáo hội, đâu là tín đồ, đâu là giáo lý, đâu là chính trị. Có một điều tưởng cũng nên nói lại là sau ngày 1-11-63, các khối Phật tử được coi như trực tiếp tham dự và có công trong việc lật đổ nhà Ngô. Nhưng chiến thắng Cộng sản vẫn là vấn đề thiết yếu, người Công giáo tự hào rằng trong hàng ngũ họ không có Cộng sản và rằng họ là tầng lớp sẵn sàng hy sinh sống mái với Cộng sản, họ phải có vinh dự trong trận tuyến quan trọng này của Quốc gia. Mỗi bên tự tạo lấy một mặc cảm tự tôn và từ đó thiếu mọi thông cảm.

Trong các vụ xáo trộn đó đáng lẽ chính phủ phải đối xử với những lực lượng tranh chấp như với các đoàn thể chính trị thuần túy. Nhưng vì mặc cảm phiến toái về những hoạt động liên hệ tới tôn giáo (căn cứ vào kinh nghiệm 1963) nên chính phủ không dám dứt khoát với các đoàn thể này. Các xáo trộn kéo dài làm cho chính phủ bất lực và sụp đổ.



### III.— LỜI THOÁT CHO TÌNH TRẠNG ĐEN TỐI

Tóm tắt các dữ kiện nêu trên ta thấy tình trạng bất ổn hiện tại có các nguyên nhân sau.

- Sự phá hoại của Cộng sản.
- Tính cách bất nhất của các Mồng Minh.
- Sự chống đối giữa các đoàn thể.

Nhưng yếu tố căn bản vẫn là sự yếu kém của các chính phủ. Lên cầm quyền, các chính khách chỉ lo giữ địa vị bằng cách tìm sự ủng hộ nơi các đoàn thể. Các đảng phái lại chống đối nhau, một chính phủ được sự ủng hộ của đoàn thể này thường bị đoàn thể kia phá phách. Hơn thế nữa vì mãi chạy theo các đoàn thể không ai nghĩ tới việc cải cách xã hội, chỉ làm cái công việc thường nhật không sáng kiến gây nghi ngờ chán nản trong dân chúng, mọi sự chống đối đều làm lung lay cái chính phủ không mọc rễ được trong nhân dân.

Nhiều người quả quyết rằng chỉ khi nào có một chính phủ dân cử mới mong có thành bình và ổn định chính trị. Chính phủ dân cử là hình thức tốt đẹp nhất cho một xã hội tự do vì nó cho phép xây dựng các định chế và cơ sở dân chủ, tránh được các tranh chấp nội bộ. Từ nhiều tháng qua, ba chính phủ liên tiếp có nhiệm vụ hoàn thành Quốc Dân Đại Hội đề đưa tới Chánh Quyền Dân Cử. Nếu xét kỹ vấn đề ta thấy từ Quốc Dân Đại Hội tới Chính Phủ Dân Cử đều sẽ phải gặp nhiều trở ngại.

— Hoàn cảnh chiến tranh không cho phép một cuộc bầu cử Quốc Hội hoàn toàn tự do — Lúc đó dù có thành lập được giá trị của Quốc Hội cũng rất hạn chế.

— Nếu chính phủ cố gắng bầu cử theo lối phổ thông và trực tiếp vào lúc này, trong Quốc Hội tương lai chắc chắn sẽ có nhiều Dân Biểu là Cán Bộ Cộng sản nằm vùng (điều đã xảy ra ở Quốc Hội đầu tiên dưới thời Ngô đình Diệm).

— Kinh nghiệm của 10 năm trước cho ta thấy Hiến Pháp và Quốc Hội tự nó chưa đủ bảo vệ chế độ Dân chủ một chế độ mà sự thành lập đòi hỏi nhiều thời gian và công trình. Chế độ Dân chủ chỉ đứng vững khi nào ý niệm Dân chủ đã thấm nhuần trong mọi tầng lớp xã hội từ người lãnh đạo tới nhân dân. Nếu không ngay sau khi thành lập một chính quyền dân cử có thể trở thành độc tài hoặc ngược lại nhóm đối lập thất cử tiếp tục phá hoại làm bất lực và sụp đổ chính quyền.

Trong hiện tại, các điều kiện trên đều thiếu, chúng ta không thể trách cứ ai được vì cần phải có thời giờ để những truyền thống dân chủ có thể ăn sâu vào xã hội. Việc làm ngày nay của chúng ta là xây dựng xã hội đó. Trên đường thực hiện dân chủ, ai cũng biết bước đầu tiên là loại trừ những thói nát của chế độ. Nếu cảnh bóc lột với nạn cường hào, chợ đen, độc quyền còn tiếp diễn thì nhân dân chưa làm chủ được chính đời sống của mình đừng nói gì tới các quyền lợi tinh thần. Tiếp theo công việc nâng cao mức sống và trình độ giáo dục của quần chúng phải được coi là nền tảng xây dựng các thể chế dân chủ vững chắc. Công việc này đòi hỏi một nhóm người can đảm có thiện chí, có óc thực tế và biết tổ chức.

Trước sự cấp bách của tình thế, một chương trình ôm đồm quá sẽ không thể thực hiện được, hãy nhìn thẳng vào thực trạng đất nước để xem những công việc nào khẩn thiết phải làm trước. Chính phủ sẽ lựa chọn một số công tác ưu tiên thí dụ : bãi bỏ độc quyền kinh tế, bãi trừ nạn hối lộ, tệ trạng gian thương mà việc thực thi đòi hỏi một kỷ luật nghiêm khắc, thưởng phạt công minh.

Khi đã thu được phần nào kết quả những công tác trên, chính phủ sẽ có lý do và uy thế để tồn tại vì chiếm được sự tin tưởng của dân chúng. Ở Việt Nam chúng ta, đại đa số nhân dân ở ngoài mọi đảng phái chính trị, tôn giáo, sự ủng hộ của tầng lớp này sẽ dập tắt mọi cuộc chống đối của các bè phái, làm vô hiệu kế hoạch phá hoại của Cộng sản và khiến các nước bạn phải kính nể. Đến đây chúng ta đã có điều kiện thuận tiện để tiếp tục cuộc Cách mạng vẫn theo đường lối từng giai đoạn gắn với các mục tiêu chọn lọc.

Đề dọn đường cho một cuộc Cách mạng thực sự chúng tôi nghĩ rằng :

— Công cuộc cứu quốc là bổn phận của toàn dân, các đoàn thể không có lý do gì để đòi hỏi các độc quyền gây ra tình trạng ganh tị làm suy yếu tiềm lực quốc gia.

— Những người có cơ hội nắm chính quyền mà không lưu ý tới nguyện vọng của nhân dân thì sẽ bị đào thải vì sự chống đối không bao giờ chấm dứt.

NGUYỄN-ĐỨC

# những phương thức « nghèo » trong cuộc phát triển nông thôn

● ĐỖ HOÀNG

Theo ANDRÉ CRUZAT trong « La vie nouvelle » (Économie et Humanisme số 140 tháng 7-1962).

*Phát triển nông thôn là quốc sách. Những công tác xã hội của thanh niên sinh viên cần một chiều hướng và căn bản vững chắc từ ý thức, lời nói tới hành vi. Những phương thức đề cập dưới đây ngoài tính cách lý thuyết còn là những môn ăn tinh thần cùng những yếu tố thiết thực đưa đến một nhận định vững vàng về vấn đề bao quát này.*

(tiếp theo)

Trong hai số « TÌNH THƯƠNG » 17 và 18 chúng ta đã thử đưa một vài nhận xét về những phương pháp cán bộ hóa nông dân. Sau khi đã phân tích lợi hại, ta thấy công thức « I. R. A. M » vượt qua hai phương pháp đối đỉnh, cưỡng bách và cởi mở, về khả năng thích ứng với hoàn cảnh của những nước chậm tiến — mà V.N là một cũng như về hiệu năng lâu hoạch được. Nhưng cạnh bên những phương pháp cán bộ hóa chúng ta cũng phải chú trọng đến những « dân vụ » (service civique) như là những yếu tố hỗ trợ.

oOo

*III Vai trò của những « dân vụ » (services civiques) trong việc phát triển.*

Những dân vụ này đặc biệt hướng đến thế hệ đang lên. Ở thế hệ này chúng ta có thể hy vọng một nhịp cạnh tân mau hơn là nơi những tầng lớp đã quá dấn thân vào cuộc sống. Nhiều công thức « dân vụ » có thể được nhắc đến nhưng chính nơi đó chúng ta cũng phải quan tâm đến những thí nghiệm về mọi ngành đã được thực hiện từ ba mươi năm nay ở châu Âu, châu Á hay Phi châu bởi những tân quốc gia.

Tuy nhiên người ta sẽ chỉ dành danh từ « dân vụ » cho những chương trình nhằm bao gồm toàn thể thiếu niên hay thiếu nữ cùng một lứa tuổi, để có thể xúc tác hay theo đuổi việc sáng tạo một ý thức quốc gia tân tiến, linh động hơn và cũng có tính cách cộng đồng hơn. Dĩ nhiên khi đã chọn sự cố gắng về lượng thì người ta đã phải giới hạn khía cạnh phẩm cũng như chiều sâu. Lại cũng vì thiếu phương tiện, nên tốt hơn dành những phương tiện

sẵn có để tác động trên những người trẻ khá nhất hơn là chỉ những số tiền quá lớn để động viên dài hạn (một năm, mười tám tháng) toàn thể những người cùng một lứa tuổi.

Chúng ta cũng cần phải quan niệm « dân vụ » như là một công việc *hỗ trợ* những chương trình động viên người đứng tuổi như chúng ta đã bàn trong hai số trước. Nếu không, những viễn tượng mở ra cho LỚP NGƯỜI TRẺ khá nhất sẽ không « gài » được vào trong một làng đã cải tiến, mà trái lại còn có thể đào sâu thêm sự nứt rạn giữa những thế hệ.

Nhiều Quốc gia đã nghĩ đến những « dân vụ » kiểu bán quân sự. Những dân vụ đó hoặc được đặt dưới trách nhiệm của Quân đội hay không, sẽ đóng vai trò giáo dục công dân, huấn nghệ thủ công hay nông nghiệp. Những công thức phục vụ dài hạn đòi hỏi, gần như một cách chắc chắn, một sự cán bộ hóa rộng lớn theo hệ thống, những doanh trại bằng vật liệu nặng một sự trang bị quan trọng (vật dụng, y phục v.v.) Đó là mẫu của những « Công trường thanh niên » (« Chantiers de Jeunesse ») ở Pháp từ 1940 đến 1945.

## A.— SỰ NGUY HIỂM CỦA NHỮNG CÔNG THỨC NẶNG :

Những điều may rủi cũng như bất tiên của những công thức nặng về « dân vụ » thật là dễ hiểu.

1) Những công thức đó đòi hỏi một *tốn kém* rất cao. Với 10.000 đến 20.000 « tân binh » thì đã phải chi đến ba bốn trăm triệu. Những số tiền như vậy hoàn toàn không tỷ lệ với những ngân sách quốc gia chừng năm sáu tỉ và để *đặt chương trình*

*dân vụ quốc gia dưới sự lệ thuộc của những quốc gia trợ giúp !*

2) Giả thử chúng ta có thể hội đủ những phương tiện tài chánh trong những năm đầu, thì những công thức nặng đó vẫn giữ nguyên những sự may rủi khiến chúng ta không nên dùng. Những công thức nặng đó đòi hỏi những sự can bộ hóa lớn lao, trong lúc những nhu cầu tương tự vẫn còn tìm thấy trong nhiều lãnh vực thiết yếu : kinh tế nông nghiệp, giáo dục, và hành chánh, nó còn gia tăng tầm mức công chức hóa (fonctionnarisation) và bắt buộc phải nhận một sự can bộ hóa với phẩm chất kém hơn.

Cán bộ hóa tầm thường dễ tạo ra một bầu không khí ít thích thú đối với những người mới gia nhập, có thể đưa từ thất vọng đến chua chát với tất cả những hậu quả chính trị của nó.

Một cơ cấu dân sự hoạt động và thành công càng là một mối lợi cho quốc gia bao nhiêu, càng cố gắng miễn nguy hiểm ghê gớm là tạo ra trong hàng trăm làng, những kẻ chua cay hay nổi loạn, nếu chẳng may phẩm chất của cơ quan dân sự đó không đầy đủ.

3) Sau cùng, cũng có thể sau mười tám tháng hay hai năm xa nhà sau khi đã quen với nếp sống được bảo đảm tương đối để chịu và tân tiến hơn nơi quê nhà, những người « lính mới » sẽ rất khó mà chịu về trong một làng thiếu thốn với một nếp sống quá thấp (trừ một vài nơi người ta thật thiết tha với gia đình).

Những người đã được « khai phóng » dễ đòi hỏi một cách nguy hiểm những sự trợ giúp mới không tỷ lệ với những phương tiện quốc gia, ngoài ra còn tạo ra một giai cấp được ưu đãi đáng ngại đối với thể quân bình trong xã hội.

Hậu quả chính trị và xã hội của một thất bại sẽ càng nặng nề bao nhiêu nếu sự cô động và tầm mức của công tác càng huê dạng bấy nhiêu. Ngoài những hậu quả đó chỉ làm diên tri việc thực hiện lại một sự động viên thực tế hơn, tuyệt đối cần thiết cho sự phát triển.

## **B— KHẢ NĂNG CỦA NHỮNG CÔNG THỨC NHẸ ĐƯỢC XEN VÀO TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN**

Vì vậy, để phù hợp với tinh thần của những công tác trên, tổ chức « dân vụ » phải xử dụng những phương tiện « nghèo » mà bốn phận của LỚP NGƯỜI TRẺ là phải am tường và đảm đương. Lại nữa, những tổn kém tương đối thấp và đảm bảo

tốt nhất cho sự trường tồn của một chương trình « dân vụ ».

Cho nên chúng ta phải chọn một công thức linh động, ít tổn kém tránh những sự « mất gốc » (déracinements) ở thôn quê. Đặt trong tâm, trong việc phát triển nông thôn, công tác « dân vụ » phải càng gần gũi những thôn ấp của những « tân binh » càng tốt. Cũng nên hoàn thành công tác từng đợt ngắn kế tiếp để tránh nguy cơ mất gốc.

Những ngày làm việc « dân vụ » phải bỏ tức cho những sự huy động dân làng địa phương mà chúng ta đã đề cập ở phần trên. Thật vậy, những công việc « dân vụ » sẽ mất hết ý nghĩa nếu chỉ được trình bày cho những nông dân « khán giả ».

Chúng ta cũng phải lợi dụng nhân vụ để đem đến cho những phần tử ưu tú trong LỚP NGƯỜI TRẺ những phương tiện đầu tiên để khích động lứa tuổi của họ hầu đem lại sự quan tâm cũng như tình trạng ổn định trong làng.

Dân vụ cũng phải dễ dàng hóa sự hiểu biết những guồng máy của đời sống xã hội, mối liên hệ với những nhân vật công hay tư đã đầy guồng máy chạy ; cộng tác để tạo một bầu không khí hầu tiến đến sự canh tân cá nhân cũng như tập thể.

Nhưng sự nhấn mạnh có lợi cho thể giới nông thôn không mấy may có nghĩa là chúng ta bỏ qua những vấn đề thành thị : những vấn đề này cũng thuộc khuôn khổ phát triển, cần được giải quyết một cách nghiêm chỉnh. Nhưng phải tấn công mạnh và dành ưu tiên cho khu vực quyết định tương lai kinh tế, phải tránh làm nản lòng giới nông dân mỗi khi những khu vực hạng nhì và hạng ba không thể tiêu thụ những thừa thãi về sản xuất. Vấn đề là phải làm cho những công dân ưu tú ý thức được rằng mặt trận đấu tranh cho sự thắng tiến của dân tộc nằm giữa những khối nông dân và biểu thị của lòng yêu nước cao cả nhất là phục vụ cho mặt trận đó.

Cho nên một cố gắng phi thường như chương trình dân vụ phải tránh với bất cứ giá nào những hình thức sinh hoạt hay những kiểu cách có thể gọi lại nơi giới trẻ niềm luyến tiếc công việc một người công chức thành thị ; trái lại phải làm cho những phần tử ưu tú ở thành thị thích, quan tâm đến việc phục vụ nông thôn, nguồn gốc và niềm hy vọng trong giai đoạn đầu của một nền độc lập kinh tế lớn hơn của xứ sở.

(còn tiếp)

Tóm lại, công tác dân vụ có thể bổ túc một cách hữu hiệu những chương trình khích động trong toàn quốc. Chúng ta nên tránh những công thức « nặng », rất tốn kém mà phải chọn những phương thức « nhẹ », linh động ít tốn kém hơn, lại có lợi hơn nhờ có thể xen vào một cách dễ dàng trong sách lược phát triển.

## C. — CÔNG THỨC ÁP DỤNG.

Một công thức linh động tránh được việc động viên thường trực những khối nông dân quan trọng có thể được áp dụng dưới những hình thức sau đây:

Luật có thể qui định rằng: « Tất cả mọi công dân từ 19 đến 30 tuổi, phải phục vụ xứ sở ít nhất là sáu tháng. » (không kể thời hạn quân dịch) Lời kêu gọi có thể thay đổi tùy sự lợi ích cũng như khả năng.

Việc huấn luyện thường có thể gồm bốn giai đoạn:

### 1) Giai đoạn học nghề:

Đó là thời kỳ thí nghiệm, trình bày phương cách cũng như tinh thần của « công tác quốc gia ».

Giai đoạn đó dành cho tất cả mọi người. Nó phải « tự nâng cao » trong một không khí mạnh mẽ, linh hoạt, hấp dẫn, điều đó có thể thực hiện nhờ thời gian ngắn độ một tháng: thể thao; kiểu bán quân sự trong khuôn khổ một cuộc cắm trại ngắn ngủi; công dân giáo dục; làm việc « công trường » trong lúc nghỉ; ca hát và những vũ khúc dân tộc.

Đó là lời kêu gọi mà tổ quốc đưa ra, trong giai đoạn khó khăn của lịch sử đất nước, cho những đứa con yêu, bằng những lời lẽ chân thành thích hợp với những NGƯỜI TRẺ hôm nay. Tính cách khẩn thiết của công việc, vì tình trạng lệ thuộc Kinh tế ngoại quốc, hiện nay mà chúng ta phải thẳng thắn tiết lộ cho những NGƯỜI TRẺ sẽ làm cho họ hiểu lý do của việc sử dụng công thức ngắn hạn, nghèo, mạnh mẽ này. Đó là giai đoạn chuẩn bị để hoàn thành, giữa những khó khăn mà họ phải được biết trước, những « hoạt động phục vụ » trong những giai đoạn kế tiếp, những cố gắng phát triển, canh tân (được hướng dẫn bởi « Kế hoạch ») mà họ sẽ phải chủ trì sau này trong làng mạc, vùng của họ.

### 2) Giai đoạn đào tạo cán bộ và chuyên viên

Những người trẻ có tài, nổi lên trong giai đoạn đầu, sẽ được đào tạo và huấn luyện để sau đó có thể huấn luyện, khích động lại trong những « giai đoạn học nghề » hay giai đoạn phục vụ: kỹ thuật khích động, sửa soạn cho hai hay ba chứng chỉ chuyên môn (cửu thương, thể thao, cải thiện chỗ

ở), giáo dục xã hội, công dân, khai tâm về phát triển xa hơn.

Hai giai đoạn này kéo dài độ một tháng.

### 3) Giai đoạn quân sự:

Giai đoạn này được hoàn toàn giao phó cho Quân đội, trong mức độ mà Quốc gia thấy cần và trong một thời gian ngắn (40 đến 60 ngày chẳng hạn) nếu cần một ít kiến thức quân sự căn bản, không chuyên môn.

Vấn đề cần thiết là tinh thần của đạo quân mới này phải hòa hợp với tinh thần « dân vụ » và không đi ngược lại những viễn tượng tương lai quan niệm của bốn phần công dân, ý nghĩa của việc phát triển mà quân đội sẽ trình bày cho NHỮNG NGƯỜI TRẺ. Đó cũng là những người sẽ tham gia « dân vụ ».

Những cán bộ quân sự sẽ phải theo những lớp huấn luyện về « dân vụ » và ngược lại, để có thể duy trì một tinh thần đồng đội trong sự hiểu biết những vai trò hỗ tương.

### 4) Các giai đoạn phục vụ:

Sau sự chuẩn bị tổng quát, trên đây những giai đoạn phục vụ sẽ cung cấp những năng lực « dự trữ » sẽ phải được dùng một cách thật tỉ mỉ bởi những cơ quan hữu trách. Thật vậy, những cơ quan đó sẽ xem những khả năng này không như một chòm lao công nô lệ, mà là một kho tàng quốc gia không nên phung phí, kho tàng về hai phương diện: năng xuất làm việc tức khắc, nhưng nhất là khả năng phục vụ chúng ta không nên làm thất vọng; lòng yêu nước cũng như tinh thần hy sinh của những công dân khá nhất là số vốn quý báu nhất của những tân quốc gia.

Thời gian phục vụ phải được quan niệm một cách thật linh động, với điều kiện là phải duy trì tính cách nghiêm chỉnh về giáo dục cũng như ích lợi quốc gia đã biện minh cho danh từ « công tác quốc gia » khác với những người đứng tuổi trong làng, sau những giờ làm việc, những thanh niên của dân vụ sẽ tham gia những hoạt động thể thao, giáo dục, v.v... Và có thể được cán bộ hóa và huy động theo những phương thức phù hợp với tình thế quốc gia.

Công cuộc nghiên cứu phải được tiếp tục để xác định những điều kiện sử dụng những người trẻ của « dân vụ » cơ quan sử dụng, công tác thực hiện cho những đoàn thể nào, ai sẽ tài trợ cho việc điều hành. Chúng ta có thể đưa ra đây một vài thí dụ. Những NGƯỜI TRẺ đã hoàn thành xong những giai đoạn kể trên có thể được bổ dụng như những huấn luyện viên truyền bá quốc ngữ, lãnh đạo những phong trào THANH NIÊN, hoặc phục vụ cạnh bên những hiệp hội nông dân, trong những công việc cộng đồng như việc dưỡng lâm, v.v..

(còn 1 kỳ nữa)

## PHIẾM LUẬN

# CÁCH MẠNG SAIGON

CÁT QUỲNH

TỪ bao năm nay người ta hô hào huyên về nông thôn, làm một cuộc Cách mạng cho nhân dân miền quê đang đói khổ, thế nhưng sự việc xảy ra đã trái ngược hẳn vì đã có tất cả sáu cuộc Cách mạng vừa thành vừa hụt ở đất Saigon này mà thôn quê vẫn im lìm trong giấc ngủ chậm tiến nặng nề. Sự thật thôn quê không yên lặng đâu mà đang sôi động hơn bao giờ hết vì chiến tranh, cướp phá, nhưng cái mà người dân quê mỗi mắt mong đợi, cái cuộc Cách mạng xã hội đã được tô điểm, hứa hẹn thì vẫn biệt tăm hơi. Khí tượng học bảo ta rằng không khí chuyển động không ngừng thế mà bầu không khí cách mạng thì nhất định không chịu rời Thủ đô. Những làn gió mát miền quê vẫn chỉ thoảng mùi thuốc súng và mùi cay đắng của cảnh trên đe dưới búa.

Làm sao vậy ?

Xin trả lời ngay, phải ở Saigon mới có hứng làm Cách mạng, cái hứng ấy đặc biệt nảy nở ở một vài khu vực mà ta thấy quan trọng nhất là Đài phát thanh, Phủ Thủ Tướng và các bộ. Khi nói Cách mạng, chúng ta nghĩ ngay tới từng đoàn xe lừng, thiết giáp kéo về khu vực này.

Nhà Cách mạng chân chính bao giờ cũng phải đặt nhân dân lên trên hết, mọi việc làm của họ đều nhằm phục vụ nhân dân, họ nghĩ tới dân ngay từ phút đầu tiên — dĩ nhiên là quan trọng nhất — của cuộc Cách mạng vì vậy ngay khi Cách mạng bùng nổ họ đã phải lên Đài phát thanh trình làng công việc cứu quốc của họ. Cuộc Cách mạng của chúng ta lẽ dĩ nhiên đã lật đổ một chế độ độc tài, một Chánh phủ thân Tây chủ trương Trung lập hoặc đàn áp tôn giáo chẳng hạn. Đất nước lại đang trong thời kỳ chiến tranh không thể kéo dài tình trạng rần rập đầu được nên sau khi đã trình làng nhà Cách mạng phải về ngay Phủ Thủ Tướng hội họp tất cả bạn bè, anh em, bà con lại để thành lập cho Quốc gia một chánh phủ hầu lãnh đạo cuộc chống Cộng.

Đến đây bầu không khí Cách mạng quả có lý do chính đáng để tụ tập ở Saigon, Cách mạng mà làm ở một nơi khác Saigon thì vừa thiếu chính nghĩa vừa ngu xuẩn dốt đặc chính trị. Thiếu chính nghĩa vì không nghĩ tới nhân dân, không lo việc trình làng, ngu xuẩn vì làm Cách mạng mà không lật đổ được một chính quyền thối nát, thành lập

cho quốc gia một chánh phủ đáp ứng với nhu cầu của tình thế thì làm Cách mạng để làm gì ? Đó chỉ là một cuộc múa rối, làm mất trật tự công cộng, có lợi cho Cộng sản và tất nhiên sẽ bị nhân dân đào thải. Nhà Cách mạng phải thấu triệt tầm quan trọng của những yếu tố trên, chỉ thiếu kém một chút cũng thất bại ngay. Cái tổ chức mệnh danh Hội đồng Nhân dân Cứu quốc ở miền Trung đã cho chúng ta một bài học về Cách mạng. Chắc các ông Cứu quốc cho rằng Huế dù sao cũng là Thủ đô miền Trung, cũng có Đài phát thanh, ta cứ chiếm Huế đã rồi lan dần vào Saigon lấy Phủ Thủ Tướng và các bộ sau cũng được, các ông ấy quên rằng Đài phát thanh Huế yếu lắm không mấy người nghe còn Phủ Thủ Tướng và các bộ đều tọa lạc trong những tòa nhà kiên cố, muốn chiếm được phải có yếu tố bất ngờ.

Xét sơ qua như vậy ta thấy ngay muốn làm Cách mạng phải vào Saigon, ở nơi khác có phản đối hay yêu cầu một việc gì dù kêu hết hơi cũng chẳng ai để ý tới. Ở ngay Saigon mà người ta còn dựng đứng được nhiều chuyện để xuyên tạc và gây hoang mang các phong trào tranh đấu, ở những nơi xa xôi thiếu phương tiện thông tin chính xác có tranh đấu cũng chỉ như đám bị cát mà thôi. Ta không lấy làm lạ khi thấy gần đây các đoàn thể chính trị tôn giáo ở đâu đâu cũng phải đặt một trụ sở chính thức tại Thủ đô dù rằng ở đây họ không có một hội viên. Họ về Saigon để tham gia Cách mạng đấy.

Đã thành tựu ở Saigon mà sao bầu không khí Cách mạng không chịu lan về thôn quê cho dân được nhờ. Đây là một bí mật Quốc gia : Sau khi đã thành lập cho nhân dân một Chính phủ rồi nhà Cách mạng của chúng ta sợ nhớ ra lời dạy của thánh hiền : TU THÂN, TẾ GIA, TRỊ QUỐC, BÌNH THIÊN HẠ. Đã có gan làm Cách mạng tất nhiên người ta đã tu thân từ lâu rồi nhưng còn gia đình thì từ ngày hoạt động chính trị tới nay bị bỏ bê đã nghèo lại nghèo thêm, gia đình lại là nền tảng của xã hội, gia đình mà nghèo làm sao xã hội giàu mạnh được nhất là gia đình của người lãnh đạo. Cho nên mặc dù một chương trình cứu quốc vĩ đại được soạn thảo công phu và long trọng công bố nhà Cách mạng chân chính cũng quyết định phải TẾ GIA trước rồi mới TRỊ QUỐC bình thiên hạ sau.

Vốn thừa hăng hái và nhiệt thành, nhà Cách



mạng sẽ mang tâm trí ra đặt mục tiêu và từ đó ta thấy nhà Cách mạng tận dụng mọi khả năng để phục vụ gia đình, người phải làm sao thu hoạch được kết quả tối đa trong một thời gian tối thiểu. Các bạn đừng nghĩ rằng nhà Cách mạng sẽ cho ngay công xa ra nhà « bằng » chở hết vàng của ngân khố về nhà đâu nhé vì như thế sẽ có những kẻ thói miệng bỏ bỏ lên là ăn cắp công quỹ rồi những tên quá khích sẽ lợi dụng thời cơ biểu tình phản đối rùm beng làm mất trật tự xã hội. Nhà Cách mạng cũng không bao giờ dùng quyền hành cưỡng đoạt tài sản của một ai vì như thế có thể làm gương xấu cho kẻ dưới.

May thay cái khó khăn của nhà Cách mạng chân chính còn có thể giải quyết được nhờ những « công dân gương mẫu ». Mặc dù những câu tuyên bố này lừa, những lời hăm dọa chặt đầu bọn tham nhũng gian thương, thành phần ưu tú này nhờ một trí thông minh đặc biệt vẫn hiểu ngay rằng nhà Cách mạng của chúng ta muốn được ghi tên trong các ngân hàng ngoại quốc nhiều hơn trong lịch sử Việt Nam và họ sẽ lặng lẽ giúp đỡ nhà Cách mạng được như ý nguyện. Những con người khôn ngoan đó rất xứng đáng được thăng thưởng hay thụ hưởng những đặc quyền kinh tế và nhà Cách mạng không bao giờ là kẻ vô ơn cả. Nhưng nhà Cách mạng vốn có chí tự lập, người không thể ngồi không ăn sẵn được, người sẽ vận dụng tài năng xuất chúng của mình để sáng chế nhiều chương trình kế hoạch thiết xứ sở rộng lớn rồi làm phép thần thông biến hóa các ngân sách khổng lồ. Chiến thuật áp dụng thường được gọi là « vết dầu loang », từ gia đình nhà Cách mạng, sự phồn thịnh lan tràn sang bà con bạn bè. Vốn không đạo đức và yêu nước bằng nhà Cách mạng, bọn này trơ trẽn hợp tác với bè lũ gian thương gây ra cảnh chợ đen từ thực phẩm, vật dụng thông thường đến cực phí chuyên chở, chúng cũng không từ chối cấu kết với bọn buôn lậu những hàng quốc cấm. Nhà Cách mạng tất nhiên rất bức mình về những hành động lợi dụng đó nhưng vì lòng tốt đối với anh em người không nở rầy la.

Đó là về phương diện đối nội, đối ngoại nhà Cách mạng cũng tỏ ra rất xuất sắc, người đã chơi nhiều đòn mà dân tộc các nước có tiếng là văn minh cũng phải ngỡ ngàng ra, anh nào cay cú người sẽ không ngần ngại tung bừa bỏi « Danh dự người Việt Nam » ra là các anh chịu chết.

Sau một thời gian lãnh đạo cuộc chống Cộng, vừa mới tề gia xong, nhà Cách mạng sắp sửa bước sang giai đoạn trị quốc, bình thiên hạ thì ở chung quanh lại nổi lên những âm mưu chống đối. Bọn này thật ngu ngốc, chúng không để cho người ta có thời giờ thực hiện chương trình cứu quốc nữa, thế này thì đến bao giờ nước Việt Nam mới thoát khỏi cảnh chậm tiến. Dân tộc Việt Nam vốn đã có 4 000 năm văn hiến không bao giờ xuống động thể, chúng chỉ

là một thiểu số rất nhỏ hành động vì danh lợi những thành công rực rỡ của nhà Cách mạng trên địa hạt tề gia mà thôi.

Đến đây ta có thể phân chia các nhà Cách mạng chân chính ra làm hai hạng : Một số người lặng lẽ rút lui, chắc họ nghĩ rằng nếu nhân dân đã không biết đến tài kinh bang tế thế của ta, ta cũng chẳng cần họ làm gì. Ta đã đạt được hai trong bốn mục tiêu của thánh hiền, như vậy cũng đã hơn người nhiều rồi còn thánh thì ta chịu thua vậy.

Những người khác, chúng ta không biết họ muốn trị quốc hay tề gia thêm, chỉ thấy họ cố gắng kéo dài quyền hành bằng cách vu cáo các phong trào chống đối, đưa ra một chương trình vá vứu hoặc cải tổ đại khái để xin thêm vài ba tháng. Lời yêu cầu của nhà Cách mạng thường không được chấp thuận vì sau cả trăm năm bị bóc lột và lừa bịp, dân Việt Nam trở nên rất đa nghi. Nhà Cách mạng sẽ bị hạ bệ, nhận lãnh mọi lời nguyền rủa xấu xa, người sẽ cúi đầu than rằng : chỉ có... gia đình ta mới hiểu ta thôi.

Đứng đầu cuộc nổi dậy lẽ dĩ nhiên là một nhà Cách mạng yêu nước thương dân, ông đã lật đổ một chế độ thối nát bất lực, ông được mọi người hoan hô nhưng rồi lịch sử sẽ tái diễn và cảm tình của người dân Việt Nam đối với Cách mạng nó lên xuống như nước thủy triều.

Suy ngẫm như vậy ta thấy rằng Cách mạng của chúng ta không thể thoát ra khỏi Saigon được. Thủ đô như giữ độc quyền làm chính trị mà chính trị bao trùm các sinh hoạt khác. Nếu tình trạng này kéo dài mọi sinh hoạt Quốc gia sẽ tụ tập ở Saigon hết, miền quê sẽ chỉ còn la cái xác không hồn sống âm thầm qua ngày đoạn tháng xa cách mọi tiến bộ. Một tình trạng mất thăng bằng như thế không thể tồn tại được, sự sụp đổ sẽ vô cùng tai hại, nó đặt ra cho chúng ta một vấn đề sống chết : Một cuộc Cách mạng toàn diện được thực hiện ngay từ lúc đầu.

Chương trình cứu quốc đã nhiều, tài lực của đất nước cũng không hiếm, chúng ta chỉ thiếu thiện chí để hành động. Bài này được viết trong lúc chúng ta sắp có một chính phủ mới, mỗi khi thành lập chính phủ người dân như mong đợi một cái gì, họ hy vọng một chính phủ Cách mạng xứng đáng với danh từ. Tuy đã thất vọng nhiều lần nhưng niềm hy vọng vẫn sống lại được mỗi khi có điều kiện thuận lợi. Đó là điều kiện tâm lý cần thiết nhất để gây tình Đại đoàn kết. Nếu chính phủ biết nắm lấy cơ hội tốt bằng những hành động cụ thể ngay từ lúc đầu, niềm hy vọng sẽ lớn dần trong lòng mọi người. Chính phủ sẽ được sự ủng hộ của nhân dân. Một cuộc khởi công chậm trễ thật vô cùng tai hại vì chờ đợi sẽ giết chết niềm hy vọng ban đầu.

CÁT QUỲNH

tình thương — Số 19

# **ĐOÀN CỨU CẤP tiền tuyến**

Các bạn Sinh Viên thân mến,

Những nạn nhân thường dân của các trận đánh lớn vừa qua (Phước Long, Ba Gia, Đồng Xoài) đã lên đến con số hàng trăm người. Theo nhận xét mới đây của các y sĩ và nội trú khu ngoại thương bệnh viện Chợ Rẫy thì có đến 20% thương nhân, hoặc chết hoặc trở thành phế nhân vì những nguyên nhân sau :

— Ngắt xủ một chiều (choc irréversible) vì phỏng nặng, mất máu, thương tích ở đầu, không chịu nổi cơn đau nhức.

— Không được hồi sinh kịp thời.

— Các vết thương, vết phỏng nhiễm trùng.

— Garrot buộc quá lâu, không ghi rõ thời gian.

— Xương gãy không được «bất động».

— Chậm trễ trong việc tải thương trong khi yếu tố thời gian rất cần thiết cho những cuộc giải phẫu hữu hiệu.

Nếu các vết thương được sát trùng, băng bó tại chỗ, các thương nhân được hồi sinh kịp thời, con số 20% thiệt hại về nhân mạng kia chắc chắn sẽ giảm xuống nhiều.

Nhận thấy rằng Sinh viên y khoa chúng ta có thể làm công việc trên đề giúp đỡ đồng bào, chúng ta có thể làm công việc trên đề giúp đỡ đồng bào, chúng tôi tha thiết kêu gọi các bạn hãy tình nguyện gia nhập **ĐOÀN CẤP CỨU TIỀN TUYẾN**. Trong tương lai, nếu xảy ra những trận đánh lớn, các bạn sẽ về phục vụ ở những tỉnh, quận gần chiến trường nhất. Các bạn sẽ là những làm công việc «săn sóc đầu tiên» cho các thương nhân. Công việc của các bạn đơn giản nhưng cần thiết.

Chắc chắn sẽ có nhiều trở ngại phải vượt qua, lắm nguy hiểm đang chờ, nhưng tình thương sẽ giúp các bạn hăng hái, can đảm khắc phục mọi gian lao để thực hiện lý tưởng cao đẹp của các bạn — Phần thưởng dành cho các bạn sẽ không phải là những món tiền thù lao, những lời khen ngợi tầm thường phần thưởng khích lệ nhất của các bạn sẽ là nụ cười, ánh mắt biết ơn của những nạn nhân xấu số và đáng thương kia.

✱

## **1.— Nhu cầu của sự thành lập :**

— Chiến trường đã trở nên khốc liệt và đang bước vào giai đoạn quyết định nhân mùa mưa, điển hình là các trận đánh ở Đồng Xoài, Ba Gia trong quá khứ và những trận đánh lớn khác trong tương lai.

— Nhưng thiệt hại sinh mạng và tài sản về phía dân chúng địa phương cũng như Quân đội đã làm rung động hậu phương, đặc biệt nhất là giới Sinh viên Thanh niên. Ý nghĩ một sự tiếp tay giúp đỡ, một công việc có tính cách an ủi là việc làm phải có của người hậu phương trước sự hy sinh cao cả của Quân đội và nhân dân.

— Riêng về công việc cứu cấp Y Tế (First Aid) có thể làm giảm ít nhất 20% số tử thương và nạn nhân chiến tranh theo sự nhận định của những Bác sĩ Bệnh viện Chợ Rẫy.

— Nông thôn trong những ngày tháng đến sẽ chìm đắm trong cảnh bom đạn khốc liệt, vì thế công tác Nông thôn chỉ còn là công cuộc cấp cứu thương binh và nạn nhân chiến tranh.

## **2.— Xác định nhiệm vụ của đoàn cứu cấp tiền tuyến :**

— Tuy mang danh hiệu « CỨU CẤP TIỀN

**TUYỂN**», nhiệm vụ của Đoàn Cứu cấp Tiền Tuyển chắc chắn không phải là của một Đơn-vị Quân Y Đã chiến lưu động khắp các chiến trường.

— Đoàn Cứu Cấp Tiền Tuyển có nhiệm vụ tiếp tay và giúp đỡ chính quyền địa phương và Quân đội về mọi phương diện, đặc biệt nhất là vấn đề thương binh và nạn nhân chiến tranh tại ngay hậu cứ chiến trường, đầu cầu của trận địa.

— Thời gian công tác tùy theo nhu cầu của địa phương.

#### 4.— Thành phần tham gia .

— Việc tham gia vào Đoàn Cứu cấp Tiền Tuyển hoàn toàn do lòng tự nguyện của mỗi cá nhân,

— Thành phần tham gia chỉ hạn chế đối với những phần tử Cộng sản và thân Cộng, tất cả mọi người không phân biệt Quốc tịch, tín ngưỡng, xu hướng chính trị đều có quyền tham gia vào Đoàn Cứu cấp Tiền Tuyển với danh nghĩa Hội viên (thường và danh dự) cố vấn hoặc giữ những chức vụ điều hành.

#### 4.— Tài Sản :

— Đoàn Cứu Cấp Tiền Tuyển không có một tài sản nào hết và ban đầu sẽ phải sống nhờ vào sự giúp đỡ của các cơ quan Xã hội, các tổ chức từ thiện Quốc Tế và Chính quyền.

— Lối sống tự túc vẫn là phương thức tốt đẹp nhất mà Đoàn sẽ cố gắng thực hiện.

#### 5.— Quyền lợi những người tham gia :

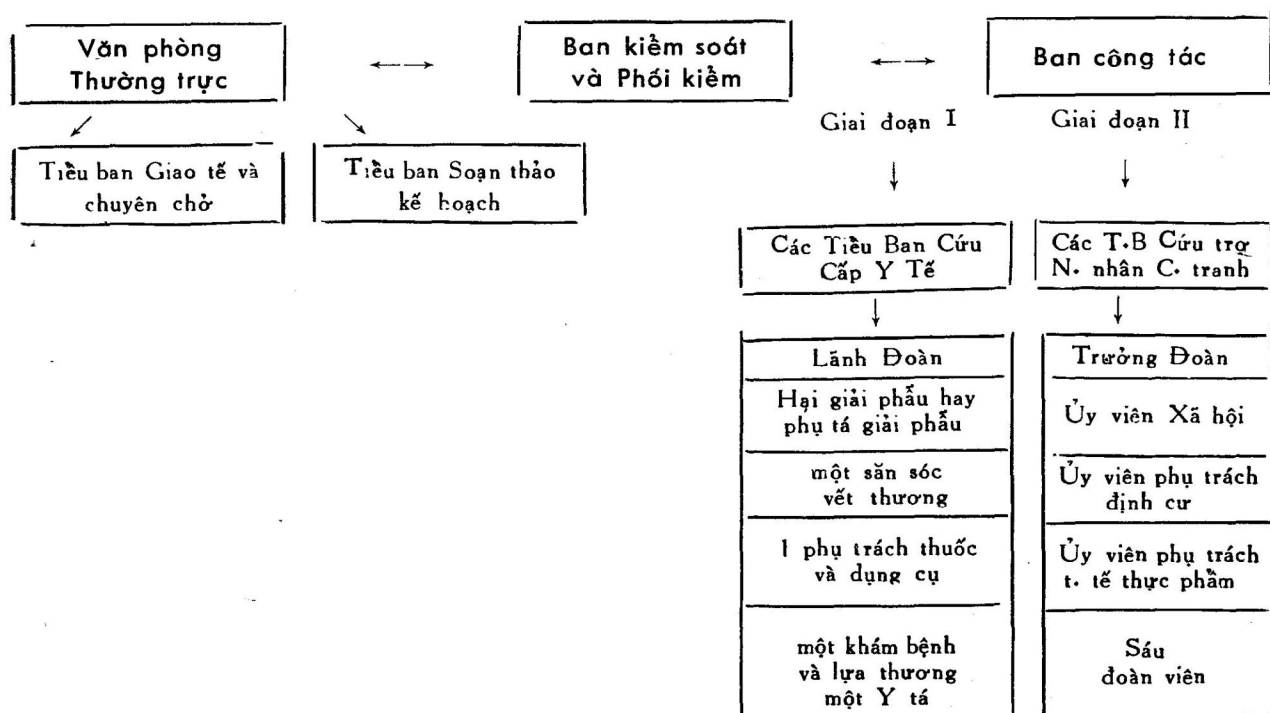
— Không có một quyền lợi nào cả, nhưng tuân theo nguyên tắc «Mọi sự hy sinh đều có sự đền bù»

— Khi gia nhập Đoàn, mọi phí tổn của Đoàn viên sẽ do quỹ của Đoàn đài thọ.

#### 6.— Cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc

— Phương thức làm việc : Tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách.

— Cơ cấu tổ chức Đoàn Cứu Cấp Tiền Tuyển :



#### 7.— Trụ sở tạm thời : Tòa soạn Tình Thương 103 Nguyễn bình Khiêm Saigon.

# BÙI-THẾ

trả lời

bài báo đăng trong

## NHẬT BÁO **ĐẤT TỎ**

ngày 3 - 6 - 65

LTS. — Nhật báo Đất Tỏ số ra ngày 3-6-65 có bài nhận định của anh TÔN THẮT CHIỀU về bài « Hấp lực tính dục trong sinh hoạt sùng tín » của anh BÙI THẾ đã đăng trong Tình Thương số 17.

Nhận định rằng đặc tính đáng yêu của một chế độ dân chủ là tôn trọng ý kiến cá nhân nên tòa soạn Tình Thương đã hân hạnh đón nhận bài báo đăng trên Đất Tỏ với tất cả sự hiểu biết thông cảm, nhưng có điều đáng tiếc là anh Chiều — một SVYK và cũng là một biên tập viên của Tình Thương đã không sử dụng diễn đàn này để nói lên những ý nghĩ của anh vì anh Chiều hơn ai hết hiểu rõ rằng Tình Thương không phải của một nhóm người mà là diễn đàn tranh đấu của toàn thể Thanh Niên Sinh Viên VN.

Chúng tôi cho đăng bài trả lời này của anh Bùi Thế với quan niệm rằng mọi cuộc đối thoại giữa người có quan điểm dị đồng là một hành động xây dựng Dân Chủ.

**K**HI bị bắn trúng tim đen người ta thường có phản ứng giận dữ nên rất dễ trở nên bối rối và thiếu lễ độ. Đó là cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi khi đọc hết bài « Nghĩ về một bài báo đăng ở Nguyệt San TÌNH THƯƠNG » của anh TÔN THẮT CHIỀU trên nhật báo ĐẤT TỎ ngày 3-6-65, phê bình và chỉ trích bài « Hấp lực tính dục trong sinh hoạt sùng tín » của chúng tôi đăng trong TÌNH THƯƠNG số 17.

Mức độ không mấy cao lắm của bài báo đó đã làm chúng tôi thất vọng và chán nản.

Nếu không có sự thúc dục của các anh em trong tòa soạn, chúng tôi đã không dám lạm dụng lòng tốt và kiên nhẫn của độc giả để viết bài trả lời này.

Chúng tôi không dám bàn đến ở đây vấn đề anh Chiều sử dụng diễn đàn của một cơ quan ngôn luận tôn giáo để làm cái việc mà anh gọi là « bênh vực cho N.S. TÌNH THƯƠNG và tập thể SVYK » vì giả thử nếu có sự lạm dụng thì nó cũng thuộc phạm vi trả lời của anh Chủ Nhiệm NSTT và của anh Chủ Tịch ban đại diện SVYK, mà ở những giòng dưới đây chúng tôi chỉ xin trả lời anh Chiều những điểm liên quan đến bài báo « Hấp lực tính dục » mà thôi.

Trong bài báo của anh Chiều, ngoài những lời lẽ có tính cách ám chỉ cá nhân không mấy lịch

sự, và sau khi dùng giọng văn của một kẻ « lên mặt thầy đời khuyển rân thiên hạ » đưa ra mấy thí dụ để chứng minh giả thuyết « Hấp lực tính dục trong sinh hoạt sùng tín » là sai, anh Chiều đã không đưa ra một lối giải thích nào khác về sự xuất hiện những phong trào tôn giáo cả.

Sau đây chúng tôi xin lần lượt trả lời những điểm chỉ trích của anh Chiều và nhân tiện xin mạn phép bênh vực thêm cho giả thuyết « Hấp lực tính dục » trong các sinh hoạt sùng tín ở thời đại ngày nay.

Chúng tôi sẽ hết sức cố gắng không dùng giọng văn gay gắt đời kiêu anh Chiều nhưng chẳng may nếu có câu nào ở những giòng sau đây có ý mỉa mai hoặc chế riễu thì cũng xin độc giả niệm tình tha thứ cho.

Trong bài « Hấp lực tính dục » (TT số 17) đúng như anh Chiều đã viết, chúng tôi không hề đứng trên cương vị của « một triết gia để giải thích một sự kiện xã hội ». Chúng tôi không có tư cách và phong thái gì để là một triết gia. Chúng tôi chỉ đứng trên cương vị của một Sinh Viên cố gắng đưa ra một trong nhiều lối giải thích khách quan và thích đáng một hiện tượng được quan sát thấy mà thôi.

**KHÁCH QUAN** vì chúng tôi không dùng những luận điệu có tính cách chính trị vào giáo lý (dogme)

THÍCH ĐĂNG vì chúng tôi xây dựng giả thuyết trên những sự kiện được quan sát thấy những dấu hiệu phù hợp với những triệu chứng được diễn tả trong các trường hợp của FREUD. Và sự nhận định này không phải chỉ là một kiểu suy đoán gián tiếp (déduction indirecte) mà chính bản ngã trực tiếp thấy được vì ngay MERLEAU PONTY (1) cũng quan niệm rằng những cử chỉ biểu lộ tâm tình bên trong không phải chỉ là những dấu hiệu, mà chính chúng là những tâm tình rồi.

Hơn nữa chúng tôi không cho rằng việc đem lý thuyết Libido của FREUD để biện luận cho giả thuyết của chúng tôi là một chuyện « kỳ lắm » như anh Chiêu đã viết mà chúng tôi cho rằng khi người ta muốn củng cố một quan điểm gì thì việc dựa vào các tác giả danh tiếng là một việc làm hợp lý, một việc làm thông thường của những kẻ đã được hấp thụ tinh thần Đại Học.

Kiều ngạo là bản tính của kẻ đạo đức giả. « Con cá thần bí » của Alain (2) (poisson théologien) tin tưởng vũ trụ chỉ toàn là nước, đến khi phải rẫy rụa trên cỏ mới biết rằng mình lầm và sự hiểu biết của mình không xa quá bộ râu mép.

Trong bài « Hấp lực tình dục » chúng tôi có đề cập đến một thứ « ái tình bị cản trở » (amour entravé). Còn anh Chiêu trong bài báo của anh ấy, sau khi đưa ra thí dụ những chiến dịch cứu trợ và chính ngửa của SV để bài bác giả thuyết của chúng tôi có hỏi rằng : những sinh viên đó có phải là những người mà hoàn toàn amour bien travé không hay những anh chàng bệnh hoạn mà désirs érotifs không bao giờ được satisfaits chẳng ? » (nguyên văn)

Chúng tôi không hiểu cái « amour bien travé » của anh Chiêu là cái amour gì ? Có lẽ anh Chiêu muốn nói đến một thứ « ái tình chơn chu không bị ngăn trở » ? ý anh thế nào xin anh nói rõ ra cho độc giả đỡ bỡ ngỡ vì nếu chúng tôi không lầm thì trong ngữ vựng « tiếng Tây » (Ôi ! cái tiếng oái oăm !) không có cái « véc bờ traver » bao giờ cả.

Lại còn « désirs érotifs » nữa. Chẳng qua là trong bài « Hấp lực tình dục » chúng tôi có trích dịch một đoạn văn của FREUD nên có câu « ham muốn tình dục » (désirs érotiques). Tính từ érotique ở chữ la tinh éros có nghĩa là ái tình mà ra, còn chữ « érotif » là tính từ của anh TÔN THẮT CHIỀU mới sáng chế ra thì xin anh phiên dịch dùm Việt văn cho độc giả mọi người cùng hiểu với.

Chưa hết, anh Chiêu còn viết « đừng có triết gia FREUD nói sao thì mình nói vậy, kỳ lắm, bạn bình tâm xem thử activités religieuses có khác với activités mystiques không ? Tôn giáo là xây dựng trong khi activités mystiques là đe dọa, là làm ra vẻ thiêng liêng để đàn áp sự suy tư của con người, khác nhau xa lắm chứ ». Ừ ! FREUD là một triết gia sao ? SIGMUND FREUD có bao giờ là triết gia đâu ? Ông là một Y Khoa Bác Sĩ danh tiếng chuyên môn về bệnh tâm trí và là cha đẻ ra phương pháp phân tâm đấy chứ. Tưởng ai chẳng biết. Anh Chiêu là SVYK mà còn giả bộ không biết sao ?

Nhưng những truyện đó không quan trọng. Quan trọng là anh Chiêu đã hiểu sai danh từ « activité religieuse » và « activité mystique », và do đó đã xuyên tạc được ý nghĩa của bài « Hấp lực tình dục »

Sau khi đã « bình tâm » nhưng lời anh Chiêu khuyên bảo, chúng tôi quả có nhận thấy « sinh hoạt tín ngưỡng » và « sinh hoạt sùng tín » khác nhau xa lắm.

Song cái khác của chúng tôi cũng xa với cái khác của anh Chiêu nhiều lắm.

Vì theo đúng ý nghĩa của danh từ activités religieuses thì nó chỉ thường được dùng để chỉ những lễ nghi, kinh kệ tôn giáo mà thôi (culte) Những công việc này có tính cách « xây dựng » hay không chúng tôi sẽ nói tới sau này.

Còn activités mystiques là những hoạt động thuộc phạm vi tâm linh, lòng nhiệt thành muốn đi tìm CHÂN LÝ và ĐỨC TIN.

Tiếng mystique bắt nguồn từ chữ la tinh mysticus mà ra. Người ta chỉ dùng tiếng mystique để chỉ những bậc tu hành hay những hoạt động về tâm linh của họ mà thôi,

Trong bài « Hấp lực tình dục » vì muốn tôn trọng tinh thần « hướng thượng » và lòng nhiệt thành của tín đồ nên chúng tôi đã mạn phép dùng một tiếng cao quý, dành để chỉ các bậc tu hành.

Vậy mà không biết căn cứ vào đâu mà anh Chiêu dám viết « activités mystiques là đe dọa là làm ra vẻ thiêng liêng để đàn áp sự suy tư của con người. »

Chúng tôi cho rằng có lẽ anh Chiêu đã nhầm chữ mystique là do chữ mythe (la-tinh muthos) mà ra chẳng ? Nếu không phải thế thì lẽ nào một tín đồ nhiệt thành như anh Chiêu lại dám cả gan xúc phạm đến sinh hoạt tâm linh của các bậc tu hành như vậy ?

Trong bài « Hấp lực tình dục », trước khi đưa ra giả thuyết tình dục để giải thích sự lớn mạnh của các phong trào tôn giáo, chúng tôi đã đặt một dữ kiện tiên quyết. Đó là sự phủ nhận sự tồn tại của cái « sùng tín giác » (sens mystique) trong quần chúng ở thời đại của văn minh vật chất ngày nay.

Vì với Alexis Carrel (3) chúng tôi quan niệm rằng « sinh hoạt sùng tín » trong hình thức cao cả của nó, là một thứ cảm hứng mơ huyền về một quyền năng vượt khỏi những khuôn mẫu vật chất và tinh thần ở cõi đời này, sự tìm kiếm sự tuyệt mỹ tuyệt đối hơn cả vẻ đẹp của Nghệ Thuật và Khoa Học.

Nó nâng cao tâm hồn về một Đấng là nguồn gốc của tất cả, về một quyền lực vô biên, về một đấng CHỈ TÔN sáng tạo và cắt nghĩa được sự cấu tạo vũ trụ ; « sinh hoạt sùng tín » được tạo nên bởi một kỹ thuật tinh vi, một kỷ luật nghiêm khắc. Trước hết nó đòi hỏi sự thực hành CUỘC SỐNG KHỔ HẠNH.

Người ta không thể trở nên sùng tín được nếu



không trải qua một cuộc tập sự khổ hạnh cũng như không thể trở thành lực sĩ nếu không qua một cuộc tập luyện thân thể.

Tập sự khổ hạnh gian khổ vì vất vả cho nên ít người có can đảm dấn thân vào đường những « *sinh hoạt sùng tín* ». Những kẻ nào muốn khỏi sự cuộc hành trình gian nan đó phải quên thân mình và tất cả sự việc trên cõi đời này. Ở trong đêm tối mịt mù họ sẽ phải chịu những sự hành hạ của cuộc đời giải thoát. Họ sẽ than khóc về sự mềm yếu và không xứng đáng của mình rồi xin ân xá nơi Đấng THIÊN LƯƠNG. Dần dần họ như thoát xác, đề đi vào một cuộc sống tràn đầy ánh sáng. Họ đã đạt tới cuộc đời vĩnh cửu.

Giữa họ và Đấng Thiên Lương phát sinh ra những tương quan tuyệt diệu. Cuộc phiêu lưu táo bạo và phi thường đó đã đem đến cho họ lòng hỷ xả, sức mạnh, tình thương và một nội tâm yên tĩnh và phong phú.

Đến đây họ đã đạt tới những « *sinh hoạt sùng tín* » thật sự.

Con đường đi của một kẻ phạm tục đến nơi những « *sinh hoạt sùng tín* » khó khăn và gian khổ như vậy cho nên ngoài một số ít người thượng đẳng, cuộc hành trình vĩ đại của tâm hồn ra ngoài không gian và thời gian đó không ở tầm tay tất cả mọi người nhất là của quần chúng ở vào hậu bán thế kỷ thứ XX này.

Vậy nếu dám quần chúng đó KHÔNG « *sinh hoạt sùng tín* » thì họ sống sáng lọi tới các trung tâm tín ngưỡng làm gì nếu không vì những lý do khác mà một trong những lý do đó rất có thể là « *hấp lực tình dục* » như giả thuyết chúng tôi đã nêu ra vì nó phù hợp với những điều kiện tâm lý và xã hội của đất nước khó khăn này để một hấp lực như thế có thể được phát sinh?

Hơn nữa tại sao người ta cứ bị mắc cảm coi những « *ái tình bị ngăn trở* » này là những điều xấu xa tội lỗi? Biết đâu chúng chẳng là yếu tố kích thích sự phát huy văn hóa và luân lý? Nếu ái tình giữa DANTE và BÉATRIX không bị ngăn trở thì chắc đâu đã có tác phẩm *Divine Comédie*?

Đến đây chúng tôi xin trở lại những ví dụ anh Chiêu đã đưa ra trong bài của anh ấy để phủ nhận giả thuyết của chúng tôi. Anh Chiêu viết: « *bạn BUI THẾ GIẢI thích bằng một thứ « amour entravé » tất cả các sinh hoạt tập thể thì bạn sẽ nghĩ thế nào về các phong trào SVYK cứu trợ nạn lụt, xung phong vào các các chiến dịch kích khích giữa hàng say?... và xem những cuộc cấm trại tôn giáo như một nơi để giải tỏa sự đòi hỏi của tình dục (libido) thì bạn giải thích thế nào về những phong trào hướng đạo lớn mạnh của Badel Powell?* » (nguyên văn).

Trong bài báo ở TỈNH THƯƠNG số 17 chúng tôi không hề giải thích bằng « *hấp lực tình dục* » (chứ không phải bằng một thứ amour entravé) TẤT CẢ các sinh hoạt tập thể, mà giả thuyết đó chỉ áp dụng cho các sinh hoạt tập thể có tính cách tôn giáo mà thôi. Vì theo DỰ KIẾN TIỀN QUYẾT mà

chúng tôi đã nêu ra ở trên, trong các sinh hoạt tôn giáo, hiển nhiên nổi lên một mâu thuẫn lớn: người ta KHÔNG sinh hoạt sùng tín thể mà người ta vẫn làm ra vẻ có sinh hoạt sùng tín. Vậy TẠI SAO người ta lại phải « *đóng kịch* » như thế?

Chính vì sự mâu thuẫn hiển nhiên và căn bản này mà lương tâm thắc mắc của chúng tôi mới phải hoạt động để cố tìm một lời giải đáp. Còn các phong trào cứu trợ và Hướng đạo mà trong đó Thanh niên hăng hái tham gia thì nó lại đứng trên một bình diện khác hẳn vì ở đây không có sự MÀU THUẦN căn bản kia, vì ở đây mục đích ích nước lợi dân thật là rõ rệt, một mục đích đáp ứng được những ý tưởng của lớp người trẻ trong một nước đang phát triển: lòng yêu nước, yêu đời và sự ước mong xã hội tiến bộ.

Anh Chiêu hỏi rằng theo chúng tôi « *thì thế nào mới gọi là lo lắng cho viễn tượng kinh hoàng của muôn gót sắt quân Tàu đổ dày xéo non sông?* — *thế nào mới gọi là bận tâm đến sự chậm tiến của xứ sở?* »

Thế nào ư? lam hậu thuẫn cho Chiến sĩ, cứu trợ đồng bào bị thiên tai tham gia công cuộc kích khích TÔN TRỌNG UY QUYỀN QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ CÔNG CỘNG còn nhiều nữa nhưng chuyển được khả năng và nhiệt huyết đang vung phí trong các « *sinh hoạt sùng tín* » giả tạo để thực hiện các mục tiêu thực tiễn có ích lợi trước mắt kẻ trên cũng tạm đủ lắm rồi đó.

Những công việc đó tuy nhỏ nhưng nó cũng góp được phần nào trong việc bảo vệ non sông của « 4000 » năm văn hiến này trước họa diệt vong.

« 4000 » năm văn hiến đó là sự kết hợp của hai nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa, là tinh hoa của các triết lý trong Ấn Độ giáo, Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Mạnh giáo... rồi thâm nhập vào phong tục và thần thoại địa phương để tạo ra nền văn minh VIỆT NAM, đó « *là bàn thờ, là hương, là ngày hái lộc đầu xuân, là Hội Nghi Diên Hồng, là miếu trầu là Trương Chi, Mỵ Nương, là đình chùa ở góc làng, là khóm tre, là thuyền vợ chồng tát bể Đông cũng cạn...* » như anh Chiêu đã viết.

Kể nào dám nhận Văn Hóa và phong tục của cả một dân tộc làm của riêng của mình thì còn trơ tráo và điên khùng hơn cả một FRÉDÉRIC bên trời TÂY muốn làm sở hữu chủ VOLTAIRE vậy.

Anh Chiêu còn hỏi rằng « *cổ động cho thanh niên SV hướng về, ý thức được sự đau khổ của đồng bào chúng ta có phải để cổ súy cho một triết lý bi quan tối thời chẳng?* »

Chúng tôi không dám bàn nhiều về chuyện « *hướng về* hay ý thức được sự đau khổ của đồng bào... » vì chuyện này ở ngoài phạm vi những « *sinh hoạt sùng tín* ». Song nếu người ta có « *cổ động cho thanh niên hướng về, ý thức được sự đau khổ của đồng bào* » thật chẳng nữa để rồi chỉ than khóc chán nản và kêu gào « *hóa bình* » thì hành động tiêu cực đó cũng không giúp ích gì được cho đồng bào chúng ta đang đau khổ cả.

Chúng tôi chỉ muốn bàn ở đây về « *một triết*

ý bi quan và lỗi thời » vì khi viết như vậy, chúng tôi đã đứng trên lập trường của một S.V, một công dân, chứ không phải trên cương vị một tín đồ nên chúng tôi đã không bị tri phối bởi các luận điệu của tuyên truyền Giáo lý.

Chúng tôi quan niệm hai tiếng « bi quan » và « lỗi thời » theo lịch trình tiến hóa của CON NGƯỜI qua giòng lịch sử chứ không hề có ý « chỉ trích tôn giáo » như lời anh Chiêu đã gán cho chúng tôi.

Vì, trong khi ở thời đại chúng ta, trước tân trào đòi thỏa mãn ưu tiên nhu cầu vật chất, chú trọng vào kinh nghiệm, ý chí và khả năng của con người, trước tư tưởng chấp nhận một thể giới hữu hình ở bên ngoài nhân thân mà con người có thể khám phá và khắc phục được thì không bi quan và lỗi thời sao được khi người ta vẫn còn quan niệm rằng : Vũ trụ (4) vạn hữu nằm trong Bản thể vô biên gồm những trạng thái luôn luôn sinh diệt, biến dịch không ngừng, sắc sắc, không không, cứ thế nối tiếp nhau theo luật nhân duyên nhân quả ?

— Khi người ta vẫn còn cho rằng Nhân Sinh (4) mang trong Nghiệp hoặc lành hoặc dữ cũng sinh diệt biến hóa theo vòng luân hồi và chỉ thoát vòng này để tan hòa vào cõi Nát Bàn khi nào diệt được Nghiệp bằng cách tu luyện, khắc kỷ ?

Cũng như các cố gắng của Pascal (5) đã không cứu vãn được sự sụp đổ của các Giáo Hội Phương Tây thì ngày nay sự tìm kiếm khoa học tính trong tư tưởng Đông Phương bằng cách đối chiếu vũ trụ quan của đạo giáo Á đông với các thuyết mới nhất về Vật lý và Thiên văn Vật lý không khỏi có tính cách gò ép và giả tạo.

Vì Khoa Học tiến triển không ngừng, với thời gian các thuyết khoa học đó sẽ lỗi thời và thay đổi chẳng lẽ « Đạo là nguyên thủy của Trời đất », lại cứ phải chạy theo bước tiến của Khoa Học hay sao ?

Viết như vậy chúng tôi vẫn không hề phủ nhận sự hiện hữu và giá trị các tinh thần cổ truyền xây dựng trên khái niệm « TÂM » đã tạo nên nền văn minh Đông phương.

Triết lý uyên thâm và siêu thoát trong hai Vũ trụ quan và Nhân sinh quan đó thật là con đường mỹ miều và lý tưởng cho những ai muốn yên tĩnh đi tìm hiểu sâu sắc vũ trụ, nhân sinh.

Nhưng trong hiện tình tở quốc, trước làn sóng... duy vật, trước chủ thuyết Mác xít lan tràn, khuyến loát, thì việc coi Người và Vũ Trụ là nhất thể trong đó vạn vật hoà hợp với nhau để biến dịch không ngừng, rồi từ cái điểm cơ bản Trời Đất muôn vật có chung một thể ấy, triết lý Đông Phương thực hiện mục tiêu bằng con đường xuất thế tìm tu để siêu hoá bằng con đường sinh lý tâm lý, thì quả thật là

một cái nhìn thiếu nhỡn quan thực tế nếu không dám nói là phản tiến hóa.

Vì trong khi chủ nghĩa Mác xít vận dụng dụng vọng vị kỷ và sử dụng khùng bố tàn sát để thuyết phục lan tràn, và coi giai cấp đấu tranh như động lực tạo lập xã hội, thì thái độ tiêu cực hòa điệu với thiên nhiên đã không mang tiềm lực phấn đấu nào mà lại còn nghịch với quan niệm cơ bản cấp tiến của sự phát triển các xã hội đang canh tân.

Những kẻ nào còn ảo vọng mơ tưởng rằng các giá trị cổ truyền Đông Phương có thể ngăn chặn được làn sóng duy vật hãy nhớ lại rằng chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, thế giới Mác xít đã chuyển từ Tây Bá Lợi Á đến chân Hy Mã Lạp Sơn và ven biển Nam Hải, thống trị trọn vẹn các trung tâm văn hóa phát huy ra nền văn minh Đông Phương: hãy nhớ lại rằng theo lịch trình tiến hóa của Nhân Loại qua các thời đại, mọi Tôn giáo đang suy tàn, và ngay cả những tôn giáo với cái vẻ bề ngoài phồn thịnh với tất cả các lâu đài nguy nga, tráng lệ cũng không thoát khỏi định mệnh khắt khe đó. Alexis Carrel chẳng viết rằng « Ngày nay, giáo đường là những lăng tẩm để an nghỉ các tôn giáo chết » đó hay sao ?

Nhưng khi nhận định như thế, chúng tôi không hề phủ nhận sự hiện hữu của các giá trị tâm linh trọng tâm hồn dân chúng các xã hội tự do, mà trái lại chúng tôi càng quan niệm rằng trước viễn ảnh đen tối của chiến tranh, trước sức mạnh tàn nhẫn và mù quáng của Khoa Học, trước làn sóng Cộng Sản duy vật, dân chúng VIỆT NAM, nhận thức được sự đơn độc vô biên của mình trong một hoàn cảnh đối nghịch, sẽ tự động đi tìm hy vọng và lẽ sống trong CHÂN LÝ VÀ NIỀM TIN. Khi ấy, không cần phải người hướng đạo, họ sẽ tự tìm thấy con đường trở về nguồn gốc.

Và họ sẽ thấy rằng Chân Lý và Niềm Tin không ở trong những cuộc hội họp ồn ào, những câu kinh kệ lảm nhảm, những buổi lễ nghi chương mắt, mà ở ngay trong lòng họ.

BÙI THẾ

(1) Merleau Ponty — *Phénoménologie De La Perception*

(2) Alain — *Sentiments, Passions et Signes*

(3) Alexis Carrel — *L'homme, Cet Inconnu*

(4) Bikku Đức Nhuận — *Phật Học Tinh Hoa* — Phạm Quỳnh  
*Phật Giáo Đại Quan* — Granet — *Civilisation Chinoise*

(5) Pascal — *Pensées*

(6) Nguyễn-Đăng-Thục — *Lịch Sử Triết Học Đông Phương*



# THỰC TRẠNG MIỀN BẮC

sau những vụ  
oanh tạc Bắc Việt

■ PATRICK J. HONEY

*L.T.S. — Sau khi đã đọc những Lá Thư Miền Bắc của B.S. Vũ Thị Thoa, sau khi đã nghe những tin tức ném bom Bắc Việt, mọi người ai cũng muốn biết là hiện tình ngoài Bắc ra sao. Chúng ta nhớ lại rằng những cuộc oanh tạc khởi đầu từ cuối tháng hai và đến nay vẫn tiếp diễn, vượt quá vĩ tuyến 19. Đối với dân chúng miền Nam, dư luận xôn xao trong những ngày đầu, hiện tại những tin tức đó bị chìm giữa những biến cố thời sự nóng bỏng khác.*

*Còn đối với đồng bào và đảng Cộng sản miền Bắc thì sao ?*

*Để giải đáp thắc mắc đó chúng tôi cho lược dịch bản tường trình trình — của Patrick J. Honey, giáo sư Đại học Luân Đôn, một chuyên viên người Anh, người được xem như rất am hiểu tình hình Cộng sản Bắc Việt — trước hội Overseas Uniters Club.*

*Qua tài liệu này bạn đọc sẽ có một nhận định tạm đủ về Cộng sản miền Bắc: là họ đã phải trả một giá quá đắt để gây chiến tại miền Nam, họ phải đương đầu với nạn thiếu thực phẩm trầm trọng với một dân số quá đông và giới lãnh đạo cũng đang bị bao vây bởi những vụ tranh chấp quyền lực trong nội bộ xô miền Bắc tới hỗn loạn trong những ngày sắp tới.*

## TÌNH THƯƠNG

**C**Ó nhiều bài viết về miền Nam Việt Nam trong khi đó có rất ít bài đề cập tới thực trạng miền Bắc. Điều đó khiến một số người lầm tưởng rằng mọi chuyện diễn biến tốt đẹp ở ngoài đó. Hiện tại, sự thật trái ngược lại :

Bắc Việt đang phải đương đầu với nhiều vấn đề nghiêm trọng.

Với dân số 17 triệu, quá đông so với sức sản xuất về canh nông, Bắc Việt không thể tự nuôi sống số dân cư đó bằng tài nguyên của mình.

### NẠN ĐÓI

Nạn đói đã làm chết nhiều người. Thực phẩm bị hạn chế. Nhà nước cố gắng tăng mức sản xuất nông phẩm bằng cách xử dụng dân công mở rộng hệ thống dẫn thủy, gửi họ lên các vùng núi non — nơi được mệnh danh là Sibéria của Bắc Việt — để thiết lập các nông trường tập thể và tăng gia sản xuất. Nhưng một số lớn đã bỏ trốn về đồng bằng. Chính quyền miền Bắc cũng cố gắng mở mang kỹ nghệ nhưng kết quả thật nhỏ nhoi vì thiếu tài nguyên được khai thác, kinh nghiệm khả năng điều hành và nhân công huấn luyện chu đáo. Hơn nữa phẩm chất các vật dụng sản xuất lại rất kém.

Thực trạng miền Bắc còn phụ thuộc vào thái độ

của dân chúng đối với guồng máy nhà nước. Sau thắng lợi kháng Pháp năm 1954, dân chúng hoan đón nhận chính thể cộng sản ; nhưng sau nhiều năm sức chống đối của dân chúng ngày một gia tăng vì những thất bại liên tiếp của các chính sách nhà nước.

### THỰC TRẠNG NÉM BOM BẮC VIỆT.

Những cuộc oanh tạc Bắc Việt khởi sự từ cuối tháng hai. Báo chí miền Bắc tuyên truyền rùm beng những thắng lợi .

Một số lớn máy bay Mỹ bị hạ trong những tuần lễ đầu.

Nhưng các cuộc oanh kích tiếp tục và nhằm vào những mục tiêu quân sự của miền Bắc. Và dư luận dân chúng xôn xao về những vụ ném bom. Có báo động thực sự tại thủ đô Hà nội : Các cơ sở nhà nước phải di chuyển, gia đình các cán bộ cao cấp đều tản cư về vùng quê.

Khởi đầu, đối tượng chính các vụ oanh kích của Mỹ được xem như một chuyển hướng ngược chiều với dư luận cho rằng Mỹ sửa soạn rút khỏi miền Nam Việt Nam. Nó chứng tỏ ngược lại rằng Hoa Kỳ quyết tâm ở lại Việt Nam cho đến khi tìm được một giải pháp thỏa đáng cho tình hình tại đây. Và mục tiêu đó đã đạt được.

Thứ đến mục tiêu phụ của các vụ oanh kích là ngăn cản sự di chuyển tiếp tế từ miền Bắc cho du kích quân tại miền Nam. Trên khía cạnh đó, các vụ ném bom rất có kết quả và dư luận ở Hà Nội cho biết các tổn thất rất nghiêm trọng.

### CÁC PHE NHÓM VÀ TRANH CHẤP

Cấp lãnh đạo miền Bắc đang tìm cách thoát ra những khó khăn. Dường như lãnh tụ họ Hồ già nua bị hất ra khỏi cấp lãnh đạo tối cao. Hiện thời cuộc tranh chấp về quyền lực đang diễn ra tại miền Bắc. Và phe nhóm thân Trung cộng có vẻ thắng thế. Nhưng mặt khác, một số người có thanh thế như Thủ Tướng và Bộ Trưởng Quốc Phòng — lại kịch liệt chống Bắc Kinh và đứng hậu thuẫn cho Liên Xô trong vụ tranh chấp giữa Mạc tự Khoa và Trung Cộng. Ngoài ra còn một nhóm thứ ba — cũng trong đảng C.S Bắc Việt — lưng chừng, đứng giữa 2 phe.

Tình trạng nhóm này dòm ngó canh chừng nhóm kia lại càng gây thêm khó khăn cho chính quyền miền Bắc đi đến chấp nhận một cuộc hòa đàm dưới bất cứ hình thức nào : ngay bước đầu tiên tới chiều hướng này của một nhóm là mục tiêu lên án chủ bại của những phe nhóm khác.

Vai trò Xô Viết ở Việt-nam cũng lại là một vấn đề khó khăn. Dưới thời Kruscher, lãnh tụ Nga xô đã nói với ngoại trưởng Anh là tuy tình hình Việt-nam nằm ngoài quyền kiểm soát của Nga nhưng nước Liên Xô vẫn có phần trách nhiệm. Lãnh tụ Nga nói thêm rằng nước ông muốn đứng ngoài và khuyến khích Anh cũng hành động tương tự.

Nhưng Kosygin hiện nay đã có một cam kết thỏa ước với Bắc Việt. Và người Nga ý thức rằng họ phải làm gì giúp đỡ Bắc Việt để khỏi bị tràn ngập bởi Trung Cộng trong mặt trận tuyên truyền. Nhưng cũng vì ý muốn duy trì chính sách chung sống hòa bình với Tây phương, Nga muốn những ràng buộc gần bó với Bắc Việt chỉ trong mức tối thiểu.

### TRUNG CỘNG RÊU RAO

Mặc khác Trung Cộng mừng thầm. Họ sẽ khai thác một số lợi điểm từ một hoàn cảnh có liên quan trực tiếp tới, chẳng hạn :

1) Trận chiến ở Việt-nam gia tăng mối liên hệ có sẵn giữa Nga Mỹ.

2) Trung Cộng có cơ hội rêu rao về chủ trương cho rằng chỉ có Nga mới là nước chống Mỹ hữu hiệu.

3) Một-cu đã mở cho Trung Cộng một lối hậu thuẫn những trận chiến tranh của các "mặt trận quốc gia giải phóng".

Trung Cộng đã thu lượm tất cả những lợi thế trên bằng một tổn kém hết sức vừa phải với dăm ba cố vấn và những kỹ thuật gia rất dễ cung cấp.

Và nếu Trung Cộng có ý định can thiệp bằng quân sự, cục diện sẽ hoàn toàn đổi khác. Tổng Thống Johnson đã minh định rõ rệt là sẽ có trả đũa tức khắc bằng các vụ oanh kích các trung tâm kỹ nghệ—kể cả các lò thí nghiệm nguyên tử của Trung

Cộng. Sự can thiệp của Trung Cộng có thể gây cho Bắc Việt nhiều khó khăn vì sự hiện diện của những toán quân Trung Cộng gây cảm phần trong quần chúng và sự thiếu hụt thực phẩm càng trở nên trầm trọng. Và động lực đó dễ đưa tới những biến cố không ngờ.

Tóm lại, sự can thiệp trực tiếp của Trung Cộng sẽ không làm gia tăng ưu thế hiện có bằng vai trò hiện tại của họ, cùng một lúc lại kéo theo nhiều rủi ro nguy hiểm.

Những ngã đường tới Bắc Việt từ Nga Xô và Đông Âu đều bị Trung Cộng kiểm soát. Như vậy, Nga Xô chỉ có thể phân phối viện trợ cho Bắc Việt như đã thỏa thuận nếu họ chấp nhận việc gây khó chịu cho đồng minh Trung Quốc.

### HỒN LOẠN GIA TĂNG

Hiện tình Trung Cộng có ảnh hưởng đáng kể vào Bắc Việt và giới hạn quyền tự do hoạt động của họ.

Nhưng cùng một lúc, đối với đảng Cộng Sản Bắc Việt tình hình trở nên đen tối, không có điều gì rõ rệt chứng tỏ đang có sửa soạn một vùng dậy của nhân dân chống lại chế độ. Nhưng có vẻ như có sự suy sụp đưa tới những rối loạn. Thật khó mà tìm ra mầm mống của một cuộc nổi dậy. Trong bộ đội Cộng sản Bắc Việt, các sĩ quan đứng tuổi phần lớn có khuynh hướng chống Trung Cộng. Nhưng lại còn rất nhiều sĩ quan trẻ được đào tạo huấn luyện bởi những huấn luyện viên Trung quốc. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ sự chán ghét trong quân đội.

Và thật sự có nhiều triệu chứng là Việt cộng sẽ tăng cường xâm lăng chống miền Nam vào mùa gió tới. Bắc Việt muốn tái diễn một chiến thắng tương tự với Pháp trước đây. Họ cố gắng rút ra bài học kinh nghiệm của quá khứ. Nhưng rất có thể vào lúc này họ đang phải điên đầu vì căn cứ không quân lớn lao ở Đà Nẵng không có lập vì núi non bao quanh như vùng lòng chảo Điện Biên phủ.

### NỀU CUỘC TÀN CÔNG THẬT BẠI

Áp lực cho một cuộc tấn công cũng chứng tỏ mối lo ngại của cộng sản miền Bắc. Nếu cố gắng của họ thất bại, nếu họ không tạo được một chiến thắng đáng kể nào viễn tượng phải xin thương thuyết với Mỹ càng trở nên chắc chắn.

Hiện tại dư luận chung của Cộng sản miền Bắc chưa chứng tỏ gì rõ rệt. Nhưng vẫn có một quan điểm đó sẽ lộ rõ vào một lúc nào đó. Và giới lãnh đạo miền Bắc đều nghĩ như vậy.

Cho đến lúc này, Cộng sản miền Bắc hiểu rằng Hoa Kỳ quyết tâm ở lại cầm cự và chờ đợi diễn tiến ; song song với sự oán hận chống đối ngày một gia tăng của quần chúng đối với nhà nước Cộng sản qua những thất bại mở mang cái tiến đời sống xứ sở ; và chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy có áp lực nào đó bắt họ phải chấp nhận một cuộc thương thuyết không thể cưỡng lại nữa.

Patrick J Honey

(U S. News and World Report

# VAI TRÒ của một TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA trong ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ

## LỜI GIỚI THIỆU :

Đây là một bản văn đúc kết của KHÓA HỘI THẢO HỢP TÁC ĐỊA PHƯƠNG & Á CHÂU từ 12-3-1960 đến 9-4-1960 tại KUALA LUMPUR, MÃ LAI.

Hơn nửa năm trời đã trôi qua. Nhưng thiết tưởng những ý nghĩ và suy cảm hái được vẫn còn đủ mãnh lực và oai quyền của một tài liệu làm việc và suy ngẫm. Một chứng tích ở thể tình nhưng cũng là động cơ hưng sáng để vượt khỏi phạm vi một ngôn từ trong vấn kiện.

N.V.Đ.

## ■ A. LỜI NÓI ĐẦU

● NHÌN NHẬN rằng muốn có tự do đại học, trong mọi cộng đồng phải có tự do ngôn ngữ, tự do nhập học và được hưởng sự giáo huấn và không có sự xâm phạm vào nền hành chánh đại học bởi những cơ quan công quyền;

● NHẬN ĐỊNH rằng sinh viên phải có bổn phận quan yếu đạt những mục đích ấy và nhiệm vụ hoàn tất những mục đích ấy phải do một tổ chức sinh viên quốc gia (THSVQG) với những điều kiện sau đây :

I không có tính cách bè đảng trên bình diện chính trị,

II đại diện trung thực đa số sinh viên địa phương,

III được tập thể sinh viên tự do bầu ra :

ĐỊNH ƯỚC rằng I TỔNG HỘI QUỐC GIA, độc lập với mọi hình thức chính phủ và sự kiểm soát hiện hữu, phải :

I tranh đấu để được chính quyền quốc gia công nhận,

II loan báo rộng rãi những hoạt động của mình hầu được sự ủng hộ hoàn toàn của sinh viên ;

III khích lệ và ủng hộ sự phát triển của những tổng hội sinh viên địa phương không bè đảng trên bình diện chính trị trong khung cảnh TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA ;

IV ý thức cương vị, bổn phận và trách nhiệm của mình trong những tương quan với cộng đồng xã hội ;

● Mặc dầu những điều nói trên phải nhận rằng vai trò chính trị của một TỔNG HỘI QUỐC GIA, và nhất là những quyền lợi bổn phận và trách nhiệm của nó với sinh viên và cộng đồng tùy thuộc từng trường hợp ;

I những quốc gia chưa độc lập,

II những quốc gia vừa độc lập hay độc lập từ lâu nhưng còn ở những giai đoạn đầu phát triển.

III những quốc gia độc lập và phát triển,

IV những quốc gia độc lập từ lâu và đã phát triển.

## ■ B. VAI TRÒ CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA TRONG NƯỚC.

### I. — NHỮNG QUỐC GIA CHƯA ĐỘC LẬP :

Nhận định rằng sinh viên là một thành phần của cộng đồng trong đó họ ở vào một thể đặc kỳ và

Trong trường hợp những quốc gia chưa độc lập, cuộc tranh đấu cho nền Độc Lập là mục đích quan yếu.

Hay trong trường hợp những quốc gia ngăn cấm sự hình thành I TỔNG HỘI QUỐC GIA

Hay trong trường hợp những quốc gia mà nền độc lập là điều kiện tiên khởi để phát triển toàn diện nền văn hóa quốc gia thuần túy.

Hay trong trường hợp những quốc gia mà nền độc lập là I điều kiện tiên khởi thiết lập một hệ thống giáo dục thỏa đáng hầu đáp ứng nhu cầu quốc gia.



*Hay trong trường hợp hai hay nhiều những điều nhận định đã nêu trên có thể áp dụng đồng thời :*

**CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ :**

I. Sinh viên phải đoàn kết trong khuôn khổ một tổ chức quốc gia và tạo thành một tình cảm và một ý niệm quốc gia.

II. Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia phải góp phần vào cuộc chiến đấu cho nền độc lập bằng những phương tiện văn hóa, xã hội và chính trị :

III. sinh viên phải tranh đấu để *thực thi* nền tự do đại học hay nếu có rồi phải bảo vệ nền tự do đó.

**II. — NHỮNG QUỐC GIA VỪA ĐỘC LẬP TỪ LÂU NHƯNG CÒN Ở NHỮNG GIAI ĐOẠN ĐẦU PHÁT TRIỂN.**

*Nhận định* rằng sinh viên phải đóng một vai trò chủ lực và ưu tiên trong cộng đồng và *Nhận định* rằng trong 1 quốc gia vừa độc lập, sinh viên có thể không ý thức được bổn phận của mình

*Và trong những quốc gia cần phải có những cải tiến kinh tế hay xã hội hay trong những quốc gia mà mục tiêu chính yếu là kiến thiết xứ sở*

**CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ**

I. Tổng Hội Quốc Gia tạo hay giữ ý niệm quốc gia :

II. Tổng Hội Sinh Viên phát động và mở chiến dịch phát động chống nạn mù chữ với nghĩa rộng của nó :

III. Tổng Hội Sinh Viên cố gắng thực hiện tiềm lực trong khi thực thi cải tiến trong phạm vi chính trị, xã hội kinh tế và văn hóa :

VI. Tổng Hội Quốc Gia phải góp phần vào những sinh hoạt chính trị không bè đảng nếu xét cần thiết để đạt tới hay duy trì sự áp dụng những nhân quyền ghi trong bản Hiến Chương Nhân quyền, những quyền của sinh viên hay sinh hoạt chính trị ấy có liên quan đến quyền lợi Tò quốc.

V. Tổng Hội Quốc Gia phải nêu gương tôn trọng Hiến Pháp nếu Hiến Pháp theo đúng Hiến Chương Nhân Quyền.

**III. — NHỮNG QUỐC GIA VỪA ĐỘC LẬP NHƯNG PHÁT TRIỂN**

*Nhận định* rằng trong một quốc gia như vậy, bảo vệ lệ luật và nhân quyền là một điều cần thiết căn bản của dân tộc.

**CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ**

I. Tổng Hội Quốc Gia đóng một vai trò năng động để bảo vệ những lệ luật và quyền đó bằng những biện pháp hợp hiến mỗi khi có thể thực hiện được.

**IV. — NHỮNG QUỐC GIA ĐÃ ĐỘC LẬP TỪ LÂU VÀ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC MỘT MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN CAO.**

*Nhìn nhận* rằng những trường hợp này xảy ra khi công cuộc cải tiến xã hội được thực thi và trong những nước mà quyền chính trị được công nhận.

**CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ**

Bổn phận của Tổng Hội Quốc Gia là phải hướng về quyền lợi vì sinh viên và sự thoải ý của cộng đồng nói chung.

**■ C. VAI TRÒ CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA TRONG ĐỊA HẠT QUỐC TẾ**

Xét rằng những tương quan giữa các Tổng hội sinh viên được tự do bầu cử, trên bình diện quốc tế, là một điều quan trọng thiết yếu để khích lệ sự cảm thông quốc tế và là một điều kiện cần thiết cho sự hợp tác và

*Nhận định* rằng một Tổng hội Quốc Gia phải bày tỏ lập trường về những biến cố quốc tế vì phạm nhân quyền.

*Nhận định* rằng sự hợp tác và thiện chí sinh viên, trên bình diện quốc tế, sẽ góp phần phát triển giao hảo và sẽ ngăn cản phân hóa trong thế giới sinh viên thành hai khối thù địch ;

**CHÚNG TÔI ĐỀ NGHỊ :**

*(xem tiếp trang 30)*

# SỰ CẦN THIẾT

## CỦA MỘT

### **ủy hội quốc gia**

### **báo chí sinh viên**

● NGUYỄN VINH ĐỨC

« Nền Dân chủ chính trị... chỉ được thực hiện nếu quyền chính trị được hành sử... trong những điều kiện tự do phát biểu tư tưởng hoàn toàn tự do hội họp và tự do lập hội và nếu trọn vẹn nhân quyền được công nhận »

*Hiến Chương Hội Nghi SVQT*

Những cố gắng cá nhân hay của 1 nhóm trong địa hạt báo chí sinh viên chỉ có tính cách giai đoạn hay nói đúng hơn chỉ có thể có 1 giá trị tương đối xét qua khía cạnh hữu hiệu. Thật vậy, chưa có những dấu hiệu nào chứng tỏ một sự trưởng thành và đúng với ý nghĩa thuần thành của hai chữ báo chí. Tổ chức sinh viên với những thành lực nhân sự phân tán và rời rạc đã trải qua 1 khoảng thời gian im lặng có giá trị, 1 cuộc chờ đợi hay 1 sự chuẩn bị. Còn nói chi đến tập thể sinh viên. Quả thật ta đang trải qua một giai đoạn thoát xác, hóa thân. Mọi vấn đề liên quan tới mọi lãnh vực căn bản và trọng đại của cộng đồng xã hội và quốc gia (Quân sự, chính trị, xã hội, kinh tế, thanh niên, giáo dục, văn hóa, đẳng cấp giá trị, tôn giáo, gia đình...) đều đòi hỏi 1 giải pháp thỏa đáng và hợp lý hợp tình. Điều bí mật hơn nữa những giải pháp tương ứng cho mỗi vấn đề và trong mỗi lãnh vực cần phải giải quyết cùng một lúc với tinh cách cấp bách và chính xác. Làm sao có thể đạt tới viễn tượng hừng khởi và bi quan ấy nếu không đặt cho mỗi cá nhân, mỗi tập thể bổn phận và trách nhiệm của mình trên cương vị, với khả năng cùng cố gắng của mình. Nói một cách khác, đó là một sự phân công theo tinh thần khoa học thực nghiệm và phương pháp hữu hiệu.

Với nhận định ấy, trong địa hạt báo chí sinh viên, sự phối hợp chân thành và không hậu ý của những nhà báo sinh viên là một điều tất yếu. Nhìn qua hoạt động báo chí sinh viên từng địa phương (Saigon, Đà Lạt, Huế) ta cũng phải bất buộc có một nhận định nếu không khoắc một màu hồng thì cũng phải có tính cách đi xa sự lạc quan.

Thiết tưởng đi từ những tế-bào hay những nhóm tế-bào của một mô trong địa-hạt báo-chí sinh-viên là

một điều cần thiết và hợp lý. Đi từ lớp trong một trường đại-học ta nhận thấy những nội-san là môi trường quan-yếu và thích-hợp để kết-tạo những thành-lực gồm phần của nền báo-chí sinh-viên nói chung. Đây là 1 hình-thức nhỏ nhất và hữu-hiệu nhất để tiến tới sự trưởng-thành bởi nuôi dưỡng bằng những nhất-liệu thô-nguyên nhưng đầy tính-cách hừng-khởi. Sau đó tới một nội-san hay giai-phạm. Sự góp mặt và kết-tụ của những nội-san toàn trường đã là một điều tiến-bộ đi tới một viễn-tượng phối-hợp. Nói cho thực-tế hơn mỗi phân-khoa, trường-cao-đẳng hay học-viện có thể có một tờ báo của mình. Tính chất định-kỳ của một tờ báo sinh-viên là yếu-tố ắt có và đủ để có thể nói tới một Nền Báo-Chí Sinh-viên vững mạnh. Đến mức-độ đó ta mới có thể nghĩ tới sự cần thiết của một *ủy-hội quốc-gia báo-chí Sinh-Viên*.

Thật ra nói như vậy ta đã mặc nhiên công nhận những điều căn bản của lãnh-vực báo-chí sinh-viên. Những điều căn bản này là những điều đã hữu-hiệu xuyên qua kinh-nghiệm của từng cá - nhân hay một nhóm người. Nói cho cùng ở lãnh vực nào cũng vậy nói tới sinh hoạt phải nghĩ tới vai trò quan trọng của một yếu tố hòa đồng : phương-trình cá-nhân (*équation personnelle*). Trong lãnh vực báo chí sinh viên yếu tố này lại ảnh hưởng sâu đậm hơn bao giờ hết. Tại sao ? Lý do rất dễ hiểu : báo chí là một vũ trụ — đúng với ý nghĩa của nó — một vũ trụ tự hào. Tự ái là một hình thức tự hào đặt không đúng chỗ và rất chủ quan. Thêm vào đó, phải thành thật mà nhận định rằng báo chí sinh viên Việt Nam chỉ là một phong trào. Dù xuất hiện dưới một hình thức nào hay dưới một chủ trương nào, các báo sinh viên vẫn hỉ là những số lượng tượng trưng những cố gắng

cá nhân hay từng nhóm. Điều cần thiết là phải có một sợi dây phối trí và phối hợp.

Mục đích được đặt ra là phải TỎ CHỨC. Cần phải có 1 căn bản chung, một mẫu số chung để cải tiến về kỹ thuật hình thức lẫn nội dung và nhất là gây một ấn tượng và chấn động tâm lý trong quần chúng sinh viên về sự khẩn thiết gây một phong trào và đặt một nếp sinh hoạt văn hoá, xã hội.

Điều đầu tiên cần thực hiện là sự thống nhất báo chí sinh viên. Tạo thống nhất sẽ là bước tiến đầu để tạo sự cảm mến và khuyến lệ nơi những người có thẩm quyền trong đại học và chính phủ ; từ đó nảy ra niềm tôn trọng tự do phát biểu tư tưởng và ấn hành báo chí sinh viên. Giai đoạn kế tiếp là cải tiến kỹ thuật ấn loát — dù bất cứ dưới hình thức nào (ronéo, viết tay hay ấn loát) — để có đủ ảnh hưởng chân chính vào những thực tại xã hội của quốc gia. Như vậy một khía cạnh được coi như một cứu cánh hưng sáng nhất là « Tâm với và ảnh hưởng xã hội của báo chí sinh viên » Nhà báo sinh viên và những ấn phẩm sinh viên, dù với một đường lối chủ trương nào, phải cố gắng, bằng sự ăn dụ quy nạp hay bằng những kỹ thuật tâm linh, đặt người sinh viên độc giả trước ý thức và thực tại xã hội xứ sở hầu mọi người sẽ cảm thấy cần phải góp phần để giải quyết những vấn đề liên hệ. Phương tiện phi thường sẽ phải áp dụng cho những cứu cánh phi thường. Biến hóa và biểu hiện những ý kiến, phương thức và dự án thành những cố gắng cụ thể : đó là phương châm sinh hoạt tâm kinh cần thiết để đối thoại, trao đổi qua những trang giấy về tâm với của nền báo chí sinh viên.

Một văn kiện căn bản về nền báo chí sinh viên là bản *Hiến Chương báo chí sinh viên Quốc Tế*. Chúng tôi quan niệm một bản hiến chương là một chứng tích hay hơn nữa là một sự biểu hiện của những sự kiện và thực tế đã được mọi người mặc nhiên coi như hợp tình hợp lý, đã được mọi người coi như đã đi vào đời sống tâm linh thường ngày và là một lý tưởng không thể không có và không thể thiếu được. Ý nghĩa và tinh thần của bản Hiến chương nào cũng vậy. Ở tập thể sinh viên, trong những địa hạt sinh viên qui chế mọi ngành tổ chức phải khắc hình thức một bản Hiến chương. Với quan niệm đó ta sẽ dễ dàng chấp thuận sự hiện hữu và thành hình của một bản Hiến Chương sinh viên Việt Nam làm căn bản cho tổ chức đại diện sinh viên. Riêng về địa phận báo chí, chúng tôi quan niệm cần phải đặt một Luật Đạo Đức Báo Chí Sinh Viên VN. Đây là một sự thể hiện đầu tiên ý chí muốn thống nhất trong sự sử dụng quyền tự do của con người dưới cương vị sinh viên. Cũng có thể coi đây là sợi dây tinh thần kết hợp mọi ý nghĩ về chức vụ cũng như về hướng đi của nhà báo sinh viên. Tóm lại ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh sự thực thi trong địa hạt báo chí sinh viên nguyên tắc thiêng liêng « Tự Trị Đại Học » thể hiện của một

Luật Đạo Đức (code d'éthique) của báo chí sinh viên Việt Nam.

Những điều trên chỉ có thể hình thành qua hình thức thảo luận chung quanh một chiếc bàn tròn. Còn rất nhiều vấn đề thực tế nữa. Muốn thể hiện tinh thần những quan niệm nêu trên phải đồng lòng sinh hoạt chung với nhau. Muốn phê phán nhận định phải hiểu nhau. Muốn hiểu nhau phải sinh hoạt với nhau. Một điều căn bản trên thực tế báo chí là vấn đề KỸ THUẬT. Một món ăn muốn được tiêu hóa cần phải trình bày dưới một hình thức tươi, đẹp, thơm, lành hầu kích thích trung tâm tâm linh dịch vị. Một tờ báo là một món ăn tinh thần chắc chắn phải theo quy luật hình thức tối thiểu đó. Nói 1 cách khác hình thức tuy không quan trọng hơn nội dung nhưng cũng là một yếu tố hỗ trợ và tiên khởi để thâm dõn và dẫn dụ vào nội dung. Muốn tạo chấn động ảnh hưởng nơi sinh viên và đồng bào về những vấn đề căn bản của cộng đồng phải có những phương tiện cần thiết có phẩm kỹ thuật.

Vì vậy công việc đầu tiên của những người có trách nhiệm trong một tờ báo sinh viên là phải hòa mình vào kỹ thuật báo chí trong đó có kỹ thuật ấn loát. Nhà báo sinh viên phải hiểu rõ những chi tiết về cách phỏng vấn, trình bày nội dung một bài báo *mise* bài (*mise en page*) kiểu chữ, cách xếp chữ, lên máy, sửa morát (*morasse*), trị sự quảng cáo... nhờ những khóa giấy về báo chí và sự chỉ dẫn thực hành. Nếu đặt tầm quan trọng của bốn phận và trách nhiệm của nhà báo sinh viên thật đúng mức ta phải quan niệm những cơ quan ngôn luận sinh viên phải có ảnh hưởng lớn với từng người sinh viên, hướng dẫn và có thể làm thay đổi những quan niệm của họ và nhất là đẩy họ vào thực tại xã hội của xứ sở. Với cương vị người sinh viên và một thành phần của một chức nghiệp, người sinh viên phải phụng sự cộng đồng xã hội trong đó mình sống.

Sự cần thiết của một tổ chức qui tụ những nhà báo chí sinh viên VN. Có thể biểu hiện qua viễn tượng sinh hoạt của tổ chức ấy. Chúng tôi đề nghị một phác họa về diễn tiến chuẩn bị tổ chức đi tới một Ủy Hội Quốc Gia Báo Chí Sinh Viên VN và sau đó là những chương trình hoạt động trong tương lai một khi đã thành lập.

Một Đại hội Báo Chí Sinh viên toàn quốc cần phải được triệu tập.

1) *Mục đích* : Đặt những căn bản về tinh thần cũng như cơ cấu tổ chức của báo chí sinh viên VN. Gây tạo ý thức về tầm quan trọng của một nền báo chí sinh viên vững mạnh đúng với ý nghĩa của nó.

2) *Thành phần tham dự* : Tất cả những nhà báo sinh viên đã hoạt động trên một cơ quan ngôn luận sinh viên bất kể hình thức từ nội san bích báo đến những tạp chí sinh viên xuất bản có định kỳ. Tính chất đại diện toàn quốc phải được tôn trọng không kể đến đường lối chủ trương.

3) *Chuẩn bị* : Nếu đặt căn bản cứu cánh là điều tiên quyết và là yếu tố hữu hiệu và thành công cũng không nên thắc mắc về sự thâm quyền của những người đứng ra tổ chức đại hội này. Điều lý tưởng phải do Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia tổ chức.

Tổ chức là chuẩn bị và tiên liệu. Chuẩn bị tâm tư và chuẩn bị Đại hội là công việc nặng nhọc nhất.

a) *Chuẩn bị tâm tư* : Đối thoại trực tiếp với những người có trách nhiệm. Sửa soạn đầy đủ và đúng mức dự luận. Ấn hành những tài liệu cần thiết để hướng dẫn và trình bày vấn đề.

b) *Chuẩn bị đại Hội* : cơ quan đứng ra triệu tập có thể lập dưới hình thức một ủy ban. Ủy ban này có nhiệm vụ vận động nhân sự và tài lực để chuẩn bị 1 đại Hội với những khía cạnh kỹ thuật và tâm lý đi vào chi tiết. Một công việc rất khó khăn của Ủy ban là thiết lập danh sách đầy đủ những cơ quan ngôn luận sinh viên và những nhà báo sinh viên.

4) *Nội dung* : Đại Hội Báo chí SVVN toàn quốc sẽ

— Kiểm điểm và nhận định thực trạng Báo chí SV VN

— Dự thảo và biểu quyết bản Hiến Chương báo chí SV VN. Chúng tôi muốn đặt tầm quan trọng của bản Hiến Chương Sinh Viên Quốc Tế về Báo Chí SV (—). Bản Hiến Chương của Báo Chí sinh viên VN sẽ đặt căn bản tinh thần của ý hướng và ước vọng những người trẻ cầm bút : Tự do Báo chí.

— Dự thảo 1 Luật Đạo Đức Báo chí SV VN xem Luật Đạo Đức của Ủy Hội Quốc Gia Báo chí-Mỹ Tây Cơ)

— Quyết thành lập Ủy Hội Quốc Gia Báo chí SVVN

— Dự thảo nội quy của Ủy Hội

— Thành lập Ủy ban vận động thành lập Ủy Hội Quốc Gia Báo chí SV VN.

— Thiết lập ngay những trao đổi và liên lạc thường xuyên giữa các báo SV VN trong nước và ngoại quốc

— Tạo một sợi dây thân hữu và liên lạc với báo chí nhà nghề.

### VIỆN TƯỢNG HOẠT ĐỘNG

Một khi đã được thành lập với một tinh thần và một cơ cấu tổ chức căn bản khởi đầu vững mạnh. Ủy Hội Quốc Gia Báo chí phải hoạch định một chương trình hoạt động biểu hiện những mục đích đã được bày ra. Trong viện tượng hoạt động này, chúng tôi nhấn mạnh vào những điểm thực thi sự thống nhất trong làng báo chí sinh viên Việt Nam. Sự thống nhất này phải được đặt trong tinh thần : Ủy Hội Quốc Gia Báo chí Sinh Viên phải độc lập với những ý thức hệ chính trị hay tôn giáo. Sự Độc lập này là một điều kiện quan trọng để duy trì sự thống nhất của nền báo chí sinh viên và thái độ vô tư này sẽ giúp các nhà báo sinh viên phân tích những vấn đề ý thức hơn và lồng trong thực thể chân thật của vấn đề,

Dĩ nhiên lập trường của Ủy Hội Quốc Gia Báo Chí sinh viên nêu ở trên không chối bỏ những ý kiến cá nhân trong chủ quan xây dựng và tinh thần

đại học. Nói một cách khác nếu một tờ báo sinh viên trong lãnh vực ảnh hưởng và hoạt động của mình có một cái nhìn đặc kỳ theo viễn tượng đặc trưng của tập thể chức nghiệp thì Ủy Hội Quốc Gia Báo Chí Sinh Viên phải khoác một tính cách nghiệp đoàn (*syndicat*) và chỉ biểu tượng chiều hướng ý thức hệ nếu được đa số cơ quan ngôn luận sinh viên trong nước biểu tỏ đồng tình.

Với một căn bản tinh thần khởi đầu được minh định như vậy, ta mới có thể tin tưởng vào sự hữu hiệu của viện tượng hoạt động của Ủy Hội. Viện tượng hoạt động này được trải diễn trong khu vực : quốc nội và quốc ngoại.

Khía cạnh quốc nội có lẽ phong phú hơn hết, vì ở giai đoạn khởi đầu phát triển. Sau khi đã có những căn bản tổ chức vững mạnh xuyên qua bản Hiến Chương báo chí sinh viên Việt Nam, Luật Đạo Đức của Ủy hội và đã tranh đấu cùng bảo vệ nền Tự Do Báo Chí sinh viên, những hoạt động có tính cách phối hợp giữa những nhà báo sinh viên mới có thể đặt ra.

Những khóa hội thảo định kỳ về những vấn đề liên quan đến báo chí sinh viên phải được thực hiện. Rất nhiều chủ đề :

— Ý Nghĩa bản Hiến Chương báo chí sinh viên

— Ý thức và tinh thần của Luật Đạo Đức Báo Chí SV

— Báo chí SV và thực tại xã hội VN

— Sự đóng góp của Báo Chí SV trong Văn Hóa dân tộc.

— Ảnh hưởng xã hội của báo chí sinh viên...

Những khóa Hội Thảo này không những cung cấp cho những nhà báo sinh viên tham dự những tài liệu đầy đủ mà còn là cơ hội tốt để tìm những nhận định đồng hòa để hướng đạo những người sinh viên cầm bút trong thiên tư và chức nghiệp báo chí sinh viên. Đây là chưa kể những kinh nghiệm trao đổi về mọi khía cạnh tổ chức nội bộ, kỹ thuật ấn loát, tài liệu tham khảo qua những thư tịch (*bibliographie*)...

Hai xa hơn nữa trong viện tượng hoạt động mẫu hòng này ta có thể vạch họa những đại hội nghệ thuật gồm những buổi thuyết trình, diễn thuyết, triển lãm hội họa, trình diễn văn nghệ. Những hoạt động phối hợp này có mục đích trình bày với quần chúng đồng bào và sinh viên những khía cạnh nghệ thuật và sự tha thiết của sinh viên với ý niệm phát triển xã hội và văn hoá.

Dĩ nhiên những sinh hoạt văn hoá này sẽ gạt lợm những kết quả khả quan nếu có sự tham gia với tư cách kỹ thuật và cố vấn của những chuyên viên báo chí nhà nghề và những giáo sư đại học.

Sự phối hợp hoạt động của những nhà báo sinh viên toàn quốc sẽ được thể hiện qua một tờ báo của Ủy Hội có thể được coi như một cố gắng gương mẫu về kỹ thuật lẫn tư tưởng và lập trường Điều hướng thiện nhất là tạo một phong trào khả dĩ đánh thức và cổ vũ tinh thần trách nhiệm xã hội sâu xa và năng động hơn.

Vai trò quan trọng của Ủy Hội là tinh thần hỗ trợ giữa các nhà báo sinh viên và những cơ quan ngôn luận sinh viên. Để thắng tiến giá trị kỹ thuật về hình thức lẫn nội dung của báo chí sinh viên, những vấn đề đặt ra cho từng nhóm chủ trương hay cho từng cơ quan ngôn luận sinh viên với những khó khăn, thắc mắc, thiếu thốn cần phải được trình bày trong Ủy Hội hầu tìm một giải pháp thỏa đáng. Trong mũi tên tiến hóa của tư tưởng (*flèche d'évolution de la pensée*) đúng với ý nghĩa của Teilhard de Chardin mọi cố gắng cá nhân đều cần thiết cho sự tiến bộ của tập thể.

Tinh thần hỗ trợ, đoàn kết là yếu tố quan trọng trước khi nói đến sự thống nhất trong báo chí sinh viên. Khía cạnh tinh thần này lại được phôi diễn trong những tương quan của sinh viên quốc tế.

Việt Nam được lồng trong khung cảnh những nước Đông Nam Á đang phát triển. Sự gia nhập vào Ủy Hội Báo chí Sinh viên Á châu là điều kiện cần thiết. Đi xa hơn nữa, những tổ chức quốc gia của các nước Âu Mỹ về lãnh vực báo chí sinh viên sẽ giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Vấn đề trao đổi tin tức và ấn phẩm được đặt ra.

Những cơ quan ngôn luận sinh viên của những quốc gia bạn sẽ giúp chúng ta hiểu rõ những vấn đề của nước họ và giúp sự thông cảm này nở những quốc gia trong chiến tuyến ý thức hệ THỦ KỶ

ĐOÀN của Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế (C.I.E) đã cho xuất bản một nguyệt san lấy tên là SINH VIÊN (*l'étudiant*) in bằng ba thứ tiếng Anh, Pháp, Y pha Nho. Ủy Hội Báo chí Sinh viên Á Châu cũng cho xuất bản một tờ báo YOUNG ASIA bằng tiếng Anh. Những tờ báo này có tính cách nghị luận và nghiên cứu và là những tài liệu làm việc và suy tư của những nhà báo sinh viên.

### HY VỌNG VÀ SẴN SÀNG

Trên đây là những cảm nghĩ về khía cạnh báo chí sinh viên và sự phối hợp qua Ủy Hội Quốc Gia Báo chí Sinh viên VN. Một Đại Hội báo chí sinh viên là một khẩn thiết của nền báo chí đang cần những bước khởi đầu về tinh thần cũng như cơ cấu tổ chức.

Chúng tôi muốn vẽ và tô đậm những nét chữ HY VỌNG. Chuẩn bị tâm tư là một điều cần thiết cho cá nhân và tập thể. Sẵn sàng là câu nói ở đầu mỗi những người sinh viên cầm bút. Ước mong cuộc đối thoại giữa những sinh viên, những người trẻ, một hình thức vô cùng phong phú để sinh hoạt cùng nhau để hiểu nhau, để cộng tác với nhau và nhất là để PHỤNG SỰ Đại Học, sinh viên, Tò Quốc và dân tộc dưới màu cờ sinh viên trong sáng loại bỏ tất cả những cương vị khác.

NGUYỄN VINH ĐỨC

6 - 6 - 65

## LUẬT ĐẠO ĐỨC

### của ỦY HỘI QUỐC GIA BÁO CHÍ SINH VIÊN MỸ TÂY CƠ

**LỜI GIỚI THIỆU :** Ủy hội Quốc Gia Báo chí sinh viên Mỹ Tây Cơ là một đại diện báo chí sinh viên thành lập từ 1958 và có tất cả 250 hội viên. Từ ngày thành lập đến giờ, Ủy hội đã tranh đấu cho sự thống nhất báo chí Mỹ Tây Cơ, bảo vệ tự do phát biểu tư tưởng và cải thiện nền báo chí quốc gia. ANPE (Association Nationale de Presse Étudiante) là tên hiệu của tổ chức này. ANPE đã qui tụ những nhật báo về tạp chí sinh viên với nhiều khuynh hướng chính trị và xã hội khác nhau và cùng đoàn kết vì một ý thức hệ và tinh thần hướng thiện chí tình. nvd.

- |                          |                                                                                                                                                         |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XÁC THỰC :</b>        | Nhà báo sinh viên nhìn nhận nền đạo đức báo chí đặt căn bản trên sự xác thực biểu hiện qua những bài báo, thông tin và quảng cáo.                       |
| <b>TỰ DO :</b>           | Nhà báo sinh viên tôn trọng và bảo vệ nền tự do báo chí tránh không bị lệ thuộc hay phóng túng.                                                         |
| <b>QUYỀN LỢI CHUNG :</b> | Nhà báo sinh viên đặt quyền lợi chung trước quyền lợi cá nhân và sẽ không thiên vị ai.                                                                  |
| <b>PHONG THÁI :</b>      | Nhà báo sinh viên sẽ giữ nhân phẩm và phong thái nghề nghiệp, không trừ một trường hợp nào, ngay cả trước những hăm dọa hay phỉnh nịnh.                 |
| <b>CÔNG ÍCH :</b>        | Quyền trước tác và xuất bản là một đặc hường công ích cho tiền bộ tinh thần và vật chất của dân chúng.                                                  |
| <b>LIÊM KHIẾT :</b>      | Nhà báo sinh viên luôn luôn chứng tỏ đức liêm khiết công minh chính đại trước tư hữu văn nghệ và như vậy phải tránh đạo văn và công nhận quyền tác giả. |
| <b>TÔN TRỌNG :</b>       | Nhà báo sinh viên phải gắng tránh xúc phạm đến đạo đức, đời tư và tôn trọng cá nhân cùng những thể chế.                                                 |
| <b>ĐOÀN KẾT :</b>        | Nhà báo sinh viên khích lệ sự đoàn kết trong nền báo chí và giữa những nhà báo sinh viên vì quyền lợi chung.                                            |



# SƠ LƯỢC về PHÉP CHẨN BỆNH THEO ĐÔNG Y

■ B.S HOÀNG-NGỌC-KHÔI

**P**HÉP chẩn bệnh theo Đông Y có thể tóm tắt trong 4 chữ: Vọng, Văn, Vấn, Thiết chỉ 4 cách khám bệnh chính yếu hơn cả.

**VỌNG** là quan sát người bệnh nhất là hình trạng nhan sắc bởi thế người ta thường nói là *quan hình sát sắc*.

Các bộ phận được chú trọng đặc biệt là ngũ quan: lưỡi, miệng, mắt, mũi, tai mà theo y lý Đông phương có liên hệ mật thiết với các nội tạng: lưỡi với tim, miệng với lá lách, mắt với gan, mũi với phổi và tai với thận do đó thầy lang có thể suy diễn ra hình trạng các cơ quan bên trong từ các giác quan ở ngoài.

Ngoài ra, muốn biết về sự hoạt động của nội tạng; người ta có thể xem xét các thể dịch nữa, bởi mỗi thể dịch cũng tương ứng với một cơ quan như nước mắt tương ứng với gan, đờm mũi với phổi, nước bọt với lá lách, mồ hôi với tim và nước tiểu với thận. Những yếu tố được coi là quan trọng hơn cả trong sự quan sát người bệnh là sắc diện của họ, bởi mỗi sắc lại cho ta biết về bệnh trạng của mỗi cơ quan riêng biệt, mặt vàng là bệnh về lá lách, mặt đỏ là bệnh tim, mặt trắng bệnh phổi, mặt đen bệnh thận, mặt xanh bệnh gan.

Đó là những miền được coi là chủ yếu mà thầy lang cần xem xét kỹ lưỡng còn những miền khác cũng được xem xét tới tùy trường hợp nhưng thường không lấy gì làm quan trọng lắm.

**VĂN** là khám bệnh bằng cách nghe các âm thanh phát ra từ người bệnh, mỗi âm thanh cũng giúp cho thầy lang đoán biết tình trạng một cơ quan liên hệ như nghe tiếng khóc để đoán biết về phổi, tiếng cười liên quan tới tim, tiếng rên liên quan tới gan, tiếng hát chịu ảnh hưởng của dạ dày, tiếng nức nở liên quan tới thận.

**VẤN** là cách chẩn đoán do nơi hỏi người bệnh hay thân nhân của họ về tình trạng của người bệnh. Sự hỏi han thường rất kỹ lưỡng nhất là hoàn cảnh gia đình; người ta cũng hỏi về vị giác của họ bởi những vị giác cũng có ảnh hưởng hỗ tương với một cơ quan, đắng liên quan với tim, vị ngọt liên quan với lá lách, vị cay với phổi, vị mặn với thận, vị chua với gan.

**THIỆT** hay bắt mạch là phép chẩn bệnh trọng yếu tinh vi hơn cả trong 4 phép.

Theo khoa cơ thể học Đông phương thì lục phủ, ngũ tạng được nối với nhau bởi các huyết quản trong đó có khí huyết lưu thông và phát sinh ra mạch, mạch này tùy theo sự hoạt động hay bệnh trạng của tạng phủ mà lúc nhanh lúc chậm, lúc nổi lúc chìm, khi mạnh khi yếu, bởi vậy lấy mạch có thể giúp đoán biết ra bệnh căn và bệnh trạng nặng nhẹ.

Cách lấy mạch phức tạp, có thể lấy 11 chỗ khác nhau và mỗi chỗ phải lấy 3 lần; ấn nhẹ, ấn mạnh và ấn thật mạnh. Thông thường người ta lấy ở cổ tay, ở 3 điểm gọi là quan, xích, thốn.

Theo Bác sĩ Nguyễn văn Thọ, mạch ở cổ tay phải cho ta biết về tình trạng của 3 cơ quan là phổi, tụy vị hữu thận, mỗi cơ tương ứng với đằm, phổi ở thượng tiêu, tụy vị ở trung tiêu, hữu thận ở hạ tiêu, mạch dưới lại có ảnh hưởng với mạch trên, thận hư sẽ làm tụy vị suy nhược và tụy vị suy nhược sẽ làm phổi yếu.

Mạch cổ tay trái cho ta biết về 3 cơ quan là tim ở thượng tiêu, gan ở trung tiêu và tả thận ở hạ tiêu và mỗi mạch dưới cũng có ảnh hưởng tới mạch trên

Các tác giả khác lại cho rằng mạch ở cổ phải cho ta biết về tình trạng ruột già, dạ dày, lá lách,

mệnh môn và các mạch trong cơ thể còn ở cổ tay trái chỉ tim, ruột non, gan, mật, thận và bàng quang.

Về tính cách của mạch cũng có rất nhiều thứ, có người phân biệt tới 200 thứ mạch, nhưng thường thì có 6 thứ mạch chính là loạn (không thể chữa được), căng và nhanh (do khí huyết mất điều hòa) trầm và chậm (do khó tiêu), gấp (do sự sợ hãi vô lý), phù (do gió), trầm và yếu (do lạnh).

Trên đây là tóm tắt về 4 phép chẩn bệnh chính yếu, theo Đông Y, sau đó thầy lang còn phải đối chiếu các kết quả xem có tương hợp hay sung khắc nghĩa là thuận hay nghịch để biết rõ tình trạng của bệnh nhân là hư hay thực, chẳng hạn như người yếu mà nóng là nóng giả, hay sắc mặt xanh thì mạch phải tương ứng với gan bối sắc và mạch có tương ứng thì bệnh nhẹ và mau khỏi còn đối địch thì bệnh nặng và lâu bình phục.

Ngoài ra đối với phụ nữ, việc khám bệnh khó khăn nhiều hơn vì theo Nho giáo quan niệm «nam nữ thụ thụ bất tương thân» và sự khỏa thân dù chỉ một phần cũng xem như xâm phạm tới tiết hạnh nên người xưa thường dùng một pho tượng nhỏ bằng người bệnh dùng để chỉ cho thầy lang vùng bị đau.

Lại trường hợp đối các người trong hoàng cung hay các bậc quyền quý còn cần phải giữ nghi lễ, phép tắc nghiêm ngặt hơn nữa. Như nhà vua thấy bất an trong mình thì cho triệu ngự y đến, tới nơi phải ngồi nghỉ ngơi cho hơi thở được điều hòa để còn theo nhịp thở mà đếm mạch mà cứ một lần

bít vào rồi thở ra thì ngang với thời gian của mạch nhảy 4 cái.

Quan hình sát sắc xong ngự y mới hỏi chi tiết về bệnh trạng của vua và một nữ quan sẽ thay vua để trả lời. Chẩn mạch xong, ngự y về trình bày trước Thái Y viện để bàn nghị với nhau rồi ra mới phái. Nếu hoàng hậu se mình cũng vậy, ngự y được gọi vào khám bệnh phải mặc áo rộng, nói thở thễ nhẹ nhàng. Nếu cần bắt mạch, hoàng hậu nằm trong mùng che kín chỉ đưa tay ra ngoài, bao một mảnh lụa và thầy thuốc không được chạm tới da thịt.

Xét như trên, ta thấy việc chẩn bệnh theo Đông Y không phải là dễ dàng và những danh y như Nguyễn Hạnh, Nguyễn Quy nhất là Hải Thượng Lãn Ông hẳn phải là những bậc rất uyên thâm về y lý vậy.

B.S HOÀNG NGỌC KHÔI

## THƯ TỊCH

P. HUARD ET M. WRONG

— *La médecine chinoise au cours des siècles*

ĐÀO DUY ANH

— *Việt Nam văn hóa sử cương*

NGUYỄN VĂN THỌ

— *Nouvelle interprétation du Yang et du Inn*

BỬU KẾ

— *Khi hoàng cung lâm bệnh*

ANDRÉ SOUBIRAN

— *Le journal de la médecine*

## VAI TRÒ TỔNG HỘI

(tiếp theo trang 24)

- I Mọi Tổng Hội Quốc Gia phải cố gắng được đại diện trên bình diện quốc tế ;
- II Nếu điều kiện cho phép nên mời những phái đoàn viếng thăm nước mình ;
- III Các Tổng Hội Quốc Gia phải hỗ trợ tinh thần hay vật chất những sinh viên bị đàn áp ;
- IV Các Tổng Hội Quốc Gia phải hỗ trợ tinh thần hay vật chất những sinh viên tị nạn và những sinh viên ở trong những tình trạng thấp kém hơn ;
- V Tổng Hội Quốc Gia phải hỗ trợ mọi hình thức hợp tác thỏa đáng ;
- VI Các Tổng Hội Quốc Gia hỗ trợ, với mọi khả năng của mình, những cuộc điều tra do I cơ quan quốc tế, khách quan về những trường hợp vi phạm nhân quyền và đặc biệt về quyền sinh viên ;
- VII Các Tổng Hội Quốc Gia cố gắng thăng tiến và duy trì nền Hòa bình thế giới và đồng thời tố cáo thăng thần và mạnh mẽ mọi hành vi hay đề nghị có thể nguy hại đến nền hòa bình thế giới.

Đồng thời, nhìn nhận rằng các Tổng Hội Quốc Gia của những nước đang ở trong những giai đoạn phát triển khác nhau, và có những phương tiện khác nhau sẽ góp phần với những tỉ lệ khác nhau vào việc viện trợ vật chất cho những Tổng hội khác.

Khoá Hội Thảo nhìn nhận vài Tổng hội Quốc Gia vì thiếu uy quyền Hiến pháp đã gặp nhiều trở ngại khi soạn thảo chính sách về những vấn đề không thuộc sinh viên.

NGUYỄN VINH ĐỨC dịch

# KỶ NIỆM

MAI TRÚC

Thứ tư, ngày... tháng... năm ..

Anh mến thương,

Đọc « Tình Thương, em thấy các sinh viên Y Khoa hay tự nhận hoặc « bị » nhận xét là thực tế và khô khan. Sao em không thấy như vậy anh ạ ! Em nghĩ rằng nếu không « mơ mộng » và giàu tình cảm thì... không thể làm thơ, không thể viết văn được, thì... làm sao có một Trang Châu, làm sao một Ngô Thế Vinh... Em tìm thấy ở Trang Châu một thi sĩ hơn là một văn sĩ. Cho nên, có lần anh hỏi « Em đọc chuyện « Tâm trạng một đêm » chưa ? », em đã ngần ngại và hẹn anh đề hôm sau về xem lại đó, anh có nhớ không ? Hôm ấy chúng mình ngồi nói chuyện trong cái lạnh nhẹ nhàng của đêm tàn thu. Bây giờ giữa gian phòng này, từng cơn gió nhẹ mang âm hưởng của cơn mưa vừa dứt làm em nhớ nhiều đến kỷ niệm ngày qua... nhớ nhiều đến anh. Trời về khuya lạnh lạnh...

Thứ năm, ngày... tháng... năm...

Anh mến thương,

Sao vẫn thấy nhớ anh ? Anh đã bảo em quên anh đi, giận anh đi, ghét anh đi... cơ mà ! Em cố tìm một nguyên nhân để giải thích sự vô lý này mà vẫn không tìm thấy !...

Anh ơi, bao giờ những cảm nghĩ về anh mới thôi vây chặt tâm hồn em ?

Thứ sáu, ngày... tháng... năm...

Anh mến thương,

Chiều nay vào phòng trực thấy có quyển « Tình Thương » để trên bàn. Mặc dù trên trang bìa, nổi bật mấy chữ « Tình Thương kính tặng » và người được hân hạnh ấy không phải là em nhưng

em vẫn không thể không « giở sơ qua » ! Em chưa kịp mua cơ mà ! — Vẫn có thơ Trang Châu, anh đã đọc chưa ?

*« Chúng mình đã ngo ngoe ngón tay thề là bạn  
nhưng ai cấm được em buồn  
những chiều anh không đến*

*...  
ai cấm chúng mình gần nhau bằng kỷ niệm  
ai ngăn chúng mình yêu nhau bằng còn tim...*

(1)

Đó, anh có thấy cái « vô lý » trong ý thơ này không ? Anh có tìm thấy chúng mình trong đó không ?

Cái vô lý em chưa tìm ra nguyên nhân để giải thích đã phải mặc nhiên công nhận, phải không anh ? Làm sao mà giải thích cho được khi mà « Thượng Đế đã ban cho chúng mình hai trái tim » ? !..

(1)

Chúa nhật, ngày... tháng... năm...

Anh mến thương,

Chiều thứ bảy... đường phố dập dìu những kẻ « có đôi ». Em lạc lõng trong đường phố đông người ấy đến bệnh viện ! Em không buồn vì phải trực chiều thứ bảy, em không buồn vì cô đơn... em đã quen đơn côi rồi (mà thực ra có bao giờ em « có đôi » đâu, kể cả những ngày chúng mình có nhau trong tâm tưởng !)... Nhưng sao em thấy buồn... một nỗi buồn man mác khó giải thích... Em miên man nghĩ đến anh, nhớ những ngày qua, chạnh nghĩ đến em hôm nay...

Anh ơi, từ ngày mình xa nhau, em cảm thấy em không còn « xứng đáng » với nghề nghiệp mình như anh vẫn nhắc nhở nữa ! Phải chăng niềm đau cách

biệt đã làm thay đổi tâm tính em ? Có thể như thế lắm anh à...! Cứ mỗi lần nhớ đến anh là mỗi lần em phải tự kiểm thảo... em cố gắng để em hôm nay vẫn là em ngày trước, ngày chúng mình chưa biết nhau và suốt những ngày dài chúng mình có bên nhau... Em sợ một ngày kia anh nghe được sự thay đổi của em, anh sẽ khinh ghét em chẳng ? Em cũng không bao giờ chịu chấp nhận sự làm việc của em bằng hai tiếng «bồn phận» trung thực với cái nghĩa của nó. Còn phải có tình cảm và lương tâm trong bồn phận nữa, phải không anh ? Anh vẫn luôn luôn nhắc nhở em như vậy. Nhưng... sao khổ quá anh ơi ! Nét dịu dàng hôm nay dường như có phần gượng gượng ! Chắc anh hiểu cho em ! Bây giờ em chỉ còn tìm về dư âm ngày xưa thôi chứ em đâu có còn anh nữa ! !...

Thứ ba ngày... tháng... năm...

Anh mến thương,

Mảnh trăng non yểu ớt không đủ soi sáng một góc sân bệnh viện buồn hiu hắt... Bầu không khí im lìm và lạnh lẽo như tâm hồn em lúc này. Giá mà bây giờ anh chợt đến như bao lần anh chợt đến... Kỷ niệm ngày qua sống lại trong em. Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp, bao giờ cũng khó quên... dù đối với em, kỷ niệm có nhiều khổ lụy, nhiều cay đắng...

Dĩ vãng, dĩ vãng không phải là thực tại, dĩ vãng không tìm thấy ở tương lai. Nhưng, dĩ vãng của chúng mình sẽ sống mãi trong tâm khảm của em. Chắc anh sẽ lắc đầu hoài nghi trước ý niệm này ? Vâng, anh có lý. Thời gian đã, đang và sẽ tàn phá tất cả thì mẫu chuyện tình cảm nhỏ nhặt của chúng mình làm sao thoát khỏi luật thiên nhiên ? Riêng với em, anh cho phép em tin tưởng như thế, nhút lả giữa lúc này, em đang sống nhiều với dĩ vãng...

Bước chân của tình cảm trở lại con đường ngày xưa với bao nhiêu ước vọng. Dường như lúc này em không là em đơn côi trong phòng trực với tâm hồn hoang vắng nữa mà là em của ngày xưa với lâu mộng rực rỡ của tình yêu... Giữa hồi « siêu thoát » này thì một giọng nói có vẻ vội vã lời em về thực tại :

— « Cô ơi, làm ơn qua coi giúp con tôi, trông nó kỳ lắm cô à ! »

Em bước theo người đàn bà với ít nhiều khó chịu. Chợt gác phiên trực trước có dặn lại với em là em bé này chỉ nóng và hơi xanh thôi nhưng mẹ em hay đến làm phiền lắm, càng làm cho em có ấn tượng không mấy thiện cảm với bà ấy. Dù sao bồn phận (cái bồn phận sao mà khó khăn vậy !) vẫn bắt buộc em làm mọi thủ tục cần thiết... coi lại bình dưỡng khí, lấy lại nhiệt độ... Nhiệt độ em bé tăng lên bất ngờ ! — 40° — !... Thì đã có nội trú trực — em nghĩ như vậy ! Em làm việc một cách thần nhiên quá, không kịp nhận xét ở người đàn bà kia một tình mẫu tử thiêng liêng hay một người ưa quấy rầy ! Rồi em tiếp tục công việc quen thuộc của em, gác lại « giấc mộng du » dang dở sau bồn phận !..

Em sắp đặt sổ sách lại cho thứ tự trong khi chờ đợi người khác đến thay phiên trực. Còn không đây nửa tiếng đồng hồ nữa thì... người mẹ « đau khổ » ấy chạy vào, dựa bé trên tay, nói qua đôi giòng nước mắt tuôn chảy :

— « Cô ơi, con tôi... »

Giờ này mà còn kêu với gọi ! Em « bực dọc » nói :

— « Bà đem em về cho nó tiếp tục thở dưỡng khí đi ? Sao lại bế đi như vậy ? »

Tuy gắt gỏng những « bồn phận » cũng còn kịp hướng đôi mắt em về phía đứa bé lúc ấy đã tím xanh ! Em vội vã đem nó về phòng, làm những cử động hồ hấp nhân tạo trong khi chờ nội trú trực đến. Tiếng nức nở của người mẹ bây giờ sao mà nghe buồn não quá, đáng thương quá ! ! Một cái gì nghèn nghẹn dâng lên trong cổ em. Bên tai em, mấy lời anh dặn dò vang lên rõ rệt... Trước mắt em, em bắt gặp cái nhìn của anh đầy trách hờn. Anh ơi em vẫn làm đầy đủ bồn phận cơ mà Nhưng... thái độ của em đáng trách lắm phải không anh ? Tư tưởng của em đen tối lắm phải không anh ? Bồn phận của em khó khăn lắm phải không anh ?...

Lúc người sinh viên tới thì tìm em bé sắp ngừng đập ! Sau hai mươi phút cố gắng trong tuyệt vọng, ông nội trú đành hạ bút xác nhận cái chết của em bé ! Em trở về phòng trực lo lắng hỏi : « Làm sao báo cho bà ấy biết là tình trạng em bé không thể cứu chữa được mà bà ấy ít buồn được hờ ông ? » Ông nội trú ấy nhìn em, hơi ngạc nhiên một chút ! Phải rồi ? Trả lời với em làm sao hờ anh ? Ở bệnh viện, người đau chết không phải là một chuyện hi hữu, mà bà ấy cũng thừa biết con bà không còn nữa cơ mà ! Sao em lại « ngần ngại » vậy ? !...

Anh ơi, em có còn xứng đáng với lòng tin tưởng của anh nữa không ? Nghề nghiệp của em rơi dần vào chỗ tầm thường cùng với sự ra đi của anh rồi hờ anh ? — Không, không đâu anh ! Anh đã bước ra khỏi tâm hồn em, bước ra khỏi nếp sống tình cảm của em, nhưng vẫn để lại nơi em những lời khuyên bảo chân tình ngày trước (cho nên em mới dám nói với anh là dĩ vãng vẫn sống trong tâm khảm em).

Tâm trạng hối hận hiện tại sẽ là bài học quý giá cho em. Anh, nếu anh cũng chấp nhận cái vô lý không thể giải thích của tình yêu thì đừng trách em anh nhé ! Em hứa với anh đây, anh có nghe em nói không ? — Em hứa với anh em sẽ luôn luôn cố gắng giữ vẹn đề cho em hôm nay cũng là em ngày xưa, đề xứng đáng với niềm tin yêu của anh dù... ngày nay đôi ngã cách ngăn ! !... « aicầm chúng mình gần nhau bằng kỷ niệm »... (!) phải không anh ? !...

(1) Ý và thơ Trang châu trong « Tình yêu mới »

MAI TRÚC

# hình ảnh

## quê hương

Tôi vào đời bằng những đêm dài thức trắng, những ngày dài lang thang trên hè phố, nổi nhọc nhằn lớn lên, linh hồn vụn vỡ và thề xác đau nhức những vết chém đã mưng mủ.

Chiến tranh làm già nua từng thế hệ, nỗi chết ám ảnh không rời, con đường đưa đến hạnh phúc đầy hố sâu và vực thẳm.

Hình ảnh quê hương như con thú bị thương vùng vẫy tìm sự sống sau cùng. Những người thân yêu lần lượt hi sinh dành cơm áo tự do chỉ còn là những bóng thiên thần trong tâm tưởng.

Tôi sợ sệt li tường băng quơ, cách mạng lừa bịp con người vào vùng dâm chém. Những ý thức hệ không làm thức tỉnh được thân phận con người nhục tiều.

Tôi tìm đến người yêu như tìm đến một sự chạy trốn không ngừng, vứt bỏ cuộc sống xô bồ, vùi đầu vào tối tăm lạc thú. Nỗi vô thức lớn dần từ đó.

Ý tưởng luôn luôn khơi dậy sự căm thù vô cớ, lí thuyết mọc đầy trong trí óc cũng không dành dứt được gì cho thân phận.

Ngày tháng vẫn đi qua như cơn gió lốc, thành phố nằm im nghe tin chiến sự, cơn sốt chiến tranh hành hạ không ngừng.

Tôi trở về ngang qua những con đường bơ vơ, những căn nhà còn khép kín cửa, buổi sáng yên tĩnh chờ đợi từng biển cổ xảy ra.

Tiếng súng vẫn nổ đều từ xa, buổi sáng mất dần sự yên tĩnh, người ăn xin già nằm ngủ trong một góc phố giết mình thức dậy.

Những chiếc xe đồ rác bắt đầu hoạt động, tiếng lọc cọc đều đều trên hè phố của một con ngựa già sắp chết. Những người bán hàng rong đã trở dậy, khuôn mặt mang đầy dấu vết một đêm dài lo lắng.

Tôi đi vào tận cùng niềm vô vọng, kêu gọi hòa bình chỉ là điều hài hước — Sự giận dữ làm tôi gào thét như một kẻ điên và cuối cùng ngã xuống thì thăm những điều không ai biết.

hoàng đình huy quang

---

## vùng tạm trú

Trần Yên Thảo

Qua thăm cuộc đất hao gầy  
Đồng khô lười nhện mắc đầy khung xe  
Rừng thì mây ngọn xum xuê  
Đang đêm vọng những tiếng quê mẹ hờn  
Ngót trăm trận mới sinh tồn

Mà tư thê cũng nghe tàn lụi hơn  
Chiều nằm mẹ túi từng cơn  
Đêm ru mọi những giấc buồn búa vầy  
Đường khuya trời đó tôi đây  
Một yên ngựa rách một giây cương mòn.





# PHỞ RỪNG

■ NGÔ THẾ VINH

Buổi sáng lạnh, Tom mặc áo len ngắn. Một vòng da hổ nơi rẽ vai, hẳn có đeo súng. Phúc đã gặp hẳn ở Phan Rang trong những tháng trước. Tom tốt nghiệp đại học, sang V.N. sống lam lũ với nông dân. Tom nói thạo tiếng Việt và mang tên Ninh.

— Anh ra đây từ đầu vụ lụt ?

— Không, 15 ngày sau.

Phúc hỏi Tom về những chiếc quạt gió lúc này ra sao sau những trận mưa lớn. Tom bảo tất cả vẫn y nguyên, phải cái đồng ngập nước, dân cũng chẳng cần đến quạt gió nữa. Đồng ruộng chạy dài đến chân núi đá. Từng đàn dê lở lóang trên đó, một chú dê đực cắt hình trên nền trời từ một mồm đá thật cao. Biển xanh phẳng lặng phía xa, rải rác những cánh quạt gió chuyển động chậm, róc nước biển lên những ruộng muối đọng trắng. Nhớ lại hôm gặp Tom, Phúc hỏi :

— Anh không giận chứ. Vụ chúng tôi quyết định đi riêng không có anh. Trong bước đầu chúng tôi không muốn có sự ngộ nhận của người dân và nhất là không để cán bộ CS tại đó có lý do xuyên tạc.

Tom cười thông cảm, bàn tay to thô nắm lấy vai Phúc :

— Tôi hiểu ngay khi anh nói câu đầu tiên... Ở đây lâu năm, thực tâm muốn sống hòa mình nhưng tôi thấy vẫn lạc lõng... Giọng Tom thành thật đượm vẻ cay đắng. Muốn tránh khúc mắc, Phúc xoay sang chuyện khác :

— Những người con gái Chăm mắt thật đẹp phải không Tom.

Hắn cười, ánh mắt xanh liếc nhìn Phúc tỉnh quái. Tom bảo rất thích lối mặc người Chăm. Hắn

khoe có quen một cô giáo Chăm và cô ta cũng biết chút Anh ngữ. Phúc nhớ tới hình ảnh những người con gái có đôi mắt lại say say, có vẻ gì u uất của người dân mất nước. Phúc hỏi Tom số người Chăm còn lại bao nhiêu.

— Tôi không biết rõ nhưng có điều họ sinh sản thật ít và phần lớn bị đồng hóa.

Người thông ngôn trở quay sang với Phúc :

— Khi trước tôi có ở Phan Rang, học ở đó nữa. Người Chăm, tôi biết, để không mấy sản so với người Kinh. Chỉ vài chục năm nữa là họ diệt chủng.

Phúc tỏ vẻ khó chịu về sự phân biệt :

— Diệt chủng thì không đúng. Dân họ sống hòa mình và đồng hóa với người Kinh. Tất cả đều là người Việt.

Người thông ngôn vẫn giữ giọng kỳ thị :

— Không có đâu, tụi nó vẫn giữ nếp sống biệt lập. Anh để ý coi, chỗ làm nhà của họ không khi nào có cây... Bộ canh nông có trồng cho họ cũng phá hết. Họ dị đoan ra sao đó. Phúc tỏ vẻ quay sang hỏi thêm :

— Tại trường Kinh Chăm học chung. Nghe nói dân họ thông minh.

Gã thông ngôn đắc chí cười ha hả :

— Đúng thế, trong lớp toàn tụi nó đứng đầu không à. Không có đứa nào học dốt, bết lảm cũng phải trên thứ mười. Phải cái mọi chuyện khác, tụi nó thua người mình xa.

Khi hỏi hần về sự thua kém đó, hần cười to nói thích thú :

— Chứ sao, tụi nó chỉ được cái học vậy thôi chứ... như lưu manh đâu có bằng nổi dân mình.

Về mặt hần kiêu hãnh thành thật. Phúc nhìn hần và không muốn bắt chuyện thêm. Gã thông ngôn lại quay sang ba hoa tiếng Anh với Tom. Câu chuyện xoay quanh vấn đề « gái của buổi tối ». Không phải lúc, Tom cười gượng và không khứng bắt chuyện với hần.

Sự có mặt người Mỹ làm mọi giá trị bị « đảo lộn » hết. Ngọn thủy triều tràn lên, rút xuống cuốn theo mọi thứ. Họ trách nhiệm một cách vô tội về điều tồi vừa nghĩ. Đồng dollars thừa sức làm ung chột lớp người quanh họ, cận kề lại, vênh vang sống bám trên những thừa thãi của hạnh phúc.

Giữa trưa, đường vắng lạ. Những mảng đường bị nước đào trũng, hàng dây điện còn bám đầy rác. Chiếc đầu cầu vừa bị giạt xập trong xa. Tiếng người thông ngôn vẫn đùa cợt với Tom, âm thanh, vẫn đục, ray rứt.

## II

Người nữ cán bộ thanh niên đưa chúng tôi ra sân bay. Trời nóng, giữa trưa, đường ướt, bánh xe dính những keo đất. Qua nhiều lớp kẽm gai mới tới trạm kiểm soát. Phía bên kia là phòng đợi. Căn nhà gỗ vuông trơ vơ, những ghế ván đóng vào tường còn phủ dính lớp bùn đất. Người chờ ngồi ngang. Vài quân nhân nghỉ phép, một phế binh được trả về nguyên quán, một góa phụ trẻ với tám con bồng bế, trên đầu còn vấn khăn tang. Chờ đợi từ sáng, ai cũng có vẻ mệt mỏi. Câu chuyện kéo dài uể oải. Qua một hàng rào kẽm gai còn bám đầy cỏ rác, bên kia đường, dãy nhà tôn đồ dài, siêu vẹo sau trận lụt. Những chiếc GMC chất đống giường chiếu và giẻ rách nối đuôi chờ đưa lũ đàn bà và trẻ con lệch thếch đi một nơi khác. Dãy núi đằng xa, chìm thấp xuống. Trời màu xám buồn, đè nặng lên tầm mắt. Mọi người đứng dậy nhao nhác. Chân trời phía nam, phi cơ hiện ra nghiêng cánh, hạ thấp xuống. Tiếng động cơ hăm rít, tiếng bánh cao su nghiêng sít sao trên phi đạo đầy sỏi vụn. Quạt gió bốc mù bụi đỏ, rập cả đồng cỏ ướt phía sau. Chiếc cửa vuông bật ra. Chồng bao gạo trên những bánh xe lăn xuống. Cánh cửa khép ngay lại, phi cơ lăn bánh ra đầu phi đạo, động cơ rống rung chuyển cả một khoảng trống và cát cánh. Đám phu đàn bà, quần áo đen bạc phếch, lũ lượt xúm khiêng những bao gạo ném lên dãy xe nhà binh chờ sẵn. Cứ 15 phút, một chuyến bay từ Đà Nẵng hạ cánh. Các chuyến sau chở toàn đạn cho tiền khu. Cầu hàng không hoạt động suốt ngày thay thế đường bộ mất an ninh vừa bị nước lũ phá vỡ.

Về thất vọng hiện rõ trên nét mặt những người chờ đợi. Phúc chạy ra sân nói chuyện với viên phi công Mỹ và tỏ ý muốn được trở về Đà Nẵng chiều nay. Khi biết là sinh viên, anh xã giao hỏi Phúc về những ngày ra đây. Anh xin lỗi và tỏ ý tiếc vì được lệnh không chờ ai hôm nay — ngay cả người Mỹ — trong các phi vụ tiếp tế đạn. Anh cho biết chủ nhật ngày mai, các chuyến bay sẽ còn nhiều chỗ. Chúng tôi ba người, tất cả đều cần về Đà Nẵng tối nay. Người nữ cán bộ Thanh Niên trở lại cho biết sắp có chuyến Caribou của không quân tiền khu đi Đà Nẵng. Gã phi công quen, chúng tôi có thể đi ghé chuyến đó.

— Xin lỗi chị, kệ cha tụi nó... đi chơi chứ cứ trợ cái gì. Chờ tụi nó về Saigon để lại « xuống đường » làm loạn ấy hả !

Viên thiếu úy phi công đưa mắt hần học nhìn tụi tôi, gã nói với người nữ cán bộ thanh niên nhưng cố ý để chúng tôi nghe thấy. Gã còn trẻ linh lợi, đôi mắt sáng, bộ áo bay diêm dúa. Phúc giữ vẻ mặt

thần nhiên kim hãm. Nghe hẳn nói Phúc không tránh được cảm tưởng buồn rầu. Thắng bạn trẻ đứng cạnh, mặt bốc tức, kéo tay Phúc nói uất ức :

— Nó là « tài xế máy bay » chứ có là gì đâu mà nó hách quá vậy...

Chiều qua khi khiêng từ võng lên xe một người đàn bà trúng đạn vào bụng và đứa con bị bắn vỡ mang tai, Phúc cũng có cái nhìn về những gã phi công thật khác. Bất gặp những khuôn mặt thỏa mãn kiêu hãnh, những bộ sắc phục diêm dúa Phúc có ý nghĩ họ mang hình ảnh những « mercenaire » vùng vẫy và hưởng thụ chẳng cần suy nghĩ gì. Phúc biết mình vô lý nhưng không thể gạt được ý nghĩ đó ra khỏi óc.

Nhớ lại những đêm thức trắng tranh luận bàn bạc, và hò hét những bạo động đập phá và nổi lo âu trốn chạy sau đó... Lúc này, ở vị trí hẳn, gã phi công có lý do để nghĩ như thế. Điều đáng buồn là nơi những ngộ nhận. Tôi nghĩ sai về hẳn và hẳn cũng chẳng hiểu gì hơn công việc làm của chúng tôi. Và không lẽ chúng tôi cứ phó mặc số phận, trông đợi ở họ và những người khác. Bấy lâu chúng tôi bị chèn ép, các anh đẩy dụa cũng không hơn gì. Hy sinh của các anh không lẽ chỉ đưa tới những thất vọng như hôm nay. Đó là lý do khiến chúng tôi phải tham dự. Bằng hành động chúng tôi cảm thông với những khó khăn của các anh nhưng về phía các anh cũng phải có những cố gắng đi tới.

Ý nghĩ đó đủ khiến Phúc bình tĩnh tới nói chuyện với hẳn.

### III

Đà Nẵng không còn như xưa. Chợ Hàn bày bán đồ cứu lụt Mỹ. Snack bar mọc đầy với những chuỗi cười khúc khích trên đường phố. Linh Mỹ cấp nách những chai rượu đi kiếm gái. Xích lô đậu cả dãy và nhan nhản ma-cô luôn miệng Hello O.K. Không có lụt không có cả chiến tranh, chỉ có không khí đọa lạc của một thành phố có quân đội viễn chinh chiếm đóng.

Về đến Saigon, Phúc nhận được thư Hoàng. Hẳn muốn được Phúc tiếp sức cho phong trào « vận động hòa bình » tại miền Nam. Phúc đã biết trước khuynh hướng của hẳn ngay từ ngoài đó và đã tỏ rõ không đồng ý. Phúc bảo hẳn nhiên chẳng ai còn muốn chiến tranh. Hoàn cảnh đã đẩy chúng ta vào thế phải sắp hàng. Một cuộc chiến dài đằng đẵng tiêu hao và với chính nghĩa về mình nhưng không ai có quyền kiêu hãnh về nó. Một số người trong này,

chưa có kinh nghiệm sống với ngoài kia, vẫn nhìn cộng sản với thiện cảm dành cho những người kháng chiến. Điều đó thật đáng tiếc. Cũng như ngay trong chúng ta có thói quen nhìn bộ mặt quốc gia qua những suy yếu thối nát hôm nay. Lòng tin không phải đặt vào những cận bã còn vương sót lại mà chính ở điều mỗi chúng ta còn có thể làm trong tương lai. Một trăm ngàn thanh niên ngã xuống. Hy sinh đó chẳng phải vô ích. Hòa bình, ai cũng muốn nhưng với giá nào. Kêu gọi hòa bình trong hoàn cảnh này thật không phải lúc. Phúc không muốn dùng những ý mạnh mẽ để bảo nó rằng, làm như vậy là cầm dao đâm vào lưng anh em...

Qua báo chí, Phúc mới hay cuộc vận động bị ngăn chặn. Hoàng bị bắt cùng số người chủ xưởng. Phong trào bị lên án thân Cộng. Ít lâu sau Hoàng được thả ra. Nó viết thư cho Phúc như đề thanh minh việc làm của nó. Nó bảo hiện giờ nó bị cô lập... Cuộc sống ngoài đó có lẽ cũng tạm bợ thôi. Nó thường nghĩ đến Phúc. Nó bảo trong lúc còn nói chuyện với nhau được, nó muốn viết thư cho Phúc và nghe Phúc nói :

*« Phúc vẫn giữ được phong độ xưa của lúc còn là học sinh trung học — bình tĩnh sáng suốt và nhất là niềm tự tin khiến mình có ảo tưởng là không lúc nào Phúc buồn chán một cái gì. Không biết nói thế mình đã mắc phải một thành kiến nào không.*

Mình bị bắt với lý do nào chắc Phúc cũng đã biết. Ra chuyển này, mình lại sửa soạn « nhập cuộc » một lần nữa. Vấn đề mình có thể tóm tắt để Phúc rõ — định chiến bằng mọi giá. Với mình, chính nghĩa đã rõ như ban ngày. Trừ phi người ta quá giàu tưởng tượng để xây dựng một quốc gia thiên đàng ảo tưởng. Mình vẫn thích địa ngục — nếu quả thực là địa ngục với những quỷ sống còn hơn là một thiên đường mà thánh thần chỉ là những hồn ma, mang đầy sẹo mặt chiến tranh. Phúc ở ngoài Bắc vô nên thật khó đồng ý với mình ở chỗ đó, cũng như một triệu người Bắc di cư khác. Lứa tuổi mình thì quá trẻ trước những biến cố của lịch sử, cả Phúc cũng không hơn gì. Nhưng có khi nào Phúc nghĩ đến một cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc mà tiếc rẻ rằng mình quá nhỏ để tham dự và đóng góp — thì xin hiểu thêm rằng cuộc kháng chiến ấy nay vẫn chưa hoàn thành và chúng ta đang ở vào một thời kỳ thứ hai, vẫn cam go hào hứng nhưng bỉ đĩ chứ không còn thần thánh như xưa nữa. Nay chúng mình đã trưởng thành và niềm đau dân tộc cũng đã chín muồi. Mình vẫn khốc thâm kín và xấu hổ nhiều đêm : đó là một sự thật Phúc ạ. Mình quá thương cảm và dằn vặt không cầm được. Hồi xưa còn học sinh, kiêu hãnh tự tin không bao giờ mình tệ như bây giờ...

Phúc nhớ tới hình ảnh khắc khổ của nó. Khuôn

mặt xương, sạm đen. Ánh mắt kim hãm, u tối. Trong cái vóc dáng không mấy khỏe mạnh đó lại có thể chứa chất một ý chí sắt đá. một sức chịu đựng kiên trì như vậy sao. Thời gian mấy năm có gì biến đổi đến tận sâu sa trong tâm hồn nó. Cứ đà này, tranh đấu thất bại vài lần nữa, đến nước nó phải bỏ vào khu. Đe dọa bắt bớ không phải là hình phạt đáng kể với nó. Cảnh cô lập trước đời sống ngoài đó thương tổn tới lòng kiêu hãnh của nó. Nó phủ nhận người khác và khư khư ôm lấy những định kiến có sẵn. Nó chót hút thở không khí của một bầu trời giá trị khác, nó đã nói và nghĩ khác hẳn làm sao nó có thể hòa mình vào tất cả.

## IV

Những vụ biểu tình dấy dậy. Hơi lựu đạn ướp cay cả thành phố.

Tại trụ sở lao động, những vòng thép gai vây quanh một đại kén. Cuộc đình công bước sang tuần lễ thứ hai với từng ấy yêu sách, Công nhân hăng dệt người Tàu, tranh đấu dai dẳng và khiêu khích. Mấy đứa con gái đẹp thay phiên lên xách động, cố giữ vững không khí đang xẹp xuống. Người quân cảnh yêu cầu tôi tránh xa nơi đây và cho biết sắp có lộn xộn vào buổi chiều. Phúc đưa thẻ nhà báo, ông ta gật đầu mỉm cười rồi trở lại chỗ đứng cũ. Buổi chiều không có gì, trụ sở cũng đã vắng.

Phúc tới tìm Chiếu. Hỏi thăm vụ tranh chấp giữa các chuyên viên kỹ thuật ra sao. Hắn bảo trí thức với chuyên viên cũng năm bè bảy phái : nguyên nhân là sự chênh lệch về quyền lợi. Rồi trơ giọng điệu bày tỏ cố hữu, Chiếu chề môi nói dài : — Thật không thể tưởng tượng được...

## V

Ngồi trước mặt tôi, Đương đang thuật lại diễn biến từng phút của những náo động trên đường phố suốt buổi chiều : Đến lúc này hai bên còn nghênh chiến khiêu khích nhau từng bước. Mỗi bên đều có người chết và rất nhiều bị thương. Đương nói —

Thật dễ sợ, chốc chốc lại thấy hồ « xung phong » xô cả đám đông tiến tới. Tui đang sẵn hình bị tui nó rượt, bỏ xe vút cả máy chạy chối chết. Cảnh sát coi bộ không xong cũng rút êm ru. Người dân đang sống bằng thứ « luật rừng » ngay giữa thành phố.

Có náo động ngoài cửa, lại một đám biểu tình gây gộc đi qua. Đoàn người nối đuôi dài dằng dằng rút ra phía ngoại ô. Mười mấy người bỏ hàng nhào tới. Họ chưa tấn công vì thấy chúng tôi bình tĩnh. Tôi cố chậm rãi giải thích đây là tòa báo chứ không phải trụ sở của « tụi nó » Đương đưa mắt nhìn với các khí giới trên tay họ : vài thân cây mồi dằm còn đầy mắt gỗ trắng, một con dao phay ngắn, một mũi xiên dài nhọn còn lam nham rí sắt. Mũi xiên cứ nghênh nghênh hướng tới. tôi thấy gai gai ở da bụng và lạnh ở gáy. Một thanh niên khác cầm gậy chạy tới gọi đúng tên Đương. Nó cũng vác gậy đi lẫn trong đám đông, quần áo đầm mồ hôi, mặt ửng nhễ nhại. Bằng đầu mắt của Đương, hẳn hiểu ý quay ra nói với mấy người kia — Đầu phải « tụi nó » Bọn người bỏ đi. Những đám đông liên tiếp còn đi qua. Chúng tôi kiếm cách rời khỏi tòa báo. Tôi bảo Đương — Làm báo thời nay, tòa soạn phải cho trở cửa sau, còn tính ngộ thoát chứ.

Bầu trời xanh trong ở trên cao. Những tang tóc u buồn vây quanh phố. Những ngã đường đưa tới chợ bị nghẽn. Vật cản dựng lên bằng đủ thứ, án ngữ mấy đầu phố. Những thiếu niên võ trang gây gộc, cả khí giới nhọn, chạy tới chạy lui canh gác. Cờ áo người nào cũng bẻ gấp vào, tay cuốn khăn làm dấu.

Thỉnh thoảng không khí lại náo động : một tin đồn không đầu đủ xô đẩy cả đám đông chạy nhốn nháo về một phía.

Tôi trở vào nhà thương. Giữa im lặng nghe vang những tiếng khóc. Phía ngoài phòng mổ trên hành lang của gác hai, những thân quyến khắc khoải ngồi dài chờ đợi. Lại một người chết. Tôi đoán thế, Có tiếng khóc thút thít xen lẫn kẻ lẻ của người đàn bà chít khăn ngồi trong góc tối — Buổi chiều con nghe mẹ đứng đi thì đâu đến nỗi chết, hai mươi năm mẹ nuôi con... Âm thanh quặn lấy những bước chân đi của Phúc.

NGÔ THỀ VINH

## ***năm trần***

Em về Lê văn Duyệt  
đen vàng sao hắt hiu  
ngã tư tìm ghế đá  
đường dài xa bao nhiêu

Em về con phố cũ  
dãy nhà muện xanh xao  
anh tìm trong bóng thấp  
anh tìm đôi mắt nâu  
rừng man này tóc úa  
lao đao đời giải sầu

Hàng cây Sương Nguyệt Ánh  
hành cây vóc dáng em  
chiếc xe già cũ kỹ  
ôm buồn chưa giấc phiên  
em về trong tóc úa  
anh về ôm bóng em  
đời chưa lớn buồn phiên

**GIANG-CHÂU**

(hoài linh giang)



## ***lolita***

(tặng Loan Gia-Long)

khi bé mặc jean xanh đi giầy đen  
tay hoàng yến tung tăng trên đai cặp  
chuyển buýt đỏ buổi sáng chạt như nêm  
mang bé đến trường dưới những hàng giấy thép

khi bé cựa mình trong jupe nâu  
chân ngọc ngậy bước từng bước thật ngắn  
mặt trời đỏ như thìa kem đặt đầu môi  
và rực rỡ như đèn vélo buổi sớm

khi bé đứng trước cửa kính Passage Eden  
nhìn chú mọi Phi Châu có hai tai lớn  
nhạc sẽ quay ném ra tiếng thờ Francoise Hardy  
như trên sa mạc xương rồng có một cow boy phón  
đẫn

khi Lê Lợi thấp đèn trong mắt búp bê  
jazz rúc lên bé gảy từng sợi tóc  
Sài Gòn có khi nào tắt hết đèn taxi  
đề bé đút thìa kem vào miệng như mong ước

**TRẦN HỒNG NHAN**



# NỖI BUỒN

tháng năm

■ HOÀNG ĐÔNG TRƯỚC

**h**ơi nóng hầm hập phủ xuống sàn gác. Tôi trở dậy đưa tay vuốt mặt. Mồ hôi nham nháp bàn tay. Ánh nắng chói chang ngoài cửa sổ. Tiếng Hạnh lục đục dưới nhà làm bếp lẫn với tiếng cười đùa của mấy đứa trẻ dưới ngõ. Tôi vói tay qua ghế dựa lấy chiếc khăn và đi xuống thang gác. Mùi nấu ăn bốc ngọt ngạt mũi. Hạnh quay đầu cười, tóc rũ một bên má :

— Chiều anh không đi học sao ?

— Không, chiều nay tôi không có giờ. Hôm nay Hạnh làm cơm chắc ngon lắm, Hạnh nhỉ ? Hạnh cười bẽn lèn. Tôi bỏ ra sau nhà tắm. Những giọt nước thấm vào người gieo cảm giác dễ chịu. Tôi trở lên gác thay đồ và đi xuống phố. Buổi chiều xuống bên kia dãy phố thấp. Tiếng động cơ nổi ầm dưới kia. Mấy tháng này Du đã trốn đi đâu biển biệt. Bạn bè không được một chút tin tức nào. Một lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau ở một quán giải khát, tôi đã bảo với Du : « Cậu nghĩ tôi cố đeo đuổi mấy cái mảnh bằng này rồi được cái thá gì ? Có phải là những cuộc chạy đuổi được trao bằng tưởng lệ, đánh dấu một chứng tích đã miệt mài không ? Tôi thấy nản. Con người được đánh giá bằng mấy tờ giấy ấy sao ?... » — « Cậu bi quan quá, Bằng cấp không phải là cứu cánh, nhưng nó cũng tránh được cho cậu những quả đắng nghiệt ngã của cuộc đời, cậu có biết không » Vậy mà bây giờ hắn đã đầu hàng số phận, hắn đã chui rúc trong một xó xỉnh nào, từ khi mảnh bằng bằng bật với hắn suốt hai năm qua. Bạn bè bỏ xa, cách biệt Du bằng một mặc cảm dựng lên.

Tôi đi qua nhiều phố và gặp Dũng. Dũng từ bên kia đường gọi lớn Kim ! Kim ! Tôi chạy sang la lớn A ! Dũng và vỗ vai hắn :

— Cả tuần nay cậu trốn đâu biển biệt thế. Mãi đến hôm nay mới chường mặt mũi ra.

— Tôi trốn. Trốn ở nhà Du. Du đã trở về đây. Cậu biết không, hắn muốn làm một cuộc dẫn thân đó, nhưng nửa chừng bỏ ngang, tôi cũng chả biết hắn định làm gì. Tôi có giấy gọi nhập ngũ rồi. Bỏ cả học với hành ! Hắn lôi tôi vào quán nước và gọi bia đi. Tôi nheo mắt :

— A, cậu sang nhỉ.

— Chứ sao cậu. Tôi sắp làm chủ lính rồi mà. Tôi để mấy cái chứng chỉ lại cho cậu đó. Châu đã bỏ đi trước rồi, đến Liêm, giờ đến tôi, cậu và Du thì cố mà ôm mớ sách trên tay ở lại làm con một.

Tôi cười cười đưa ly bia lên miệng :

— Bạn bè lần lượt bỏ đi hết. Tôi cũng chả biết giờ phải hành động ra sao. Học hành thật chán nản chẳng ra cái chó gì. Năm nay tôi hỏng, tôi sẽ nổi gót theo cậu. Bao giờ thì cậu đi ?

— Giữa tháng này. Vậy là năm nay tôi không được về rồi. Độ này cậu học dữ à ?

— Không, tôi chán quá.

Tôi muốn nói với Dũng tôi nản và muốn bỏ đi, làm như cậu chẳng hạn. Tôi muốn rũ xuống.

— Tôi ước mong có một cái gì thay đổi. Tôi nhìn ra phố. Buổi chiều xuống chậm chậm. Ánh nắng vàng cả một góc phố. Một tà áo tím đang đi tới. Chiếc đồng hồ trên vách gỗ bích boong bích boong. Dũng gọi trả tiền.

— Bốn giờ rồi, tôi phải về có chuyện. Hẹn gặp lại cậu nhé.

Tôi giữ tay Dững hơi lâu, mái tóc bừa bãi che một nửa trán. Tôi không tìm thấy được gì. Chỉ có những nếp nhăn nhỏ bắt đầu thấy nghi ngờ về sự vô tư của tuổi trẻ. Tôi bước đi, nghe bước chân rã rời âm vang từng âm thanh dứt quãng. Tôi cố nghĩ một thái độ nào cho tương lai mình. Trí óc như khô đọng lại, chỉ thấy sự tan vỡ của tâm hồn. Tôi mang nỗi buồn chán đó đi đến với Hạ.

**G**ió thổi thốc từ dưới mé sông lên, bắn nước tung tóe đến chỗ tôi đứng. Tôi lui một chút về phía sau và đổi mắt về phía bên kia bờ. Mặt trời đã xuống sau mấy dãy lá xanh rậm tít đằng xa. Du cúi mặt xuống đường, đi đi đôi dép thành vòng tròn.

Không khí trở nên giá buốt. Hành khách đứng nhón nháo dưới mái hiên. Ngoài sông, chiếc phà đang cố sức trườn trên ngọn sóng tiến sang bờ bên này. Sóng vỗ vào mạn phà bắn lên những giọt nước trắng phau. Bây giờ tôi phải làm gì, phải tiến lên, mãi trong cái trạng huống chán chường này ư ? Tôi nhìn Du, cất tiếng :

— Tôi không biết nên nói với cậu điều gì trong lúc này. Dù sao, chúng ta phải trách nhiệm lấy việc làm của mình. Bạn bè lần lượt đều vào quân đội cả, bây giờ đến lượt cậu, cậu cũng sắp sửa sống một cuộc sống khác. Tôi không biết cuộc đời quân ngũ có mang lại cho cậu sự hứng thú nào không ?

— Tôi tin là có. Nhưng cậu đừng nên bắt tôi phải giải thích một hành động mà mình đã chọn lựa. Chúng ta đều dấn lên bước chân của bạn bè đã đi trước, vì trước mắt chúng ta là cả một tương lai đầy bế tắc và đe dọa. Trong đám bạn bè, chỉ có cậu là khá. Cậu hãy cố ở lại để ôm lấy những ảo tưởng của tuổi trẻ.

Chiếc phà loay hoay tìm cách cập vào bến vì con nước chảy mạnh muốn cuốn phăng đi. Hành khách trên bờ nhón nháo chuẩn bị xuống bến. Tôi đưa tay vuốt lại mái tóc rối tung. Khuôn mặt Du tối lại và buồn rầu. Tôi nói và nhìn xuống đất :

— Mỗi người chúng ta rồi đều phải chọn lấy một trách nhiệm cho mình, không thể làm thứ ký sinh bám lấy mọi người chung quanh mãi được. Tôi cũng cố ở lại, dù không biết ở lại rồi sẽ làm gì. Tuổi trẻ thì bao giờ cũng ôm đầy ảo tưởng. Ngày nhỏ ước mơ chúng ta bao giờ cũng đẹp, chỉ có hoa và bướm. Khi lớn lên thì hoa bắt đầu úa rồi và bướm thì trở thành xác khô. Cho nên, hễ là ảo tưởng thì không thể nào vói tới được, phải thế không cậu ? Cho nên tôi luôn thấy cả một tương lai bằng bật trước mặt chúng ta. Nhiều lúc tôi cũng muốn được sống như Liêm, như Châu, nhưng sẽ không kham nổi: Tôi

không bao giờ tìm được cho mình một cuộc sống thích ứng...

— Tôi cũng thế. Tôi thấy tiếc nuối quãng đời cấp sách mấy năm trước, dù cũng là một kỷ niệm đẹp dành cho tôi mỗi khi đổi về dĩ vãng...

Tôi nghĩ đến Mạnh và tình yêu của Du. Ngày còn đi học, Mạnh đã mang đến cho Du một cuộc sống hoa bướm. Hai đứa yêu nhau thắm thiết. Có những chiều thứ bảy Du cùng tôi đến thăm Mạnh, tôi thường bỏ mặc hai người ra ngồi ở bên hồ dưới tàn cây đọc sách hay hút thuốc. Tôi nhớ mảnh vườn nhà Mạnh rợp cả bóng mát, phía bên nhà trồng mận và ổi, những trái mận chín đỏ to và ngọt vô cùng, sau nhà có mấy liếp hành và cà. Bây giờ thì chắc tiêu điều lắm rồi. Hồi đó tôi có ao ước được một mối tình như Du, một người yêu, để mang tôi đến một thế giới có hoa, bướm và chim chóc, nhưng tôi luôn cô độc. Bây giờ thì Mạnh ở đâu. Những kỷ niệm êm đẹp ngày xưa đâu còn gì. Mạnh đã mất rồi. Mạnh chết một cách vô lý nhưng rất yên lành nơi căn nhà nhỏ và mảnh vườn đầy trái. Một buổi trưa nắng. Du đã đến với tôi bằng vẻ bơ phờ, hốc hác bảo Mạnh chết rồi. Tôi đọc những giòng Mạnh viết cho Du « Mạnh chết để khỏi phải về làm vợ một người đàn ông không phải là anh và để giữ trọn tình yêu với anh... » Mạnh đã chết vì tình yêu của 2 đứa. Người ta có thể chung thủy đến thế sao ? Mạnh yêu Du đến thế sao ?

Phà đã cập bến xong, mấy chiếc xe hàng rời phà, đang từ từ lên bờ. Du vỗ mạnh vai tôi :

— Cậu đang nghĩ gì, Đừng nên thắc mắc gì về tôi hết, tôi phải trách nhiệm lấy cuộc đời tôi, dẫu sao không quyết định lấy cũng không được, Thôi cậu về, chúc cậu ở lại vui. Cho tôi gửi lời thăm Hạ của cậu nhà.

Tôi tần ngần không biết nói gì. Mai mốt Du đi rồi, Dững đi rồi, chỉ còn mình tôi ở lại. bạn bè lần lượt bỏ đi hết, tôi ở lại để làm gì ? Để ôm mớ sách giáo khoa trên tay mà chạy vào rừng sao ?

— Bao giờ cậu đi ?

— Có lẽ sẽ đi cùng với Dững, bao giờ đi tôi xuống cậu. Tôi không chết đâu.

— Tôi về. Nhớ thư cho tôi nhé. Cậu may mắn nhé.

Tôi thấy khuôn mặt Du yên lành, mái tóc rối tung. Tôi nhảy vội lên phà. Chiếc phà từ rời bến, gió thổi tạt vào mang hơi mát lạnh. Bóng Du đã khuất sau dãy hàng quà. Tôi đi lần ra phía trước. Tôi bất chợt nhìn một mái tóc dài trước mặt, người con gái đưa tay giữ tóc, cử chỉ giống Mạnh. Tôi nghĩ Mạnh sống lại đó. Mạnh của cậu sống lại đó, Du ! Mạnh vẫn sống muôn đời. Bất giác tôi nhớ đến Hạ. Giá tôi được tình yêu ở Hạ. Hạ có yêu tôi không ? Tôi chợt thấy nhớ nàng một cách xao huyền và chợt thấy mình trở nên mơ mộng..

HOÀNG ĐÔNG TRƯỚC

## l a n g   t h a n g

có trong tiệm kem  
ba người lính trẻ  
vui cười như điên  
có trong công viên  
những cặp trai gái  
ôm nhau tư tình  
có trong buyn-đinh  
những lồng thang máy  
những căn phòng vuông  
có dưới mặt đường  
một ả giang hồ  
ngồi xe xích-lô

trông lên mời gọi  
có ở ngã tư  
chiếc xe đồ rác  
chạy qua rù rờ  
có bên dốc cao  
nhà người yêu cũ  
đã tắt hết đèn

có trong hồn tôi  
một con chim cú  
đậu trên cành buồn

HA LI HẢI

## x a   n h a u   v ời   v ợ i

tôi đi tìm em  
tìm em từ bốn nghìn năm đau khổ  
tôi đi tìm em  
tìm trong hương thơm bốn mùa hoa nở  
tôi đi tìm em  
tìm nhau từ buổi mẹ âu cơ lên núi  
tôi đi tìm em  
tìm nhau từ buổi cha lạc long về sông  
tôi đi tìm em  
trong những năm mất mùa nước lũ  
máu hồng hà nhuộm thắm biển đông  
tôi đi tìm em  
trong những câu ca dao tình tự  
đất hoa màu cưỡi núi trường sơn  
tôi đi tìm em  
theo gió cao nguyên  
về hôn ruộng lúa đồng tháp  
tôi đi tìm em  
trong lúc em đang ở trong tay người ngoại quốc  
trông em vai gầy ruột thắt  
da thịt em han rỉ từng đêm  
tôi đi tìm em  
giữa những chiều mưa bom gió đạn  
em buông xuôi đôi cánh tay mềm  
và nhắm mắt để nghe thân mình hủy hoại  
tôi đi tìm em  
tìm em từ bốn nghìn năm đau khổ  
tôi đi tìm em  
nhưng vẫn cách xa nhau ngàn trùng vời vợi.

TÂM HẰNG  
THÁNG 3-65

## mùa hạ

tặng Lộc và Trường

Nàng gặp chàng trong một khu nhà  
Và sáng mờ mắt chàng lại đi xa  
Cỏ hoa vàng trong tim khô héo  
Nàng quàng áo ôm cô đơn ngủ suốt buổi chiều  
Ôm vào tâm hồn con đường ghi dấu chân  
chàng  
Quyên luyến những buổi chiều tóc môi gần gũi

Nguyễn Phương Loan.  
(HOANG CA)

## nếu không quen

nếu không quen làm sao mình biết nhớ  
thì bao giờ tâm thề mới tương tư  
thì bao giờ tuổi trẻ đó hoang vu  
và đôi mắt khi nao sâu ảo tưởng

●  
nếu không quen làm sao mình đa dạng  
đến bao giờ nghe vụng dại trong thơ  
đến bao giờ mới độc thoại — ngu ngơ  
và năm tháng khi nao sâu chứng tích

●  
nếu không quen làm sao mình biết khác  
thì bao giờ giấc ngủ mới xôn xao  
thì bao giờ não trí mới nôn nao  
làm sao biết mình đơn cô từ đó

Ngọc Thùy Khanh

## tình yêu

nhìn em từ bỏ ra về  
đường xa còn lại lối đi một mình  
hàng cây tắm nắng bình minh  
tiếng con chim hót trên cành lá thưa  
khuất nhau bóng đổ cung thừa  
đó lời réo gọi nghe chua chát nhiều  
em về phố cũng buồn theo  
ngủi trông ánh mắt đắm nhiều xót xa  
héo hon tuổi dại đâu là  
nhớ thương kỷ niệm vào thơ ngây rồi  
gục đầu nuôi tiếc em ơi,  
ờ, mai hẹn ước nụ cười nhân duyên.

Nguyễn Đức Hiếu

# ***các «ông Anh» của chúng tôi***

PHƯƠNG - THU

**M**ẶC dù thi xong rồi, nhưng tôi tình nguyện ở Saigon để trông nhà cho ba mẹ và các anh các chị tôi đi Cấp, Từ 6g sáng đến 7g chiều mà ở nhà một mình thì còn gì buồn hơn... Thế là tôi phóng xe solex đến triệu tập một lô các bạn, trước đề bàn về thi cử, sau là tán ngẫu.

Tất cả có ba đứa, Hằng, Phương và Thúy, kể cả tôi nữa là bốn...

Con Thúy vừa lấy bộ quần áo cánh của tôi thay xong là lăn ra giường... tôi biết mục đích của nó rồi, cô nàng định tìm Nhật ký của tôi đây mà, nhưng hôm nay tôi lại cẩn thận lắm, chứ không vứt ở đầu giường như mọi khi. Tôi đang khoai chí nghĩ... «hôm nay thì con Thúy sẽ mò kim dưới giăng...» Thì tiếng nó chu chéo.

— Khiếp! dưới gối con Thu có chiếc bí tất chuột gặm này.

Tôi chạy lại cầm lên xem thì ra chiếc bí tất của ông anh tôi, thế mà sáng cứ tìm loạn lên đề đi, làm mọi người phải chờ... như được một dịp phân trần tôi nói.

— Đấy! mày xem, ông anh quý của tao đấy! Có cái tài bày không ai bằng, hể tao có kêu thì ông ấy lại được dịp mang cái lý luận ngang không chịu

được ra «Trời sinh ra con gái để dọn, con trai mà không bày thì con gái thất nghiệp à!

Hằng từ nãy ngồi lìm dim nghe nhạc tối tưởng nó không chú ý gì đến câu chuyện của tôi và Thúy thế mà nó ngồi thẳng dậy nói một hơi.

— Chưa bằng ông anh nhà tao, chừng mày mà được xem cái tủ quần áo của ông ấy mới kinh hồn, mới nhìn cứ tưởng là một đồng giẻ rách quần bù nhùi nhét vào trong tủ... Ai lại có hôm chú chó nhà tao cứ nhè cái tủ của ông ấy đánh hơi rồi rít rít lên, mới đầu tao không hiểu gì cả, về sau tao mới khám phá ra là chú chó ta cứ tưởng trong tủ có món gì «bở» lắm...

Chúng tôi cùng cười rộ lên, tuy biết là con này hơi «bịa» một tí, chỉ một tí thôi, chứ cũng chả oan gì, tôi thậm nghĩ thế, chúng tôi chả ai bảo ai, thế là câu chuyện xoay ra kể xấu các ông anh, thế nào các ông anh ấy mà biết cũng lại bảo.

— «Đàn bà hay ngồi lê... đôi mách» cho mà xem. Nhưng chả cần, miễn là được nói cho nó hả đề bù lại những lúc phải dọn.

Tiếng Thúy tiếp.

— Ủ, sao con trai họ giống nhau thế, anh tao cũng thế, tao không hiểu sao mấy ông ấy học y khoa được cơ chứ, bần kinh khủng thế mà khuyên



bệnh nhân sao được... Hôm tao gọt dừa chẳng may đứt tay, tao nhờ ông ấy lấy thuốc đổ bôi rồi quần bằng, ai ngờ vừa đưa tay ra ông ấy thè lưỡi quệt một đường nước bọt, tao dấy nảy vì vừa sót lại khô cái ông ấy vừa ăn phở về chưa thêm súc miệng. Hằng tiếp.

— Thế sao ông anh tao học luật mà cũng chừa lưỡi và bàn, bao giờ quần áo ông ấy cũng mặc một lượt, rồi lại trở lại cái đầu tiên, chứ không thêm bỏ giặt, chỉ khi nào chính cái mũi của ông ấy là nạn nhân thì mới thấy ông ấy giặt.

Nhân dịp này, tôi bèn kể với các bạn tôi câu chuyện mà tôi giữ mãi chưa có dịp kể cho ai nghe cả.

— Chúng mày im tao kể cho mà nghe, hôm nọ cô «bò» của anh tao đến chơi, chả hiểu sao hai ông bà giận đối nhau, rồi cô «chị tương lai» của tao khóc, bất chợt tao đi qua, tao vô tình chớ không cố ý đâu, nhìn thấy ông anh tao đưa khăn cho chị ấy lau.

— Cái con này tò mò quá !

— Không phải, tình cờ tao lướt qua cửa phòng khách thôi, không ai biết tao đi qua cả.

— Đưa khăn thì đã sao.

— Cái cử chỉ ấy tao đâu có nói làm gì, nhưng tao nghĩ thầm, « ấy ấ ! chị hãy coi chừng cái khăn, trông thì trắng trẻo lắm, nhưng thử đưa cái chỗ đường viền xanh đậm, hay đen đậm ở xung quanh cái mouchoir gần mũi mà xem ? Chúng mày không hiểu hả... này nhé, mọi khi tao vẫn thấy ông ấy giặt quyết những vết bẩn bằng mouchoir, mà mouchoir trông vẫn sạch, chỉ vì ông ấy lựa chỗ đậm nhất của khăn thì ai mà thấy bẩn được cơ thử !

Thúy tiếp.

— Ấy, thế mà họ vẫn cứ cho là họ sạch, chỉ vì họ là con trai, còn con gái thì muốn sao cũng vốn bẩn sẵn lắm lúc không chịu được.

Hằng :

— Ủ, cái lý luận của mấy ông ấy ngang không chê được, thế mà họ cứ cho mình là lý sự cùn, khi nào họ không lý luận được nữa thì y như rằng.

— « Mình không thêm nói, vì nói với đàn bà thế nào chẳng thua, mình đâu có tài lý sự cùn như các bà, các cô. »

Thúy :

— Phải đấy, hôm nọ ông anh tao đứng trước gương cời trần ngắm nghía mãi, chúng mày còn lại gì anh tao, người cao tòng khong, mà lại gầy nhom; thế mà tự đắc lắm ; bất chợt tao đi qua, ông ấy

bèn níu lại hỏi : « trông thân hình anh bảnh không ? Cũng được đấy chứ nhỉ ? » tao được dịp chê ầm lên.

— Ủi giờ ời ! người thế kia mà đẹp, mỏng như tờ giấy, cao như cột đèn... v.v... ông ấy nào có chịu, bèn lý luận.

— « Cô ngốc lắm, con trai thời bây giờ có được cái thân hình như tôi đây là lý tưởng ấy chứ lệ ! vì có đi trần, chỉ việc quay ngang người là viết cộng trật đích cả... »

Tôi nói :

— Anh tao thì biến suốt ngày chỉ có mặt hai bữa cơm và khoảng 10g — 11g đến trước khi đi ngủ tao có trách là « anh đi đâu mà đi suốt ngày ở ngoài đường ấy » thì ông ấy cũng lý luận không kém gì anh mày.

« Anh ở nhà đấy chứ ! Ai làm gì suốt ngày ở ngoài đường cho nó mệt, chỉ tội không phải là nhà mình thôi... »

Như đã chán kể tội mấy ông anh Thúy hỏi :

— À, chúng mình mày có biết con Thi vừa đính hôn với « sừ » nào học y khoa V không ?

Hằng :

— Thế à, tao có biết gì đâu.

— Thế anh mày không mang báo Tình Thương về cho mày đọc sao ?

— Có, rất đều là khác, những lần nào cũng thế tao chỉ kịp nhìn cái bìa là may, vì ngoảnh đi ngoảnh lại ông ấy đã mang đến nhà cô nào ấy mất rồi còn đâu.

Chúng tôi định thôi không nói chuyện về « các ông anh » nữa, vậy mà loanh quanh cũng vẫn là « sự bê bối của các anh ».

Phương ngồi im từ lâu, giờ mới lên tiếng.

— Tao không có anh, tao vẫn thêm và ao ước mãi, nhưng nghe chúng mày nói, tao chả dám ao ước nữa.

Câu chuyện này mà đến tai các anh của chúng tôi chắc thế nào chúng tôi cũng được nghe các anh nói lớn.

« Đàn bà chỉ hay bép sáp, hỏng hết đại sự ! » hoặc « này, các cô thôi thôi chúng tôi ế vợ thì các cô lãnh đủ... »

Tuy biết rằng các anh chê chúng tôi cũng.. đúng « một phần nào » nhưng... cần gì, mỗi lần gặp nhau đông đủ, trước khi « nhỏ to » cho nhau nghe những câu chuyện tâm tình, đề tài « các ông anh của chúng tôi » vẫn được chúng tôi mang ra bàn một cách thích thú.

PHƯƠNG-THU

# bản khoăn

tặng tác giả « Nỗi buồn thiếu phụ ».

Hai người đàn bà yêu tôi :  
Một cô nữ sinh  
Và một người thiếu phụ

Hai mươi bốn tuổi đầu  
Với cô nữ sinh  
Tôi không còn trẻ nữa  
Với người thiếu phụ  
Tôi là gã trai tơ

Tôi có đôi tay người anh  
Nâng yêu cầm người em gái  
Nhưng cũng có đôi mắt thẹn thùng  
Liếc nhìn người thiếu phụ

Bước chân vào đời  
Suy tư và đơn độc  
Tôi yêu cô nữ sinh  
Vì sợ những chiều buồn  
Không có người em để nhớ

Mồ côi mẹ sớm  
Không có chị thay thề tình thương  
Tôi yêu người thiếu phụ  
Để có lúc si tình  
Mà cũng có giờ triu mến

Mỗi người đàn bà  
Chỉ nắm được nửa đời tôi  
Và họ yêu tôi  
Với ít nhiều tuyệt vọng

Không một người thứ ba  
Có khóe mắt ngây thơ  
Mà nụ cười quyền rũ  
Tôi yêu hai người đàn bà  
Trong hạnh phúc vô biên  
Chợt thấy mình tội lỗi

TRANG CHÂU



ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN ★ ĐỔ TRẦN

# THỀ GIỚI CHÚNG TÔI

THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA ★ THỀ GIỚI Y KHOA

Thảo,

Anh đang ngồi trong phòng gác bệnh viện. Đêm nay là phiên trực của anh. Mùa hè đã bắt đầu từ hơn tháng nay, một mùa hè nóng nực không có nhiều phương nỡ đỏ hoe báo hiệu mùa thi cử; không có tiếng cuộc kêu thảm thiết gọi vào hè, cơn gió nồm nam đưa lại như cò sũa đuôi nổi tru phiến, ánh sáng kinh thành huyền ảo mờ dần qua lớp sương đêm thì nỗi thương nhớ lại vời vợi trong tâm hồn anh.

Căn phòng gác của anh nằm ở góc một dãy lầu 3 tầng, và được chia làm hai, một bên dành cho sinh viên ngoại thương một bên dành cho sinh viên nội thương, trong phòng nằm chiếc giường nệm trắng tinh kê sát nhau, trên trần một ngọn đèn neon dài không ai buồn tắt, một cánh quạt vắn lẳng lẳng quay đều đặn như vô tình, chỉ thiếu một bức ảnh giai nhân để căn phòng bớt vẻ ảm đạm.

Bên cạnh anh, hai anh bạn có lẽ đã say giấc, Đêm nay có ít bệnh nhân nặng, nên sau lần contre-visite buổi tối chưa thầy chị công mời lên khám lại.

Ở đây không phải buổi gác nào cũng «yên ổn» như thế này đâu em ạ, họa hoằn lắm mới có một đêm mà tất cả các bệnh trạng đều không trở chứng. Anh còn nhớ phiên gác đầu tiên cách đây hơn một năm, anh đến bệnh viện này với bốn ngời sao đo đỏ xinh xinh nơi ngực với một ông nghe luôn luôn vắt trên vai, lòng bối hồi lo sợ, đêm gác anh không thể nào ngủ được, quyển carnet luôn luôn mở trên tay, miệng lúc nào cũng lầm bầm những bệnh trạng những phương thuốc để khỏi lúng túng trước bệnh nhân và cô y tá. Nhưng đêm nay anh vẫn không ngủ được không phải gì bối hồi lo sợ mà vì anh không muốn hình ảnh em tắt dần trong màn đêm; với dáng người dịu dàng, với đôi mắt luôn luôn mơ mộng nhưng trong sáng, với làn tóc xõa bờ vai, em gái của anh đang làm gì ở nhà nhỉ, chắc hẳn cũng đang say giấc, đôi môi còn mộng đỏ vì bao mộng đẹp.

Em có biết không, những em bé được nằm trong bệnh này không phải vì cha mẹ chúng giàu, cha mẹ chúng có thể lực mà chỉ vì

bệnh chúng đã nặng — Y học thường thức của nước ta chưa được phổ biến một cách rộng rãi đến các miền xa xôi, nơi hang cùng ngõ hẹp, chồn dân nghèo chen chúc. Có những đứa trẻ tê liệt cả đôi chân, mù cả đôi mắt ngơ ngơ ngác ngác, tương lai chúng sẽ ra sao nếu không phải là tàn tật vô dụng suốt đời.

Thảo ạ, có lẽ em sẽ ngây thơ hỏi tại sao anh không tìm cách để giết chúng đi để sau này chúng khỏi kéo lê thê một cuộc đời dài đầy khổ hận ?

Anh không biết trả lời sao được vì có bao giờ anh hỏi vì sao em đẹp, sao ánh mắt em trong như ánh sao để anh thấy nhớ nhưng khắp phương trời, và tại sao tên em lại là Thảo.

Biết trách ai được em nhi, khi tiếng súng xa kia vẫn còn nổ, khi quê hương chúng ta còn trong cảnh máu đổ thịt rơi, khi các chiến sĩ còn gục ngã ngoài chiến địa, khi mà tất cả năng lực quốc gia đều dồn vào chiến tranh tàn phá.

— Mời ông thầy lên lầu hai A, có em nhỏ bị bệnh nặng.

Tiếng nói của chị y công làm anh giật mình trở về với thực tại, khoác vội chiếc áo blouse trắng, quàng ông nghe lên vai anh theo chị y công lên lầu. Đứa bé mặt đã xanh, đôi môi đã tím tím chứng tỏ đã bị nghẹt thở, anh đặt ông nghe lên bộ ngực chỉ còn da bọc xương không một tiếng động, trái tim non của đứa trẻ vô tội đã ngưng đập. Anh vội đặt tay lên ngực áp dụng phương pháp thở nhân tạo để cứu nhưng đứa trẻ vẫn nằm yên.

— Cho tôi một mũi adrénaline

Cô y tá chạy vội lấy ông thuốc. Sau khi đã ấn định vị trí xong cây kim được đâm thẳng, vào tận tim, một dòng máu đen vọt vào trong ông, anh bơm thuốc xong lại tiếp tục ấn tay đều đặn vào lồng ngực đứa bé, mười lăm phút trôi qua anh đặt lại ông nghe nhưng vẫn không một tiếng động. Người mẹ đứng bên cạnh giường, đôi mắt đầy lo lắng đã sâu vì mòn mỏi đêm dài.

— Thưa bà, cháu đã qua đời, chứng xẹp phổi của em bà đã để ở nhà quá lâu, tôi đã dùng phương pháp cuối cùng để cứu nhưng vô hiệu.

Hai dòng nước mắt lăn dài trên đôi má gầy đen, người mẹ nhào tới ôm lấy đứa con khóc nức nở. Trong cảnh chia ly ấy anh nào khỏi ngậm ngùi xúc động, nhưng vẫn phải giữ vẻ bình thản, anh quay lại ghi vào sập hồ sơ mấy dòng cuối cùng cho đứa bé

« Em bé chết hồi 3 giờ 30 sáng »

Anh ký tên và trở về phòng với một nỗi nghẹn ngào vô hạn.

Cuộc sống y khoa là như vậy đó em ạ, chả trách nào em thường trách anh là khô khan là chỉ biết nhìn đời qua kính hiển vi.

Thảo ạ, anh viết bức thư này giữa lòng bệnh viện, trong lúc mà lòng người không biết đang giống tờ hay thanh thản, tâm trạng con người thật khó tả.

Học ngoan đi Thảo nhé, hẳn em cũng đồng ý với anh rằng chúng ta vừa mới đến ngưỡng cửa của cuộc đời, anh hy vọng mai sau, trên quãng đường nếu có chông gai anh đã ở cạnh em để vượt qua những giông tố của cuộc đời.

Y - SINH  
QUỐC XUÂN

# nuôi sẹo

TRIỆU SƠN



## CHƯƠNG XI

(tiếp theo)

Gã xách bị đi thăm mấy người quen, gã tới gần chỗ Ba Thiên lò rèn, gặp người quen thuộc nhiều gã không dám xin, nhưng ba Thiên cho gã một con dao díp mới. Đến chỗ lão phố Tếu, gã định xin tiền thì phố Tếu không cho, hẹn lát nữa gã đến y sẽ húi tóc cho cái tóc để ăn Tết.

Gã đến gần chỗ cây đa ở góc chợ, trước cái miếu nhỏ vừa bằng cái chuông chim bồ câu treo ở trên một đám bình vôi trắng. Gã gặp lão thầy bói Kế mặt đeo kính giâm, ngồi trên chõng đang xem bói cho một người đàn bà quần áo rách tướp, lão thầy Kế cậy là người làng lại họ «Nguyễn» không cho Nuôi-Sẹo, hẹn sang năm mới sẽ xem cho gã một quẻ cầu tài. Ở đây, gã tiện chân đi sang khu chợ hàng may. Hôm nay không có lợn, vì ai nấy đã mua lợn từ mấy hôm trước rồi. Cũng như hàng lá rong, lá chuối thì có thể bán cho những người nghèo, hôm nay họ vẫn chưa gói được bánh chưng. Trên khu này bây giờ là những người nghèo tung bán đồ cũ để có tiền tiêu tết: bàn thờ, bình hương, bàn, ghế, bát cổ, quần áo cũ v.v..., Nuôi-Sẹo đến xin không ai cho gã đồng nào, gã xách bị đi nơi khác.

Đến khi chợ vắng người thì Nuôi-Sẹo đã được đầy một bị đủ cả, cá, rau, đậu, khoai, tranh Tết, ngoài ra túi đã lách-cách ít tiền. Gã đem gửi bị vào nhà hai Hy. Rồi gã lấy cái chổi, vẫn gửi ở góc nhà này để ra quét dần chợ, Nuôi-Sẹo quét được gần già nửa thì gã giật mình thấy trong chợ đã gần hết người và chiều âm-u đã bắt đầu xuống. Ở trong quán ngói chỉ còn những ăn mày ngồi thành từng tùm một đang kiếm điếm những thứ kiếm được. Và một người đã bắt đầu dúm lửa để sưởi cho đỡ lạnh. Nhìn về phía sau, Nuôi-Sẹo : đã thấy hai Hy rúc vôi bột ở trước cửa nhà. Gần góc cây đa lúc này, Nuôi-Sẹo chỉ thấy có bóng hai người, gã cầm chổi đến gần thấy hai người đã đứng tuổi, chắc là hai vợ chồng. Vợ thì đứng vịn tay vào cái bàn thờ gỗ mọc trên mấy cái bình cổ, còn chồng thì ra vẻ mệt nhọc ngồi dựa lưng vào một cột quán. Nuôi-Sẹo giục: «Đi đi đi về để qu-qué-quét chợ» Chẳng ai thèm trả lời gã. Người vợ liền xuống đất, dựa lưng vào chân bàn thờ. Lúc này Nuôi-Sẹo trông mặt người vợ biến sắc hẳn đi, trở nên xanh nhợt-nhật. Trời chiều lại càng làm cho sắc mặt nhợt-nhật xanh-xao đến phát sợ. Nuôi-Sẹo tưởng đến cái mặt vợ chủ

NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO



Khách-Hồi chết về bệnh sản-hậu mà gã mới chôn cách không bao lâu. Đúng như về mặt thím Hồi hôm ấy, lúc thím mới chết, cũng cái mặt xanh nhợt-nhợt này cũng cái miệng có một vẻ gì như vừa cười vừa khóc nằm chết cứng như đá. Nuôi-Sẹo đến cạnh người chồng, nói : « ba mươi-mười tết rồi về về về đi, ng-ng-ngồi ngồi đây làm gì? », người đàn bà ra về mới nhìn thấy Nuôi Sẹo, trả lời thều thào : Tết không có gì chỉ có ít đồ thờ lúc này có ăn gì đâu mang về thế nào được. Nuôi Sẹo hỏi ra mới biết vợ chồng nhà này người làng Lỗi ở mãi cuối huyện cách đây 6 cây số. Người đàn ông chống tay ngồi thẳng người dậy nhìn mặt Nuôi Sẹo tiếp : Ông có gì cho tôi xin, vợ chồng tôi ăn, một bát cơm nguội hay một củ khoai gì cũng được : « Ông làm ơn cứu hai vợ chồng tôi. Hai mắt y mở lớn dưới hai mu mắt mọng, thâm quầng đầy vẻ van lơn làm Nuôi-Sẹo nhớ tới một con chó hoang bị xe lửa đụng phải nằm thổ phều-phào trong lúc máu ở đầu chảy ra. Nuôi-Sẹo liền cầm chổi đi vào nhà hai Ty, căn nhà một gian hai tráf, tường bằng toàn những tiều sành chồng chất lên nhau. Nuôi Sẹo dựng chổi vào góc nhà. Hai Ty chồng đang dẹp bàn thờ cùng đứa con trai lớn còn vợ đang nấu nướng gì ở trong căn nhà nhỏ dính liền với nhà bếp. Nuôi Sẹo ngửi thấy mùi gì thơm-thơm ấm-ấm ở trong bếp đưa ra, gã đi thẳng đến cầm cái bị đồ của gã. Con chó vện ở đâu đi ngửi vào gần gót chân gã rồi lảng-lạng mà đi vào gầm phản. Vợ hai Ty ở trong bếp nói ra : « Hôm nay Nuôi Sẹo kiếm được khá quá nhỉ » Chồng nhìn cái bị của Nuôi Sẹo nói thêm. Chỉ may là sương thôi, chẳng nợ nần ai, ăn no ngủ kỹ, tết nhất chẳng lo lắng gì. Nuôi Sẹo xách bị bước ra, gã đi thẳng về phía quán ngói thấy bọn ăn may đã ngồi tùm tùm với nhau chung quanh một đám lửa lớn. Thấy trời đã xuống màu mờ mờ sương phủ, gã bước vội đi về lối phố giữa.

Đường ở ngõ chợ bây giờ đã vắng người. Nhà hai bên đường đã đóng cửa nhiều, còn một ít nhà mở cửa hấp hê. Nuôi Sẹo trông thấy trên một vài cánh cửa có tranh Tiên Tài, Tiên Lộc, và trên nền đất trước nhiều nhà gã đã trông thấy hình cung tên và bàn cờ vẽ bằng vôi bột. Mai là tết hết rồi. Gã vừa bước rảo cẳng vừa nghĩ. Tới đầu đường gã nhìn một đám trẻ con năm, sáu rách rưới, bần thiêu đứng gần cái bờ rào. Gã tới gần chúng, nghe thấy một người đàn bà đang ôm mặt khóc sục sịt, gã chẳng hiểu chuyện gì, để tạm xuống đất đứng

nhìn. Một đứa trẻ ở đầu đến hỏi một đứa trong đám trẻ : « làm sao thế Cấn ? » Đứa trẻ lớn nhất trả lời : « thua bài tây hết tiền, về sợ chồng đánh » Thằng nhỏ nói giọng chế giễu. Nuôi Sẹo nói thầm với mình : « tưởng là gì chứ bài Tây thì có gì lạ ». Gã nhớ lại năm nào đã có một người đàn bà cũng thua bài Tây vào hôm phiên chợ cuối năm đã nhảy xuống ao bơm nước để tự tử, nhưng ao cạn nước, người ta lại vớt lên mất, thành ra không chết được, gã xách bị bước đi về phía nhà ba Đền, Gã để bị trong nhà chưa thấy ai về, gã lững thững đi ra ngoài, đi đến đường cái làng, gã chỉ gặp một người nghèo đi ra về vội vã. Trẻ con gã chẳng thấy đứa nào. Nhìn bên bờ một cái ao. gã thấy thằng Cậy, mới thâm thêu lều vừa bằng hai múi bưởi, người to lớn. vai u, râu lõm sồm tua tủa như cỏ mọc ruộng hoang. đang đứng cười với một bụi tre. Nuôi Sẹo chẳng biết làm sao mà nó sống được mãi, chẳng ai cho nó ăn, nó chỉ ăn những con gà chết, chuột chết. Hôm nọ Nuôi Sẹo thấy đem một con rắn chết để nướng vào lửa cháy cái nhà bà cụ Cầm đang bốc đùng đùng. Người ta không đẩy nó ra thì nó đã chết ở đám lửa ấy rồi. Nuôi Sẹo vừa nhếch miệng cười thương hại thì đã thấy thằng Cậy ngậy người đi rảo cẳng về phía bờ sông. Nuôi Sẹo thoáng nghĩ đến cụ Tý, tự hỏi bây giờ nó ở đâu ?

Nuôi Sẹo lại lững thững đi, gã nhìn những mái nhà sùm sụp hai bên đường, đột nhiên thấy cảnh vật êm ả quá. Nuôi Sẹo nhớ đến Đốc Tít : « Sao đến bây giờ chẳng thấy gì ? Tới cổng nhà ông Bá Tĩnh, gã thấy hai bên cột cổng có hai câu đối đỏ với hai hàng chữ nhỏ. Tới cổng nhà cụ lớn Tuần Đan gã thấy tranh hai ông Tiên Tài, Tiên Lộc dán ở hai cạnh cửa sổ. Trong sân, trước nhà một cây nêu trồng cao ngất, tiếng leng xeng trên ngọn cây nêu đã lững lờ văng vẳng gần xa theo tiếng gió. Gã đứng nghe tiếng leng xeng này thấy vui vui như tiếng leng xeng của xu mừng tuổi trẻ con vào dịp tết. Gã bước đi thẳng ra phía đường sắt rồi đứng lên đường sắt nhìn quang cảnh phố. Phố vắng hẳn người đi lại. Ở phố giữa gã thấy một cái xe tay ở lối cổng huyện đi qua điếm phố. Năm, ba người thừa thớt đi ở các hiệu khách ra. Nuôi Sẹo biết rằng tất cả những người nào còn đi mua gì ở phố lúc này đều là những người nghèo đói vừa mới kiếm được tiền. Những người có đủ tiền chi tiêu trước thì lúc này đã đóng cửa để sửa soạn cỗ cúng và nằm chờ tết đến.

Đến những bọn ăn may giờ này cũng không xin

nữa, chỉ còn nằm đó mà chờ tết đến hay là đang đi trên đường về nơi quen thuộc. Gã đột nhiên tự hỏi không biết bây giờ ba Đền và vợ chồng thằng Cầm lúc này đã về chưa. Gã định quay về nhà. Nhưng gã thấy cái xe tay lúc này đi qua điểm phố bây giờ đang đi lại phía gã. Khi cái xe qua trước mặt thì gã thấy đi theo sau xe một người đàn bà cầm rá không và một đứa trẻ con cưỡi chuồng. Đi sau nữa, cách xe độ hai chục thước là lão hai Mão, lão gánh hai ống bơ tông ten như mọi hôm. Con người dài ngoẵng như cái que ấy vẫn đi thết thêu như mọi ngày. Nhưng có điều khác là hôm nay Nuôi Sợ không thấy lão chửi những câu dài lê thê. Nuôi Sợ chờ mãi cho đến lúc đi tới cầu sắt cũng không thấy lão chửi. Gã liền bước đi theo lão.

Sang phía bên kia cầu sắt, Nuôi Sợ thấy người vợ tư Từ. Vợ tư Từ khóc thê thảm quá, tóc rơi rũ rượi xuống đất nằm lăn bên đường mà khóc. Gã không hiểu đầu đuôi câu chuyện thế nào đứng lại xem. Chung quanh chẳng một ai. Người ta như bỏ quên mẹ ở đây. Nuôi Sợ cứ hỏi : « ba ba mười tết rồi sao còn nằm đây khóc. Ngưng một lát như để lấy hơi, nức rên tí tí rồi khóc ra tiếng » mà có bao mày tiêu hết bây giờ mà còn hành hạ tao thế này, mày cứ giết chết mẹ con tao đi. Mày hôm nay ba mươi tết rồi. Ờ cha mẹ ời ! Mẹ chưa nói hết câu thì tư Từ chân ngẩn người vạm vớ chạy ở cái nhà gần đấy ra, túm lấy tóc vừa kéo vừa đâm đá vào vào lưng vợ. Mụ kêu khan cả tiếng mới có một người đàn ông ra can : « Ba mươi tết rồi, còn đánh chết người ta hay sao ? » Tư Từ giơ giọng cục « vợ con tôi, tôi dạy việc gì đến anh ? » Vẫn không bỏ tóc vợ, một người đàn bà ở trong các nhà gần đấy chạy ra túm tay người đàn ông lôi vào. Người đàn ông hăm hăm đi vào trong nhà, tư Từ lại đập luôn cho vợ mấy cái vào bụng, vào ngực làm chị ngất đi rồi mới bỏ vợ đó bước vào trong nhà.

Khi Nuôi Sợ quay lại cầu sắt, gã để ý nghe vẫn không thấy người đàn bà khóc. Chiều đã xuống âm u hơn và đi dần vào đêm tối. Nuôi Sợ đứng trong gió lộng trên cầu sắt, nhìn từ phía thấy cảnh vật êm ả quá. Mấy cái thuyền ở dưới sông nằm im như những xác củi khô chết trên một ao tù. Chỉ có gió là ra về còn hoạt động. Chợt nhìn về phía phố giữa, gã thấy một gia đình đang đi tới cầu sắt : vợ chồng phó Tếu và đứa con, vợ phó Tếu gánh hai cái thùng. Ở một miệng thùng Nuôi Sợ trong thấy một cái đầu ông công để trên một đám lá cải ngồng. Phó côi xách một bên tay cái hòm thợ cạo thường ngày của lão. Còn đứa con gái nhỏ chạy sau có cái áo nâu mới và

ngắn cũn cợn, vừa đi rào cẳng vừa run mắt nhìn xuống những mảnh gỗ cầu xếp thưa.

Nuôi Sợ biết rằng phó Tếu về quê cách đây không xa. Phó Tếu hỏi gã : « Nuôi Sợ mày không về quê à ? » phó Tếu vừa nói vừa bước đều như chẳng cần nghe Nuôi Sợ trả lời. Lần đầu tiên, Nuôi Sợ thấy có người hỏi gã câu này. Về quê, quê đâu mà về ? Nuôi Sợ nhìn dòng sông một lát, con sông cong ngoằn ngoèo chạy mãi về phía bến đò Sen, khi gã quay lại thì không thấy bóng gia đình phó Tếu đâu. Gã chắc bọn này đã đi tắt vào cái ấp ông hàn Phiền để về làng. Gã thấy trên con đường chạy dài theo đường sắt một người đi xe đạp, mặc áo dài đen vạt áo dắt vào cạp, chỉ trong chớp lát Nuôi Sợ đã thấy cái xe đạp đi khuất về sau bụi tre ấp Hàng Phiền. Có lẽ người này cũng về quê. Nuôi Sợ ngẩn ngơ. Về quê, quê đâu mà về ? Gã hơi buồn buồn nhìn dòng sông cạn. Những tiếng khóc của mẹ tư Từ lại nổi lên. Gã vội bước dọc theo đường sắt để về làng.

Về tới đầu đường làng, gã tự nhiên hơn hởi, phơn phơ. Nhìn những mái nhà tranh sùm súp im lìm hai bên đường làng, gã nhìn thấy đường làng đã vắng ngắt. vắng ngơ, gã nghĩ người ta đang sửa soạn tết. Về đến đầu miếu, gã nghe thấy tiếng người chửi neho neho ở đầu nhà cả Bĩ. Gã đến gần gã thấy bà hội Đĩnh đang sửa soạn vào trong nhà gọi tên cha con vợ chồng nhà cả Bĩ lên mà chửi. Nuôi Sợ thấy trong nhà không có tiếng ai đáp lại. Gã để ý nghe một lúc mới rõ những món nợ mà bà hội Đĩnh kể ra trong câu chửi một con lợn bà cho nhà cả Bĩ nuôi rế, nay lợn chết bà tính thành nợ, và những món tiền vốn thêm lãi mà bà cho vợ cả Bĩ vay hàng tháng để y buôn gạo. Nuôi Sợ nhìn vào trong nhà chỉ thấy trong khoảng tối hình ảnh mờ mờ của lão Nhạo vẫn như thường ngày ngồi trên một cục gỗ, cạnh cái gậy tre, còn con Lý thì ôm lấy chân ông nhìn ra ngoài với vẻ mặt sợ hãi. Ngoài ra trong nhà không còn một ai. Những mảnh nời chai vỡ vung vãi trên nền nhà lẫn với cơm nguội nước mắm tung toé. Nuôi Sợ biết rằng mọi người trong nhà đã trốn nợ hết rồi. Bà hội Đĩnh vừa chửi vừa kể loanh quaoanh chỉ có thể thôi. Nuôi Sợ nghĩ : « chửi thế thì xoàng quá. Nuôi Sợ buồn buồn bước chân về nhà ba Đền.

(còn tiếp)

# DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC  
và NGHIÊM-SỸ-TUẦN

## NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT

*Tôi có thể bị chê là quá lãng-mạn, nhưng thú thật bao giờ tôi vẫn coi bệnh-nhân như một người bạn đồng-hành ở bên cạnh tôi trong cuộc chiến-đấu chống niềm đau nỗi khổ và sự chết. Đó là một quan-niệm mà theo ý tôi có thể suy-ra những mệnh-lệnh đạo-đức nhất là một sự chân-thật tuyệt-đối ở đôi bên, lòng tin-tưởng tương-đồng hoàn toàn, niềm thủy chung ngay bất cứ lúc nào, trên phương-diện y-học cũng như trên bình diện nhân-bản.*

Bây giờ, sau một đêm trần trọc, tôi tự hỏi đến lần thứ mười xem, khi quyết định mổ, tôi có tuân theo những động cơ ngoại y học không? Một sự bướng bỉnh gần như cứng đầu cứng cổ, một tham vọng không thú nhận, một sự hiềm kỵ không công nhận sự bất lực của tôi trước một căn bệnh nan y. Nhưng sau khi đã khảo sát lương tâm không biết bao nhiêu lần, tôi vẫn đi tới cùng một kết quả: không mổ, không những bệnh nhân vẫn bị tê liệt mà lại càng chóng chết; nếu mổ,—nếu tôi đạt được mục đích tốt đẹp ấy—chỉ có một cơ hội nhỏ, nhỏ lắm đề có thể xử dụng lại được tứ chi. Vậy, phải cố thử xem.

Đúng bảy giờ, bệnh nhân được đem vào phòng mổ, và đặt thật cẩn thận hết sức lên bàn mổ. Dưới sự kiểm soát của tôi, bắt đầu cho đánh thuốc mê thật nhẹ; như mọi khi tự tay tôi tiêm thuốc mê bồ túc. Khi bệnh nhân ngủ rồi, tôi cho xoay thật thận trọng bệnh nhân nằm ngửa lưng ra. Đầu gác lên rồi, giải khăn đề giới hạn vùng giải phẫu rồi, áp huyết và nhịp thở thử lại rồi, phút quyết định đã tới.

Sau khi kẻ một đường mổ đầu tiên dọc theo đường giữa gáy, xa những mấu gai (*apophyse epineuse*) của vùng cổ, tôi rạch sâu, ở hai bên, hầu tới đáy đốt xương sống. Hai anh phụ tá kéo khéo những bắp thịt, anh y sĩ trưởng thông máu. Ngoài tiếng vo vo của ống bơm điện và tiếng hút máu, không nghe thấy

một tiếng gì nữa. Hơn bao giờ hết, toán giải phẫu làm việc trong im lặng.

Bỗng nhiên, sau ba phút; tôi gặp những mấu gai mềm như bột, — một mô không thể nhận ra được bề mặt tròn và nhẵn. Không còn nghi ngờ gì nữa mô này đã thuộc vào phạm vi bướu rồi. Tôi cố ấn nó về lên phía trên và xuống dưới hầu nhìn rõ hơn. Lúc sau tôi có thể lôi ra một lớp đặc gần như một cái vỏ. Dưới đáy vết mổ hiện ra một đồng màu nâu.

Bây giờ tôi mới biết đây không phải là một bướu nham rỗng (*carcinome*) mà là một « bướu nâu » gồm tủy phiến bào (*myélopaxes*), không ác tính. Bướu này đã tiêu hủy và làm mủn ra khớp xương của đốt sống cổ thứ năm và thứ sáu. Nhận xét này đã trút hẳn gánh lo âu nặng lớn của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi có thể lôi bỏ toàn phần hay một phần lớn bướu này. Đi sâu hơn nữa, tôi tôi cầm và kéo ra những u lớn mà không bị chảy máu nhiều.

Nâng cả đồng bướu lên, tôi thấy ở dưới là một bình diện trắng lờ—không còn nghi ngờ gì nữa, đây là màng cứng ngoài của tủy sống. Tôi báo cho mấy anh phụ tá biết:

— Nhìn đây này — ở dưới đáy đó — màng cứng não đấy. Chúng ta vào đến tủy sống rồi, — nó bị hoàn toàn bẹp dí!

Bây giờ tôi cảm thấy là tôi sẽ thành công.

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ

Thở hên hên vì cảm động, tôi sang phía bên trái của bấu. Theo dõi từng phân một, và nhận thấy bấu đã hoàn toàn tiêu hủy những vòng cung và đáy của những mấu gai và mấu ngang ở đốt sống cổ thứ năm và thứ sáu. Hơn nữa, nó lại lan về đằng trước. Sau khi biết như vậy, tôi quyết định bây giờ chỉ cắt bỏ có một phần vừa đủ để giải thoát toàn diện phần tùy bị ép, tôi sẽ cắt nốt lần giải phẫu sau. Hôm nay, cơ thể bệnh nhân đã chịu đựng quá đủ !

Hơn nữa, chúng tôi có thể tự cho phép chia cuộc giải phẫu ra làm hai giai đoạn, vì đây không phải là một bấu ác tính — trong trường hợp này không được mở ra — mà là 1 chứng bệnh xương, có tên là xương viêm sơ. Thường thường, bấu này có thể phát hiện ở chỗ khác trong thân thể; có lẽ tôi là thủ thuật gia đầu tiên nhận thấy trường hợp bấu nâu ở đốt sống cổ.

Cuộc giải phẫu, mặc dù rất trầm trọng, nhưng cũng diễn ra không một trở ngại nào : Không có một nhiễu loạn ở bộ máy hô hấp và không bị trụ mạch. Tóm lại, thật là phép lạ. Sau khi khâu vết mổ lại và băng cần thận tôi nhờ anh y sĩ trưởng trông coi cho y tá chuyển bệnh nhân về phòng, và đặt nằm lên giường. Chỉ cần một sơ xuất vô ý nhỏ nào, bệnh nhân cũng có thể tắt thở, do sự gián đoạn của những dây thần kinh điều khiển hô hấp. Ông bạn cộng sự viên già lắc đầu. Hiển nhiên anh nghĩ ngờ. Mà tôi cũng vậy nữa. Cái tùy sống bị ép lại này trông có vẻ tiêu tụy lắm. Tôi không dám hy vọng nó sẽ bình phục được.

Sau đó, tôi lại lao mình trong guồng máy công việc thường ngày với nhịp rộn rã ; mổ, khám bệnh, diễn thuyết, khám nghiệm. Vào khoảng tám giờ, tôi đang bận nghiên cứu vài hồ sơ thì cánh cửa văn phòng tôi bỗng mở lớn. Anh y sĩ trưởng, thường ngày rất khoan thai, chạy vội đến tôi, vẻ hốt hoảng đến nỗi tôi tưởng có việc không lành đã xảy ra.

— Anh lại... lại ngay cho ! Bệnh nhân đã ngộ nguy được chân rồi ! Thật mà... Anh ấy tỉnh rồi... Hẳn ngộ nguy được ngón chân rồi, cả bắp chân nữa !

Không nghi ngờ gì cả, tôi theo anh ra hành lang. Vừa chạy lại phòng bệnh tôi vừa hỏi anh.

— Anh có chắc không ? Thật không thể tin được...

— Rồi anh sẽ thấy... tôi cũng vậy, tôi không muốn tin là như vậy. Nhưng tuy thế...

Tôi chạy bỏ đến giường bệnh nhân và gần như giật tẩm chấn ra. Lúc đó, tôi thấy... Trời ơi... quả là thật : Hẳn đang cử động thật nhẹ những ngón chân ; ngay cả bàn chân và bắp về trái nữa. Có điều thật lạ, là ngay chính bệnh nhân cũng chưa nhận ra mình đã cử động được. Khi tôi báo cho anh biết chứng tê liệt bắt đầu đỡ dần, ông giáo viên trẻ không tin. Vì anh không thể ngừng đầu được tôi bèn đưa một tấm gương để anh có thể xem được chân anh. Anh thử ngo nguẩy ngón chân, và, một lần nữa, chúng cử động gần như thường. Chưa bao giờ, tôi được chứng kiến một cảnh tượng thật dị kỳ như vậy. Một người đàn ông, đầu quấn trong một tấm vải vì cổ không thể chịu đựng được sức nặng của đầu, đang khóc vì sung sướng. Chỉ thiếu một chút nữa, cô y tá cũng khóc luôn.

Phần cuối câu chuyện có thể tóm tắt rất nhanh. Dần dà, bệnh nhân có nhiều tiến bộ nhỏ nhưng chắc chắn và đều đều. Bốn tuần lễ sau, tôi bắt đầu cuộc giải phẫu thứ hai. Lần này, tôi cắt bấu qua phía phải cổ. Lần mổ này, thật tinh tế hơn nhiều, mất gần ba tiếng đồng hồ. Thế mà cũng chưa đủ để có thể cắt bỏ từng rễ nhánh của bấu. Nhưng vì không phải là một bấu nham rỗng, nên vài miếng vụn nhỏ không có nghĩa gì. Ngay sáng hôm sau, tôi cho làm một miếng đỡ đầu chống vào hai vai. Như vậy không cần phải quấn đầu nữa. Một tháng sau, chúng tôi có thể cho chuyển bệnh nhân đến dưỡng bệnh trong một bệnh viện khác.

Một năm sau, khi anh giáo đến thăm, chúng tôi không tin những điều trông thấy. Anh đi bộ đến thăm : chứng tê liệt nay đã lui vào dĩ vãng như một kỷ niệm không tốt, trừ cánh và bàn tay phải, Anh còn đeo miếng đỡ đầu nhưng anh không có cảm tưởng như một phế binh. Trái lại anh có vẻ tươi tỉnh và lạc quan. Dĩ nhiên, tôi cho chụp hình quang tuyến lại. Tôi nhận thấy trên những tấm phim điện sự biến dạng còn nhiều của những vòng cung đốt sống, nhưng cũng thấy lộ dạng những vết xương dài đang hình thành để nay mai có thể chống đỡ một cách hữu hiệu sức nặng của đầu.

— Thưa giáo sư, tôi không biết làm thế nào để tạ ơn giáo sư. Dĩ nhiên, bao giờ tôi cũng phải cần thận từng cử động một, nhưng tôi đi đứng trở lại được rồi. Tôi làm việc lại được rồi, — làm sao có thể diễn tả được cùng giáo sư niềm hạnh phúc vô biên ấy,

10-1-1965

**NGUYỄN VINH ĐỨC**



# KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

## AMBROISE PARÉ (1510-1590)

(tiếp theo)

Vì căn bản học văn trung học của ông rất sơ sài, đến nỗi ông không biết tí tiếng la tinh hay hi Lạp nào cả, thành ra ông không thể ghi tên theo học ở Trường Đại học Paris, theo đúng thể thức cho những sinh viên thời ấy. Với một lòng ngay thẳng hiếm có, trong nhật ký của ông, ông thú thật rằng ông không có căn bản trong những nguyên tắc thủ thuật, điều mà các đồng nghiệp tư cách hơn đều có « Tôi không dám khoe rằng đã đọc Galien bằng hi ngữ hay là la ngữ; vì ý Trời đã muốn rằng tôi không được học thứ tiếng nào trong hai thứ tiếng ấy khi tôi còn nhỏ » Tuy vậy trở ngại ấy lại là điều lợi cho Paré, vì nó không cho phép ông theo đuổi một sự học quá căn cứ vào sách vở như những bạn đồng nghiệp được học nhiều hơn. Thay vì học trong những sách viết bằng la ngữ, ông bắt buộc phải học chính ngay với Thiên nhiên, giống như bực Thầy Hippocrate; và nhờ Thiên nhiên ông học được nhiều hơn là những điều có thể ông sẽ thu lượm được khi đọc những pho la ngữ to bự của Galien. Ngay từ những buổi đầu tiên, kiến thức ông thu thập được là do sự thực hành chứ không phải là do sách vở. Thay vì là một sinh viên Trường Đại học Paris, ông theo học một trường đại học cực nhọc hơn là chiến tranh, một trường học về thủ thuật, rất lớn ở bất cứ thời nào.

Ambroise Paré sống trong một thời cực kỳ lộn xộn. Suốt phần lớn đời ông, nước Pháp có chiến tranh với các nước Ý, Đức, Anh, rồi sau cùng với chính mình, nghĩa là có nội chiến thảm khốc giữa những người Công giáo và người Huguenot. Dĩ nhiên là một y sĩ giải phẫu mới tốt nghiệp, đang cần tìm kinh nghiệm, sẽ vào phục vụ trong quân đội. Thuở ấy, tuy chưa có những tổ chức quân y hẳn hoi nhưng những thủ thuật thợ cạo đi theo binh sĩ hành

quân, săn sóc thương binh, cũng được trả lương xứng đáng. Thường thường, những y sĩ ấy được đặt dưới quyền một tướng lãnh hay một nhà quý tộc. Paré được chỉ định làm y sĩ giải phẫu cho Thống Chế Monte Jean Tư lệnh Lục quân Pháp. Paré kể cho chúng ta nghe quãng đời phục vụ binh đội của ông và những chiến dịch ông tham dự, trong một quyển sách rất vui, nhan đề là *Apologie et Traité contenant les voyages faits en divers lieux, par Ambroise Paré de Laval, conseiller et premier chirurgien du Roi* (Hạn mạn hành trình khảo bệnh, của Ambroise Paré, ở Laval, tham sự và đệ nhất y sĩ giải phẫu Hoàng gia) Paré viết cuốn sách này khi ông đã nổi tiếng, để đáp lại lời chỉ trích của một giáo sư y khoa ở Paris là Bác sĩ Etienne Gourmelen. Ông này chê cách dùng dây buộc động mạch để cầm máu khi cắt tay, chân của Paré cho đó là một phương pháp rất tồi.

Sau khi đã trả lời địch thủ, Paré nhân cơ hội trình bày luôn kinh nghiệm của ông trong những cuộc hành binh. Ông nhấn mạnh rằng, trong khi Bác sĩ Gourmelen chỉ biết có sách vở, thì chính ông học ngay trên chiến trường và là chứng nhân cho những trường hợp ông đã điều trị. Thỉnh thoảng Paré lại ngừng kể chuyện, đề thưa với địch thủ một sách của mình bằng một giọng khinh thị: « Kính thưa *tiểu sư*, ngài lên mặt dạy tôi giải phẫu sao? Tôi học giải phẫu bằng mắt và tay, chứ còn ngài, thưa *tiểu sư*, ngài có biết gì đâu ngoài việc đứng trên diễn đàn nói thiên hô bát sát và không bao giờ bước chân ra khỏi phòng học của ngài » Paré trả lời công kích rất khéo. Nhưng chúng ta cũng nên biết ơn ông Bác sĩ Gourmelen, Vì đã chỉ trích cuốn khảo luận công phu *Chirurgicac Artis ex Hippocrates et aliorum veterum medicorum decretis* (Nghệ thuật

---

KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ✱ KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ✱ KENNETH WALKER

---



*Giải phẫu, theo học thuyết của Hipocrate và các bậc lão sư khác*) của Paré. Nhờ thế chúng ta bây giờ mới có một cuốn sách quyển rũ và hay như vậy.

Paré có rất nhiều chuyện đề kể cho chúng ta nghe vì, ngoài những khoảng thời gian ngắn ngủi nghỉ ở Paris, giữa hai cuộc hành quân, ông luôn luôn hoạt động, suốt 30 năm trường. Đời ông thật là gian khổ, và ngay lúc mới vào quân đội, ông đã chạm ngay phải một vấn đề gai góc: sự đau đớn thê xác, khiến ông đề vào đó rất nhiều thì giờ suy nghĩ. Sự đau đớn thê xác hiện ra trước mắt ông, đột ngột và tàn nhẫn, khi ông dự trận chiến thành Turin, lúc ấy ông còn là một thanh niên và vừa mới bước chân vào binh đội. Trong nhật ký riêng, ông viết «Chúng tôi ào ạt vào trong tỉnh.. và tôi đi tới một tàu ngựa đề ngựa chúng tôi ngụ ở đó, thì thấy có bốn người chết và ba người ngồi dựa tường... Họ không nhìn, không nghe mà cũng chẳng nói gì cả. Quần áo họ còn bốc khói, cháy vì thuốc súng. Khi tôi đang bắt nhãn nhìn họ, một người lính già đến hỏi tôi có cách gì chữa họ không. Tôi nói: không, Tức thì người lính già đến cắt cổ họ, nhẹ nhàng, không một chút ác tâm. Thấy sự tàn bạo ấy, tôi trách người lính, nhưng ông ta nói, nếu ông ta ở trong thảm trạng ấy, ông ta cũng xin Thượng đế xui khiến một người nào làm như vậy để ông ta khỏi phải đau đớn».

Cũng chính tại Turin, Paré đã có những nhận xét đầu tiên về việc điều trị các thương tích. Như mọi y sĩ giải phẫu trẻ thời ấy, ông học rằng mọi vết thương do đạn bắn đều bị nhiễm độc, nên phải lấy dầu sôi dội vào, để «tẩy» hết chất độc. Một tai nạn tình cờ đã cho ông biết như thế hoàn toàn sai lầm và cái lối điều trị tàn nhẫn ấy làm hại các tế bào rất nhiều. Bản tường trình về phát kiến này cho ta thấy rõ cá tính của Paré, nên chúng tôi lục lại dưới đây, mặc dầu rất thường được nhắc tới.

«Địch quân trong thành thấy quân ta tiến tới rất dũng mãnh, bèn tìm hết cách để chống cự. Chúng giết và làm bị thương rất nhiều người của ta bằng lao dài, súng và đá, vì thế các y sĩ có bao nhiêu công việc đề làm. Hồi ấy tôi hãy còn là lính mới, và chưa được thấy ai chữa vết thương bị đạn ra sao. Tôi có đọc

cuốn *Des Plaies en general* (Nói về các Thương tích) của Jean de Vigo, tập một, chương tám, thì thấy nói rằng các thương tích vì đạn đều có nhiễm độc do thuốc súng. Muốn chữa những vết thương ấy, phải đốt bằng dầu hương mộc đun sôi sùng sục, có trộn thêm một chút thuốc bo bênh. Muốn được chắc chắn hơn, trước khi dùng dầu sôi, chắc sẽ làm bệnh nhân đau đớn kinh khủng tôi muốn biết các y sĩ giải phẫu sẽ dùng gì để băng bó, thì thấy các ông dùng vải lều và những cái tiem (1) Lúc ấy tôi mới yên lòng làm như họ. Nhưng sau cùng dầu hết, và tôi bắt buộc phải dùng một thứ thuốc tiêu làm bằng trồng đỗ trứng, nước hoa hồng và dầu thông. Đêm ấy, tôi không sao nhắm mắt được, sợ rằng không dùng dầu sôi để đốt thì thương binh sẽ chết hết vì nhiễm độc; thành ra hôm sau tôi dậy thật sớm để đi thăm họ, thì thật là ngoài sự mong ước của tôi, những người được đắp thuốc tiêu thấy bớt đau, thương tích không sưng đỏ lại ngủ được nữa. Còn những người được đắp dầu sôi thì bây giờ nóng hằm hập, thương tích sưng tấy và đau đớn khôn tả. Từ đó, tôi nhất quyết không bao giờ đốt những thương binh bị đạn một cách vô nhân đạo như thế nữa» (*Trích Hạng mục hành trình 1539-1569*)

Cũng như Hippocrate, Paré không ngừng phản đối, trong các tác phẩm của ông, việc xử dụng những dược phẩm làm hại bệnh nhân và làm cản trở diễn biến tự nhiên của thương tích. Câu bắt hủ «*Je le pansai. Dieu le guérit*» (*Tôi băng bó, Thượng đế chữa lành*) của ông thường được mọi người nhắc nhở và cũng luôn thấy xuất hiện trong nhật ký của ông. Chẳng hạn như khi ông kể lại rằng một người lính già muốn giặt thực phẩm của dân chúng, bị họ xúm dập một trận thừa sống thiếu chết, đến nỗi khi lết về được đến trại, các bạn đồng ngũ đều cho rằng hết hy vọng cứu chữa và sửa soạn đào cho y một cái huyệt. Điều may là Paré được mời đến khám và ông cố gắng hết sức để cứu người lính già khốn khổ ấy. «*Tôi vừa làm y sĩ, dược sĩ, nhà giải phẫu lại kiêm cả đầu bếp nữa. Tôi tiếp tục băng bó cho y còn việc chữa khỏi là của Thượng đế*».

(còn tiếp)

(1) Miếng vải nhỏ dài đặt xuyên dưới da, trong vết thương để cho chảy mủ (Lời chú của người dịch).

## TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA

### LIỆU CÓ THÀNH HÌNH ĐƯỢC CHĂNG ?

Vấn đề thành lập một Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia đã được xúc tiến từ hơn một tháng nay qua các lần hội họp ở Đà Lạt và ở Huế giữa ba phái đoàn sinh viên thuộc 3 Viện Đại học Saigon, Đà Lạt và Huế hiện đang lâm vào tình trạng bế tắc, hầu như vô phương giải quyết. Sự khó khăn gặp phải do ở việc phái đoàn sinh viên Huế đã đặt điều kiện tiên quyết cho sự gia nhập vào THSVQG là sự có mặt của đại học Vạn Hạnh, và một sự việc đã không đặt ra một nhiệm kỳ thứ nhất của THSVQG, và hơn thế nữa — theo chỗ chúng tôi được biết — đến giờ phút này vẫn chưa có những văn kiện chính thức khả dĩ nâng đại học Vạn Hạnh ngang hàng với 3 viện đại học đã có ở miền Nam.

Là Sinh viên, chúng tôi đòi hỏi Ban Chấp Hành THSVQG phải có thái độ và đầy đủ sáng suốt để sớm vượt qua trở ngại, tiến đến việc thành lập một THSVQG đại diện xứng đáng cho Sinh viên Việt Nam. Riêng về phần yêu sách của phái đoàn Sinh viên Huế, chúng tôi nhận thấy các bạn đã đi ra khỏi tính chất thuần túy sinh viên, và đã bỏ mặc giá trị vĩnh cửu «Độc Lập» của tinh thần đại học.

Mọi hành vi có tính cách chia rẽ hoặc bị ảnh hưởng của tôn giáo, trong giai đoạn này, đối với tập thể sinh viên — sẽ bị lên án như là sự phản bội, bán đứng thanh danh người Sinh viên.

### — BAO GIỜ CÓ ĐẠI HỘI BÁO CHÍ SINH VIÊN ?

TỰ DO BÁO CHÍ từ lâu vẫn là một đề tài hết sức hấp dẫn, nhưng cũng hết sức khó thực hiện nhất là đối với báo giới miền Nam đang bị đặt dưới chế độ kiểm duyệt chặt chẽ như hiện nay. Trung thành với lý tưởng Tự Do, thẩm nhuần các điều khoản đã ghi trong tuyên ngôn Leysin, Hiến Chương Báo Chí Sinh viên Quốc Tế, báo chí Sinh viên Việt Nam cảm thấy đã đến lúc phải cùng nhau hội họp soạn thảo một Hiến Chương Báo Chí Sinh viên Việt Nam, đề trước hết nói lên sự lớn mạnh của phong trào báo chí Sinh viên trong mọi công cuộc tranh đấu dù là tranh cho TỰ DO BÁO CHÍ và sau rốt

đề bênh vực và bảo đảm sự an ninh tối thiểu của người cầm bút Sinh viên trước mọi đe dọa bất kỳ từ đâu đến,

Ý kiến triệu tập một Đại hội Báo Chí Sinh viên toàn quốc (chung cho các nội san và báo sinh viên có manchette) là do nơi những sinh viên đang chủ trương tờ **TÌNH THƯƠNG** tờ báo Sinh viên đầu tiên sau ngày Cách Mạng và hiện nay là cơ quan ngôn luận có khá nhiều uy tín trong giới sinh viên toàn quốc. Cũng theo các bạn sinh viên đó, sự việc trên vẫn đang còn ở trong vòng dự định, mọi sự đề đặt đều là cần thiết, và những yếu tố thành công thì rất khó tìm thấy nhất là trong giai đoạn này, tuy nhiên mọi cố gắng để cho một Đại Hội Báo Chí Sinh viên ra đời vẫn có mức độ phi thường. Địa chỉ liên lạc là Tòa báo **TÌNH THƯƠNG**, số 103 Nguyễn Bình Khiêm Saigon.

### TỜ BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON.

Sau khi đã nhận thức được rằng mọi cố gắng đề đi đến một THSVQG là vô ích do sự thiếu can đảm, Ban Chấp Hành THSV Saigon xoay qua nghề làm báo với Manchette đề tên « Sinh viên » số 1 ra ngày 19/6/65. Số ra mắt đã có hai đặc điểm ; nội dung xoàn, giá bán hơi mắc (cỡ lớn hơn một tờ nhật báo, lại bán 3đ). Có điều đáng chú ý là Tổng Hội Sinh Viên Saigon đã có nhà in riêng « đề in tờ Sinh viên » ở số 201 Đại lộ Nguyễn thái Học Saigon, Việt nam (nguyên văn), chắc có lẽ nhà in này cũng lớn như cỡ nhà in báo Thần Chung của ông Nam Đình. Đã giàu như thế, tại sao lại rào trước đón sau bằng câu : « ra mắt bạn đọc trong trường hợp khó khăn thiếu kém đủ mọi mặt nên không thể... » Rõ thật là mâu thuẫn, Xin hỏi nhỏ tiền ở đâu mà bỏ được để lập nhà in, hay là muốn lờ chơi anh em trong khi vẫn vác báo đi mượn như người ta. Nếu thanh minh được điều này thì ráng chăm phần nội dung, thêm những bài có liên quan mật thiết với sinh viên, nhất là sinh viên với thời cuộc, vì số ra mắt trông « bết » quá, không xứng đáng là cơ quan chánh thức của 7 người trong Ban Chấp hành chớ đừng nói đến việc đại diện sinh viên.

## SINH VIÊN VỚI TÀN CHẾ ĐỘ

Sự mệnh yếu của « lá bài Dân sự » đã gây nhiều luyến tiếc, ngằn ngor trong giới sinh viên Saigon. Dự luận sinh viên đã vây quanh hai vấn đề :

1) Tính chất thâm độc của những người đã khai tử chế độ chính trị Dân sự ở điểm là họ đã được chào đời bằng chừng ấy văn kiện dù là tạm. rồi cũng chính họ đem đốt tất cả những thứ ấy để phi tan sự bất lực, bảo lợi của mình, không ăn được thì đập đổ. Sự suy diễn tư tưởng đó được kiểm chứng qua quá trình nhor nhóp của nhóm người cai trị vừa qua chỉ biết dựa trên ảnh hưởng bề ngoài của một đảng chính trị già nua, lạc hậu đã từng bán miền Bắc cho Cộng sản.

Sinh viên mong muốn đây là một dịp tốt nhất để toàn dân thức tỉnh lần cuối hồng dút khoát hẳn với hạng người đó bằng cách chôn sống chúng trong trí óc để chúng không còn cơ hội vùng vẫy, vơ vét gì nữa cả của công lao toàn dân.

Mẫu người lãnh đạo trên phương diện đạo đức. Việc đề tướng Kỳ ra điều khiển hành pháp là một việc làm không mấy khôn khéo của Đại Hội Đồng Quân Lực, dù gần đây tướng Kỳ được xem như là « con người tạo thời cuộc » ( Homme de l'événement ). Song sự kiện ấy vẫn không có lý do để đứng vững khi phải cân nhắc một người vào địa vị của một Thủ Tướng. Thế nhưng với tình tạng đặc biệt như hiện nay của Đất Nước, mọi người sẽ dễ dãi để nói ngôn ngữ « wait and see » của các chính trị gia người Mỹ, trước việc tướng Kỳ lập Nội các Chiến Tranh.

## — CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC MÙA HÈ 65 NÚT LÂM HAI ?

Tin mới nhất cho biết CTMH 65 đang bị đe dọa với sự chia cắt ra làm hai đầu ở Saigon, đuôi ở Huế. Nếu tin trên là đúng thì quả thực đây là ngày khảm tận của tập thể của chúng ta. Đau đớn quá ! Nghe đâu mọi sự dân xếp giảng hòa giữa đôi bên vẫn chưa đem lại một chút ánh sáng nào cả, nguồn hy vọng Đoàn kết đã tắt ở chương trình vĩ đại này chẳng ? Cơ hội ngàn đời để hết thảy chúng ta được dịp tu luyện cho cá nhân và tập thể đang bị đe dọa bởi sự mất mát.

Ông Britton hay Bửu-Tôn (âm tiếng Việt) sẽ nghĩ gì về tinh thần đoàn kết của lớp người trẻ chúng ta khi ông phải thân chinh ra Huế đóng vai người hòa giải giữa những đứa con của đất Mẹ vốn từ xưa đã tự hào « Cái Tự Trọng hơn người ».

## CHỦ-BÚT TINH-THƯƠNG ĐI NHẬT-BỒN.

Anh Nguyễn-Vinh-Đức Chủ-Bút TINH-THƯƠNG đã lên đường đi Nhật-Bồn ngày 15-6 vừa qua, với phái đoàn 4 người trong mục đích giải bày cùng dân chúng Phù-Tang về đường lối của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, nhất là vấn đề vấn hồi Hòa Bình ở miền Nam mà từ trước tới nay dư luận báo chí Nhật Bồn đã tỏ ra không mấy am tường

nên lối suy diễn vẫn chỉ theo một chiều có lợi cho Cộng sản. Anh Đức là nhà báo duy nhất trong phái đoàn, 3 người còn lại là các quân nhân. Thời gian lưu trú ở Nhật được ấn định là 3 tuần, phái đoàn sẽ lần lượt đi đến hầu hết các thành phố lớn của đất mặt trời mọc để giải độc dư luận. Chắc chắn sau phái đoàn trên, sẽ còn nhiều phái đoàn khác nữa, nếu Chính quyền muốn dành phần chủ động trong cuộc đấu tranh ngoại giao với Cộng sản.

Thành phần sinh viên trong phái đoàn vẫn là yếu tố thu phục cảm tình của dân chúng nhất là của ngoại quốc.

## Hộp thư tòa soạn

Đã nhận được thư của các bạn :

Hoàng Đình Huy Quan, Lê Sơ Khai, Yên Khê Nguyễn Vạn Linh, Nguyễn hiến Lương, Nguyễn Sinh Từ, Yên Bằng, Nguyễn đức Hiếu, Nguyễn Minh Dương, Trần nho Thảo, Trang thiên Nhất Phương, Thy Phan giang Châu, Trần dã Tường, Nguyễn bạch Đường Hoài huyền Thi, Phạm thực Đoàn, Tạ Thế, Bùi lạc Việt, Tô Châu Nguyễn Quận, Trương Ngọc Trynh, Nguyễn Văn Phụng, Dạ Nguyệt và Mộng Ý, Trần yên Thảo, Kim Mai, Hoa Tây Giang.

Đang Xem Đa Tạ.

— Cô Như Thoa : Đã đọc « Đêm không trăng sao » Chuyện cảm động nhưng tiếc rằng đề tài hơi cũ. Mong chờ sáng tác mới của cô.

— Cô Mai Trúc (Minh Thu) : Bài cô đã đăng số này. TT vui mừng được sự góp mặt của « cây bút nhà »

## tin mừng

Toà Soạn Tinh Thương chân thành chia vui và chúc mừng hạnh phúc cùng anh NGÔ THỀ QUÍ Sinh viên Y Khoa VI, Biên tập Viên Tinh Thương nhân ngày lữa đôi của anh cùng chị HỒ TUYẾT NHUNG

TOÀ SOẠN TINH THƯƠNG

---

**23-8-63**

---

Ngày mở đầu cuộc đấu tranh công khai của Sinh viên Saigon chống Độc Tài Nhà Ngô.

---

**23-8-65**

---

Kỷ niệm năm thứ hai ngày Tranh đấu thắng lợi của Sinh viên Saigon.

---

Hoan hô tinh thần ngày **23-8-65**.

---

**23-8**: ngày lịch sử của trường Đại học Y KHOA Saigon.

---

Kỷ niệm ngày 23-8 Sinh Viên nhất quyết đòi hỏi ở chính quyền một nền **TỰ DO DÂN CHỦ** thực sự.

---

Tích cực tham gia ngày 23-8-65 tại sân trường Đại Học Y Khoa Saigon.

---

**23-8 BẮT DIỆT!**

Đoàn kết Sinh Viên  
muôn năm

---